



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ỨNG DỤNG KB BUDDY

MỤC LỤC

A. CƠ SỞ.....	4
I. ĐĂNG NHẬP.....	4
1. Tải ứng dụng.....	4
2. Màn hình đăng nhập.....	4
3. Quên mật khẩu.....	6
II. MÀN HÌNH TRANG CHỦ.....	6
1. Bảng giá.....	6
2. Thị trường.....	7
2.1. Tổng quan.....	7
2.2. KBSV Research.....	8
2.3. CAFÉ BUDDY.....	9
2.4. KB Rating.....	9
2.5. Xếp hạng.....	10
2.6. Ngành trọng điểm.....	11
2.7. Xu hướng khối ngoại.....	12
2.8. Xu hướng phái sinh.....	13
III. TÀI SẢN.....	14
1. Chi tiết tài sản.....	14
1.1. Danh mục.....	15
1.2. Số dư tiền.....	20
1.3. Báo cáo tài sản.....	20
2. Tổng tài sản.....	21
IV. GIAO DỊCH.....	23
1. Đặt lệnh.....	23
1.1. Lệnh thường.....	23
1.2. Lệnh nhanh.....	25
1.3. Lệnh mua định kỳ.....	26
1.4. Lệnh điều kiện.....	26
2. Hủy/Sửa lệnh.....	27
2.1. Hủy lệnh.....	27
2.2. Sửa lệnh.....	29
3. Sổ lệnh.....	30
3.1. Sổ lệnh thường.....	30
3.2. Quản lý lệnh định kỳ.....	30
V. GIAO DỊCH TIỀN.....	32
1. Nộp tiền.....	32
1.1. Nộp tiền qua mã QR.....	32
1.2. Nộp tiền qua TK liên kết.....	33
1.3. Hướng dẫn nộp tiền.....	34
1.4. Lịch sử nộp tiền.....	34
2. Chuyển tiền.....	35
2.1. Chuyển tiền nội bộ.....	35

2.2.	Chuyển tiền ra Ngân Hàng	36
2.3.	Đăng ký người thụ hưởng	36
3.	Ứng trước tiền bán.....	38
3.1.	Ứng trước từng lần	38
3.2.	Ứng trước tự động	38
3.3.	Lịch sử ứng trước tiền bán	39
4.	Báo cáo nộp rút.....	39
VI.	GIAO DỊCH KHÁC	40
1.	Xác nhận lệnh.....	40
2.	Đăng ký quyền mua.....	41
3.	Trái phiếu chuyển đổi	41
4.	Chuyển khoản chứng khoán.....	44
5.	Đổi KBCoin	46
VII.	DỊCH VỤ TÀI CHÍNH.....	47
1.	Tra cứu món vay	48
2.	Thông tin trả nợ	48
VIII.	TRA CỨU	49
1.	Lịch sử lệnh	49
2.	Báo cáo lệnh khớp	50
3.	Lịch sử lệnh mua định kỳ	51
4.	Sao kê tiền	52
5.	Sao kê chứng khoán	53
6.	Lãi lỗ đã thực hiện	54
7.	Lịch sử thưởng Voucher	55
IX.	TIỆN ÍCH KHÁC	56
1.	Thông tin tài khoản (Thông tin cá nhân).....	56
1.1.	Thay đổi ảnh đại diện	57
1.2.	Thay đổi số thông tin tài khoản	57
2.	Sản phẩm.....	58
2.1.	Đăng ký mở tiểu khoản giao dịch.....	58
2.2.	Lịch sử đăng ký	59
3.	Đối tác	59
4.	Giả lập	59
5.	My prime.....	65
5.1.	Đăng ký Prime Club.....	65
5.2.	Thông tin cá nhân Prime Club và Hủy dịch vụ	66
6.	Nhân vật đồng hành	67
7.	Cài đặt	67
7.1.	KB OTP	67
7.2.	Đăng nhập bằng sinh trắc học	75
7.3.	Tắt chức năng xác nhận lệnh	75
7.4.	Phương thức gửi OTP mặc định	76
7.5.	Đổi mật khẩu	76

7.6.	Thời gian hết phiên đăng nhập	77
7.7.	Thiết lập cảnh báo.....	77
7.8.	Quản lý thông báo SMS & Email.....	78
7.9.	Ngôn ngữ.....	78
7.10.	Thiết lập giao diện.....	78
8.	KB Partner.....	78
9.	Dịch vụ khách hàng.....	79
B.	PHÁI SINH.....	80
I.	GIAO DỊCH.....	80
1.	Thông tin giao dịch.....	80
2.	Thông tin khác	81
3.	Lệnh thường.....	83
3.1.	Đặt lệnh.....	83
3.2.	Hủy/ sửa lệnh.....	84
4.	Lệnh nhanh	87
5.	Lệnh điều kiện.....	88
II.	SỔ LỆNH	90
III.	TÀI SẢN	91
1.	Danh mục vị thế.....	92
1.1.	Danh mục vị thế mở.....	92
1.2.	Danh mục vị thế đóng.....	93
2.	Tài sản phái sinh	94
IV.	GIAO DỊCH TIỀN.....	94
1.	Nộp tiền	94
2.	Nộp tiền vào TKGD	95
3.	Nộp tiền vào TTKQ (CCP)	97
V.	GIAO DỊCH KHÁC	98
1.	Xác nhận lệnh.....	99
2.	Tất toán nợ thấu chi	100
VI.	TRA CỨU.....	100
1.	Lịch sử lệnh.....	101
2.	Sao kê tiền TKGD.....	102
3.	Sao kê tiền TTKQ (CCP)	103
4.	Sao kê vị thế	104
5.	Bảng kê phí, thuế GD.....	105
6.	Bảng kê phí vị thế	106

A. CƠ SỞ

I. ĐĂNG NHẬP

1. Tài ứng dụng

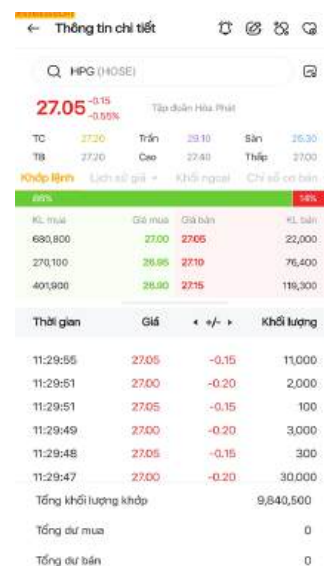
- ❖ Trường hợp Khách hàng đã tài ứng dụng **KB Buddy**
 - Bước 1: Vào App Store/ Play Store trên máy.
 - Bước 2: Nhấn tìm kiếm "**KB Buddy**"
 - Bước 3: Nhấn vào cập nhật để cập nhật bản mới nhất
- ❖ Trường hợp Khách hàng tài ứng dụng **KB Buddy** lần đầu tiên
 - Bước 1: Vào App Store/ Play Store trên máy.
 - Bước 2: Nhấn tìm kiếm "KB Buddy"
 - Bước 3: Nhấn vào Cài đặt.
 - Bước 4: Mở ứng dụng

2. Màn hình đăng nhập

Sau khi tài thành công ứng dụng, Khách hàng có thể mở ứng dụng để tìm kiếm ngay thông tin, dữ liệu của thị trường mà chưa cần đăng nhập vào tài khoản chứng khoán.

Các màn hình thông tin Khách hàng có thể sử dụng khi chưa đăng nhập vào tài khoản bao gồm:

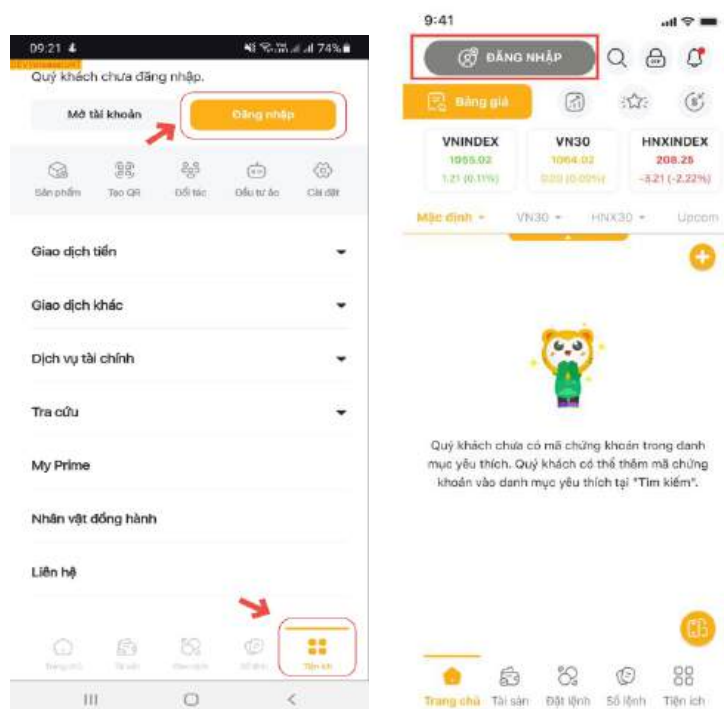
- **Bảng giá:** gồm thông tin chỉ số VNIINDEX; VN30; HNXINDEX,...bảng giá VN30; HNX30; Upcom; CW; Phái sinh
- **Thị trường:** Khách hàng có thể xem thông tin chung của thị trường và của KBSV như Tổng quan, Cộng đồng, KB Rating, Xếp hạng, Ngành trọng điểm,...
- **Thông tin mã cổ phiếu:** Khách hàng có thể tìm kiếm mã cổ phiếu và xem toàn bộ thông tin liên quan đến khớp lệnh, lịch sử giá, tin tức, sự kiện...



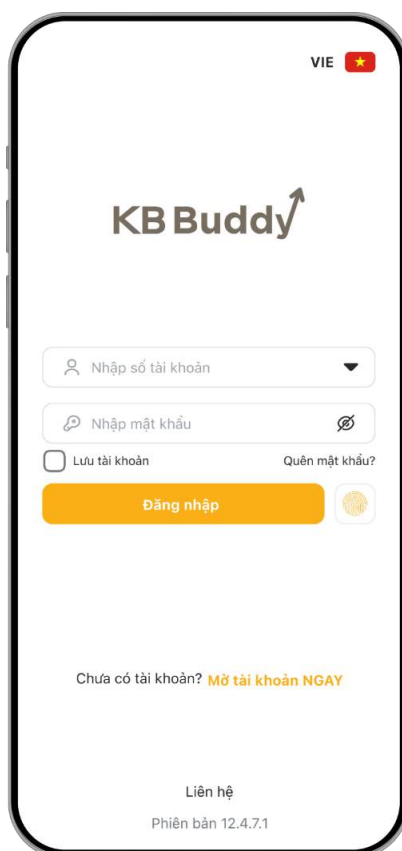
[Quay về mục lục](#)

Màn hình đăng nhập tài khoản của Khách Hàng:

- Cách 1: chọn **Đăng nhập** trên màn hình trang chủ
- Cách 2: chọn **Tiện ích/Đăng nhập**



- Bước 2: Nhập số tài khoản chứng khoán, mật khẩu và ấn **Đăng nhập**



[Quay về mục lục](#)

3. Quên mật khẩu

Khách hàng quên mật khẩu có thể lấy mật khẩu mới bằng cách:

- Bước 1: Tại màn hình đăng nhập, nhấn vào **Quên Mật Khẩu**



- Bước 2: Điền các thông tin bắt buộc:
 - Tài khoản đăng nhập: Số tài khoản chứng khoán
 - Số CMND/CCCD: Số CMND/CCCD đã đăng ký
 - Số điện thoại: Số điện thoại đã đăng ký
- Bước 3: Nhấn **"Xác nhận"**

Giao dịch thực hiện thành công, hệ thống sẽ gửi mật khẩu đăng nhập và mật khẩu đặt lệnh mới về số điện thoại của khách hàng.

II. MÀN HÌNH TRANG CHỦ

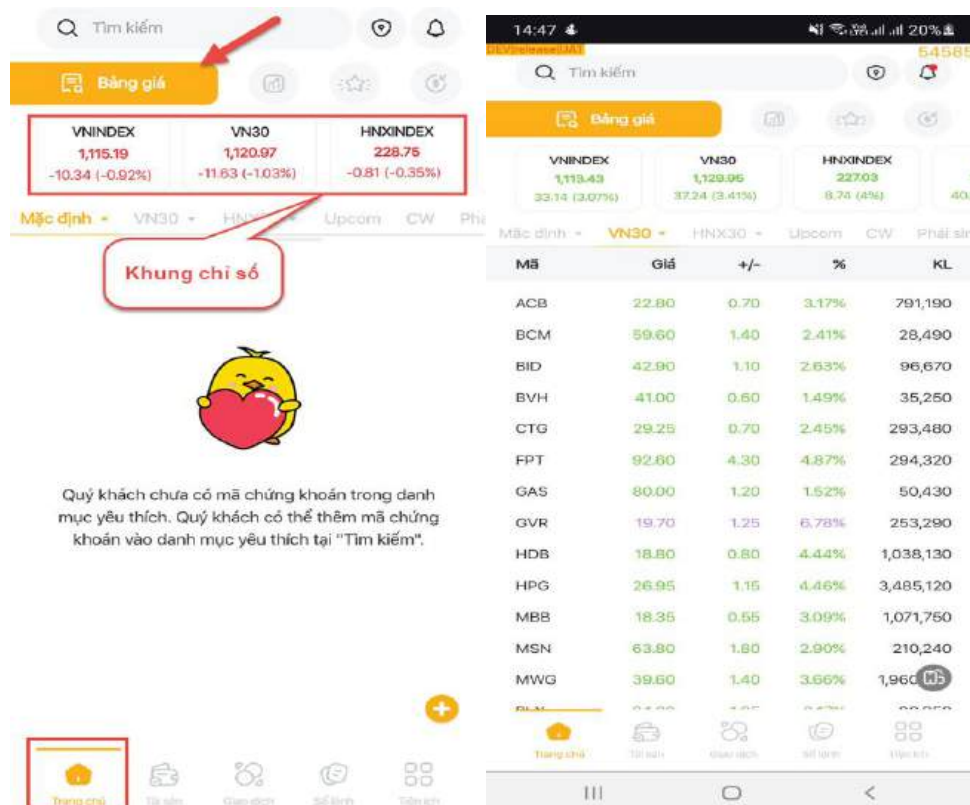
1. Bảng giá

Khách Hàng có thể xem thông tin bảng giá bao gồm: Mã cổ phiếu mặc định trong danh mục yêu thích, VN30, HNX30, Upcom, CW, Phái sinh, Trái phiếu, ETF.

- Màn hình **Bảng giá** bao gồm:

- ✓ Khung thông tin chỉ số VNIINDEX; VN30; HNXINDEX,...
- ✓ Khung bảng giá gồm các bảng giá: Mặc định (Khách hàng có thể tạo một hoặc nhiều danh mục cổ phiếu theo dõi); VN30; HNX30; Upcom; CW; Phái sinh

[Quay về mục lục](#)



Màn hình bảng giá xoay ngang

Mã	Trần	Sàn	TC	Dư mua					Khớp lệnh			Dư bán						Tổng KL	Giá	ĐTNN	
				Giá 3	KL 3	Giá 2	KL 2	Giá 1	KL 1	Giá	KL khớp	↔ +/-	Giá 1	KL 1	Giá 2	KL 2	Giá 3		KL 3	↔ TB	↔ Mua
AAA	11.55	10.05	10.8	10.6	1141,40	10.65	108,40	10.7	218,10	10.75	368,80	-0.05	10.75	10	10.8	470,40	10.8	7,90	4,836,80	1.29	2,00
AAM	11.55	10.05	10.8	10.65	30	10.7	10	10.8	10	10.95	10.95	0.15	10.7a5	1,00	11	20	11.05	50	36,80	1.29	2,00

2. Thị trường

Tab **Thị trường** bao gồm các mục: **Tổng quan; Cộng đồng; KB Rating, Xếp hạng, Ngành trọng điểm, Xu hướng khối ngoại, Xu hướng phái sinh**

2.1. Tổng quan

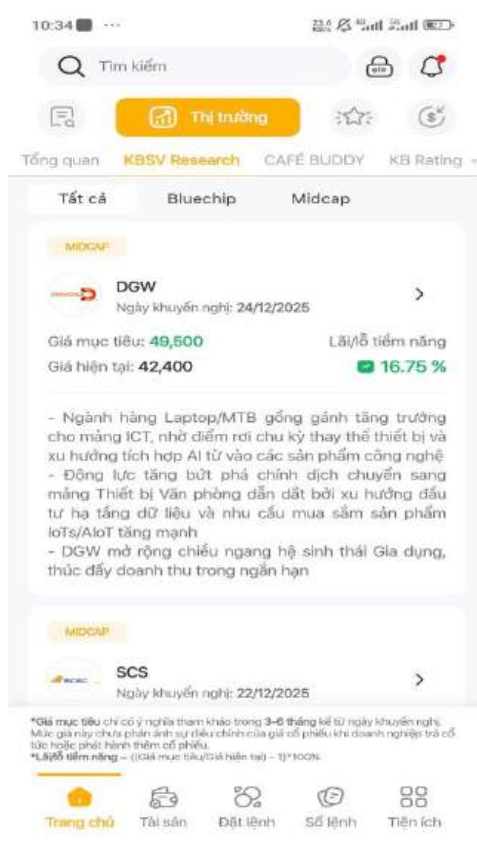
Tại màn hình **Tổng quan** của tab **Thị trường** Khách hàng lựa chọn sàn HOSE/ HNX/ UPCOM để xem mục đóng góp tăng/ giảm của các mã cổ phiếu trong chỉ số.

[Quay về mục lục](#)



2.2. KBSV Research

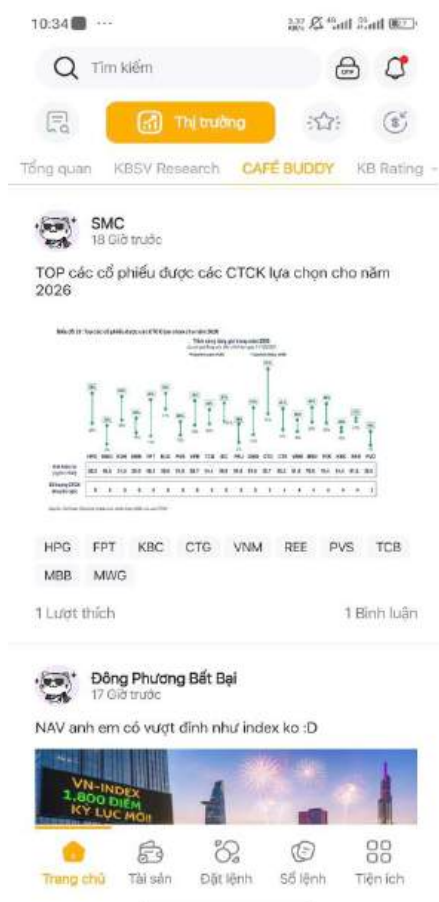
Để vào KBSV Research, từ màn hình trang chủ nhấn vào mục “**Thị trường**” sau đó chọn tab “**KBSV Research**”



[Quay về mục lục](#)

2.3. CAFÉ BUDDY

Từ màn hình Trang chủ nhấn vào mục **“Thị trường”** sau đó chọn **“CAFÉ BUDDY”**



2.4. KB Rating

Tại màn hình **Trang chủ** nhấn vào mục **“Thị trường”** sau đó chọn tab **“Rating”**

15:15

Tìm kiếm

Thị trường

Tổng quan Công đồng **KB Rating** Xếp hạng Ngành TI

Hạng	Mã	Cơ bản	Kỹ thuật	KB Rating
A+	DPR	7.76	7.50	7.6
A	VPB	6.00	7.50	6.8
A	VIP	6.34	6.94	6.6
A	SWC	5.90	7.22	6.6
A	HDB	5.50	7.22	6.4
A	AST	6.60	5.83	6.2
A	IDC	5.60	6.67	6.1
A	VSH	4.63	7.50	6.1
B	DXP	6.41	5.56	6.0
B	SCS	7.20	4.72	6.0
B	TDM	4.92	6.94	5.9
B	ACB	6.50	5.28	5.9
B	LAS	4.88	6.39	5.6
B	VTO	4.82	6.39	5.6

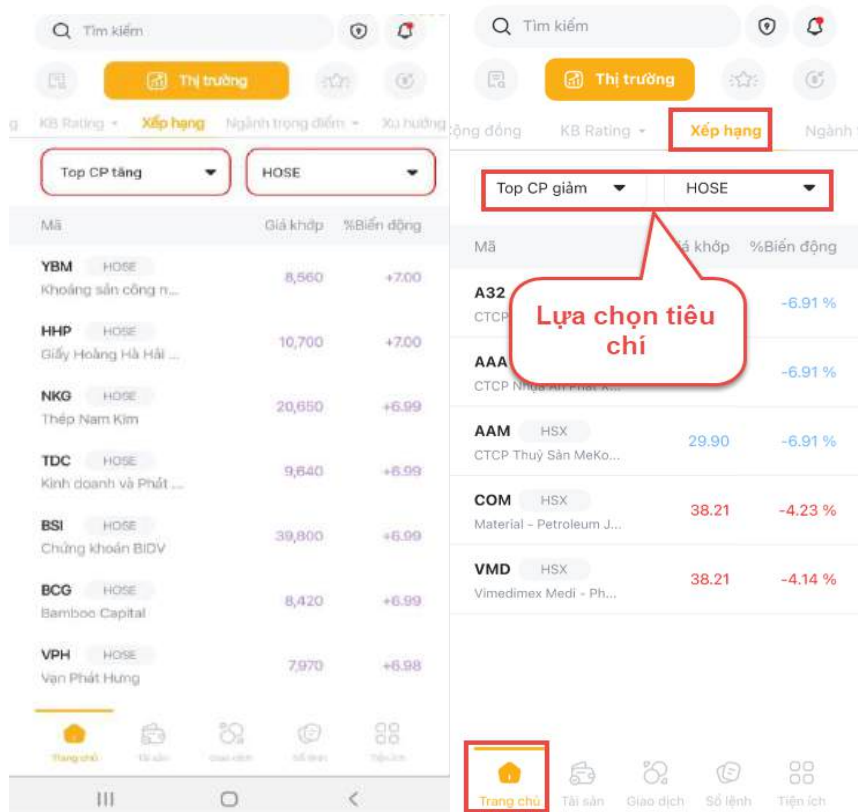
Trang chủ Tài sản Đặt lệnh Số lệnh Tiện ích

[Quay về mục lục](#)

2.5. Xếp hạng

Tại màn hình **Trang chủ** nhấn vào mục **"Thị trường"** sau đó chọn tab **"Xếp hạng"**

Tại màn hình **Xếp hạng** Khách hàng có thể lựa chọn tiêu chí xếp hạng



Loại xếp hạng: Top CP tăng, Top CP giảm, Khối lượng, % Biến động, Vốn hóa lớn, Giao dịch nước ngoài.

Sàn giao dịch: HOSE, HNX, UPCOM

Chọn loại xếp hạng

☒ Top CP tăng
 ☐ Top CP giảm
 ☐ Khối lượng
 ☐ %Biến động
 ☐ Vốn hoá lớn
 ☐ Giao dịch nước ngoài

Chọn sàn giao dịch

☒ HOSE
 ☐ HNX
 ☐ UPCOM

Với tiêu chí **% Biến động** tiêu chí kèm thêm **Chọn thời gian**

[Quay về mục lục](#)

Với tiêu chí **Giao dịch nước ngoài** Khách hàng có thể xem theo tiêu chí **Chọn loại giao dịch nước ngoài** (Mua/Bán)

Chọn thời gian

☒ 1 phút trước

☐ 5 phút trước

☐ 10 phút trước

☐ 30 phút trước

☐ 1 giờ trước

Chọn loại giao dịch nước ngoài

☒ Mua

☐ Bán

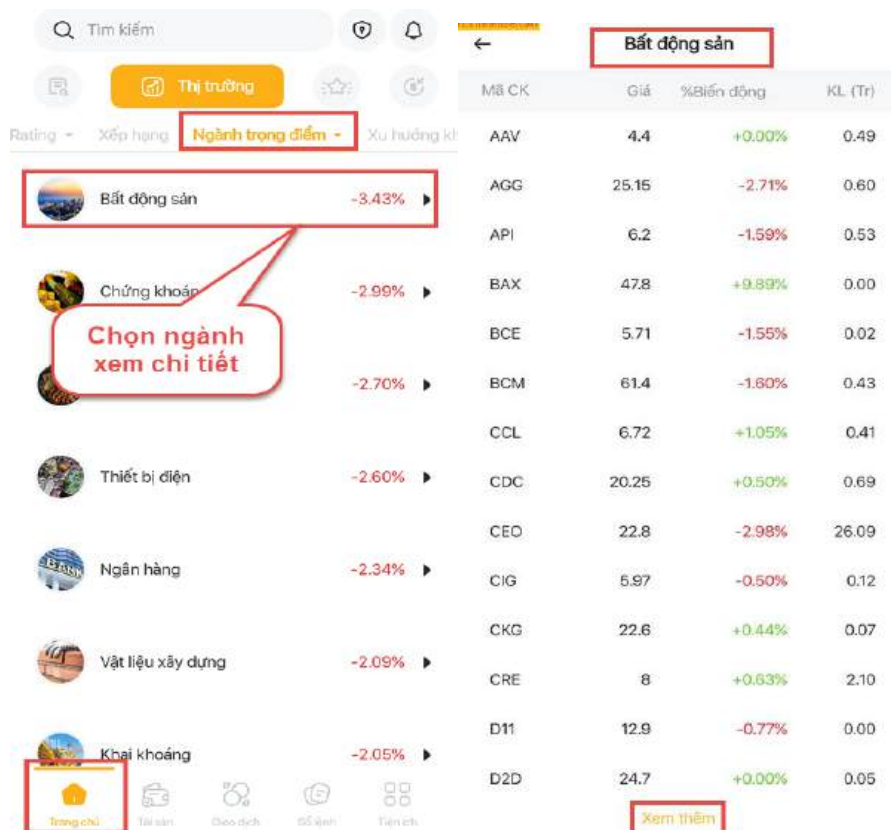
2.6. Ngành trọng điểm

Tại màn hình **Trang chủ** mục **Thị trường** chọn tab **Ngành trọng điểm**. Khách hàng có thể chọn xem theo loại danh mục

The image displays two side-by-side screenshots of the 'Thị trường' (Market) section in the 'Đầu tư và Chứng khoán' app. The left screenshot shows the 'Ngành trọng điểm' (Key Sectors) list, which is highlighted with a red box. The list includes: 'Nông - Lâm - Ngư' (+0.41%), 'SX Phụ trợ' (+0.19%), 'Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ' (-0.29%), 'Sản phẩm cao su' (-0.39%), 'Chăm sóc sức khỏe' (-0.59%), 'SX Hàng gia dụng' (-0.71%), and 'Bán lẻ' (-0.75%). The right screenshot shows the 'Chọn loại danh mục' (Select category) dialog, also highlighted with a red box. It contains two options: 'Top ngành tăng nhiều nhất' (Selected) and 'Top ngành giảm nhiều nhất'.

Để xem từng ngành nhấn vào ngành lựa chọn chuyển sang màn hình chi tiết của các mã trong ngành đó.

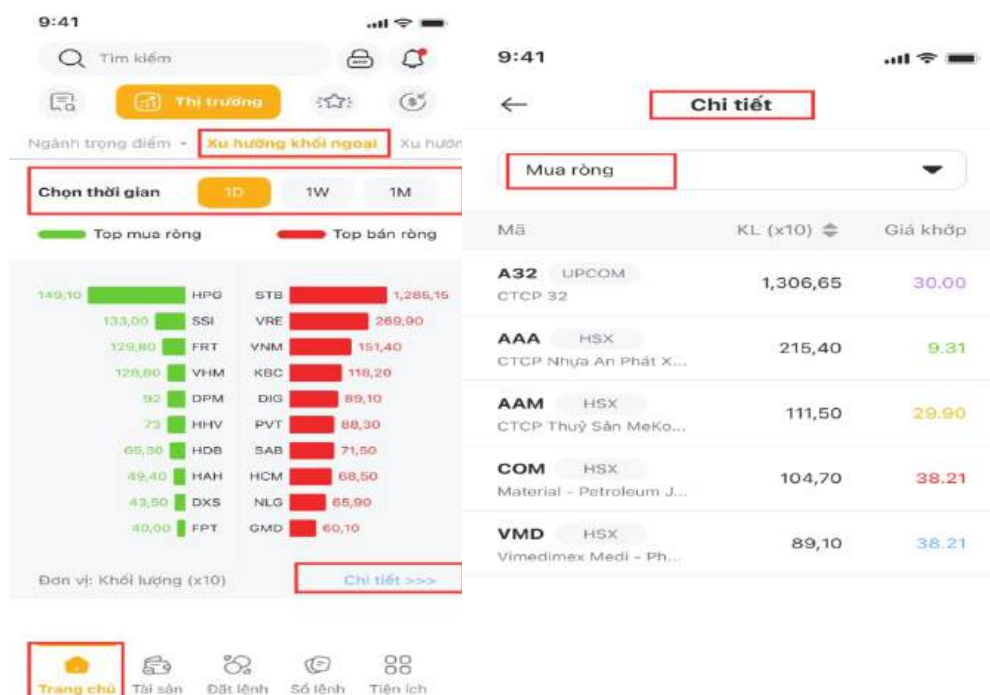
Quay về mục lục



2.7. Xu hướng khối ngoại

Tại màn hình **Trang chủ** mục **Thị trường** chọn tab **Xu hướng khối ngoại**. Khách hàng có thể chọn xem theo thời gian: Ngày, Tuần, Tháng.

Nhấn vào nút **Chi tiết** chuyển sang màn hình **Chi tiết** chọn xem chi tiết theo **Mua ròng** hoặc **Bán ròng**.

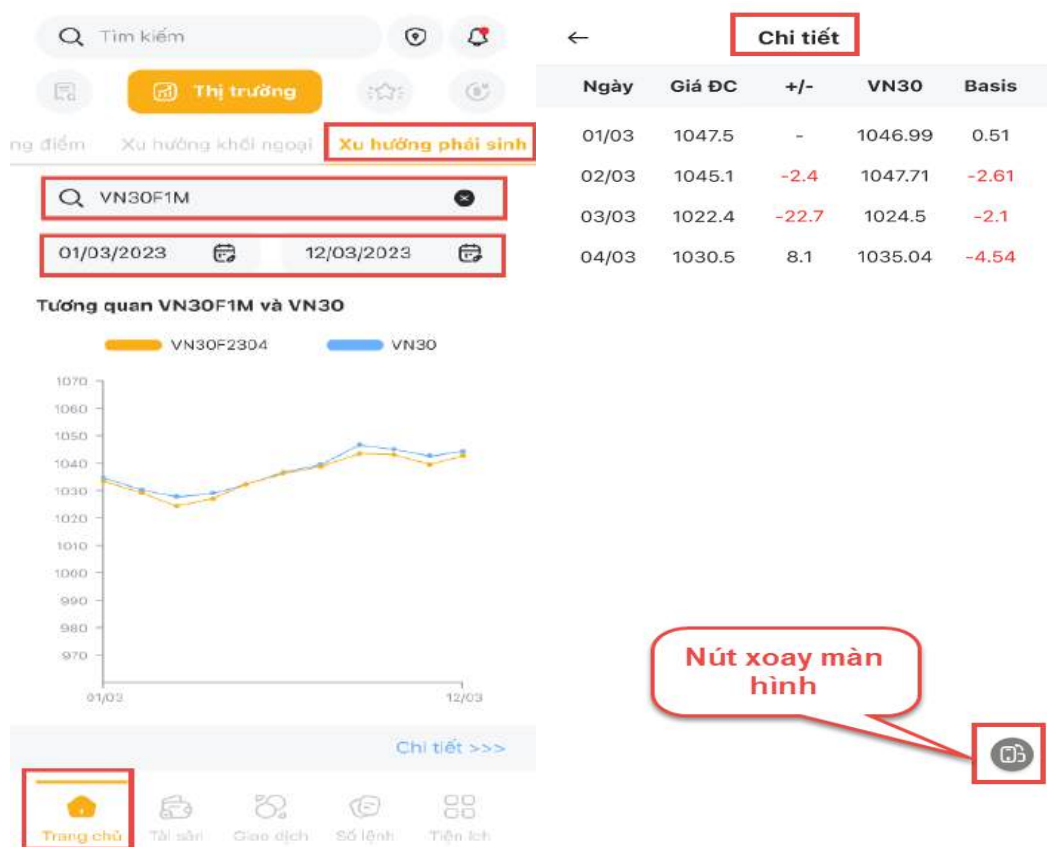


[Quay về mục lục](#)

2.8. Xu hướng phái sinh

Tại màn hình **Trang chủ** mục **Thị trường** chọn tab **Xu hướng phái sinh**. Khách hàng chọn mã chứng khoán phái sinh và thời gian để xem xu hướng:

Nhấn vào nút **Chi tiết** chuyển sang màn hình xem chi tiết:



Màn hình ngang:

Ngày	VN30F2304		VN30	Basis	OI	Tổng KLGD	Nước ngoài giao dịch		
	(F1)	+/-					Long	Short	Net
01/03	1047.5	-	1046.99	0.51	44985	-	-	-	25668
02/03	1045.1	-2.4	1047.71	-2.61	54389	298169	3354	2462	892
03/03	1022.4	-22.7	1024.5	-2.1	61097	271579	6099	5150	949
04/03	1030.5	8.1	1035.04	-4.54	-	414056	4496	2996	1500

Ngoài ra Khách hàng cũng có thể theo dõi danh sách xếp hạng mã chứng khoán tăng/giảm của 3 sàn HOSE, HNX, UPCOM. Nhấn **Hiện chi tiết** để xem chi tiết danh sách chứng khoán tăng/giảm.

Gợi ý, xu hướng

Cung cấp các thông tin về biến động từng ngành như bảo hiểm, bất động sản,... chi tiết biến động các mã chứng khoán trong ngành. Cập nhật các thông tin hot nhất, đưa ra các khuyến nghị đánh giá về mọi phương diện cho nhà đầu tư.

[Quay về mục lục](#)

III. TÀI SẢN

Tab **Tài Sản** gồm hai tab: **Chi tiết tài sản**, **Tổng tài sản**

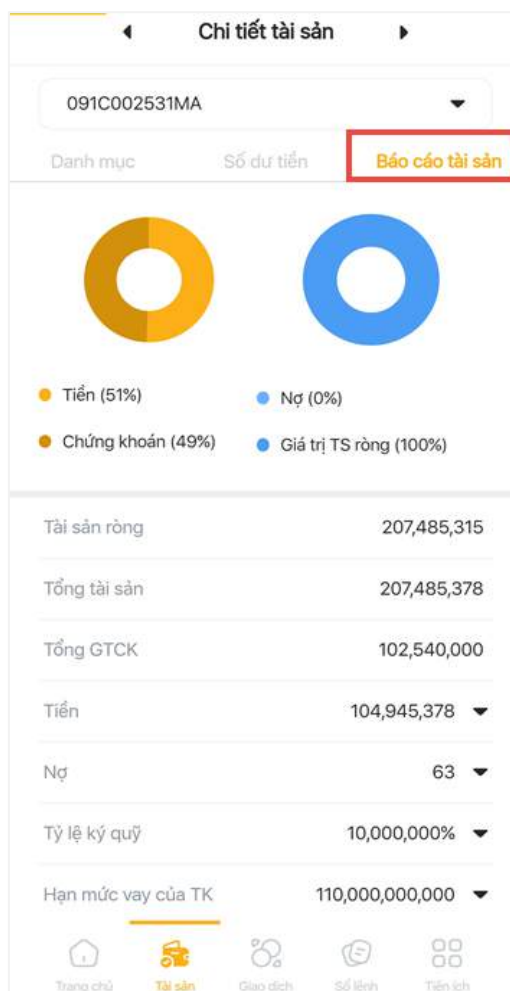
Chi tiết tài sản					Tổng tài sản	
091C002531MA						
Danh mục					Cơ sở	
Số dư tiền					Tài sản ròng	
Báo cáo tài sản					Tổng tài sản	
Mã	Tổng KL	Giá TB	Lãi/Lỗ		Tiền	
Tỷ trọng	Khả dụng	Giá TT	% Lãi/Lỗ		Tổng GTCK	
HCM	100	28.56	-115,700		Nợ	
2.7%	100	27.40	-4.0%		Phái sinh	
SSI	1,000	30.85	-1,946,000			
28.2%	1,000	28.90	-6.3%			
VNM	1,000	70.14	760,000			
69.1%	1,000	70.90	1.1%			
Bán nhiều mã						
Trang chủ					Trang chủ	
Tài sản					Tài sản	
Giao dịch					Giao dịch	
Số lệnh					Số lệnh	
Tiện ích					Tiện ích	

1. Chi tiết tài sản

Chi tiết tài sản gồm các tab: **Danh mục**, **Số dư tiền**, **Báo cáo tài sản**.

Chi tiết tài sản					Chi tiết tài sản	
091C002531MA					091C002531MA	
Danh mục					Danh mục	
Số dư tiền					Số dư tiền	
Báo cáo tài sản					Báo cáo tài sản	
Mã	Tổng KL	Giá TB	Lãi/Lỗ		Sức mua	
Tỷ trọng	Khả dụng	Giá TT	% Lãi/Lỗ		Tiền mặt	
HCM	100	28.56	-115,700		Tiền có thể ứng	
2.7%	100	27.40	-4.0%		Tiền đã ứng	
SSI	1,000	30.85	-1,946,000		Tiền mua chờ khớp	
28.2%	1,000	28.90	-6.3%		Tiền có thể rút	
VNM	1,000	70.14	760,000		Cổ tức chờ về	
69.1%	1,000	70.90	1.1%			
Bán nhiều mã						
Trang chủ					Trang chủ	
Tài sản					Tài sản	
Giao dịch					Giao dịch	
Số lệnh					Số lệnh	
Tiện ích					Tiện ích	

[Quay về mục lục](#)



1.1. Danh mục

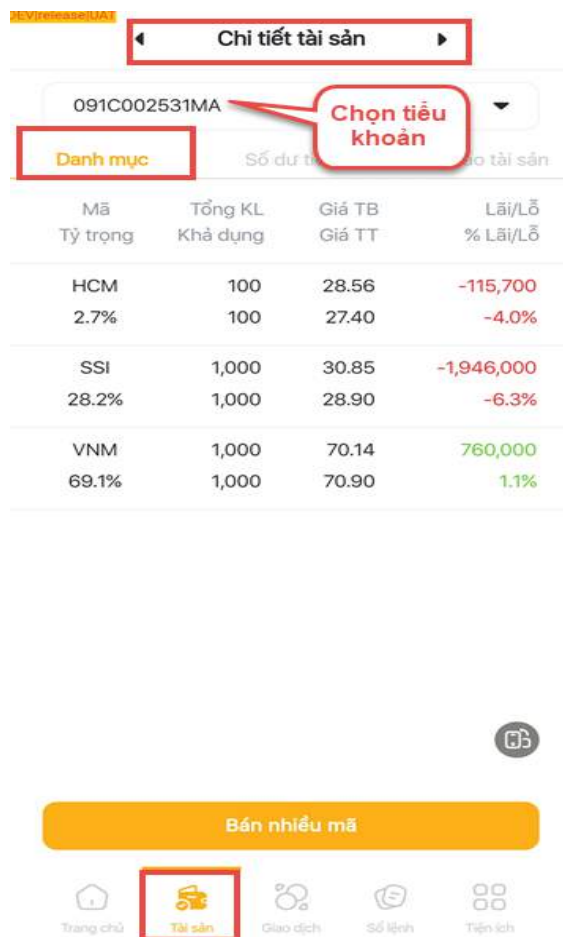
❖ Chi tiết danh mục

Tại tab **Tài sản** chọn màn hình **Chi tiết tài sản** chọn mục **Danh mục**: Thông tin danh mục chứng khoán sở hữu của Khách Hàng theo tiểu khoản:

Bao gồm:

- Tất cả các mã chứng khoán hiện có trên tiểu khoản
- Tổng giá trị của tất cả các mã chứng khoán trên tiểu khoản
- Tài sản ròng của tiểu khoản
- Lãi/ lỗ tạm tính của tổng các mã chứng khoán đang có trên tiểu khoản
- Chi tiết từng mã chứng khoán hiện có trên tiểu khoản.

[Quay về mục lục](#)



Nhấn vào nút xoay màn hình, màn hình danh mục tự động chuyển xoay ngang

Mã	Tổng KL	Giá TB	Giá trị vốn	Lãi/Lỗ	Mua T0	Mua chờ về
Tỷ trọng	Khả dụng	Giá TT	Giá trị TT	% Lãi/Lỗ	Bán T0	Quyền
HCM	100	28.56	2,855,700	-115,700	0	0
2.7%	100	27.40	2,740,000	-4.0%	0	0
SSI	1,000	30.85	30,846,000	-1,946,000	0	0
28.2%	1000	28.90	28,900,000	-6.3%	0	0
VNM	1,000	70.14	70,140,000	760,000	0	0
69.1%	1000	70.90	70,900,000	1.1%	0	0
Tổng	-	-	103,841,700	-1,301,700	-	-
	-	-	102,540,000	-	-	-

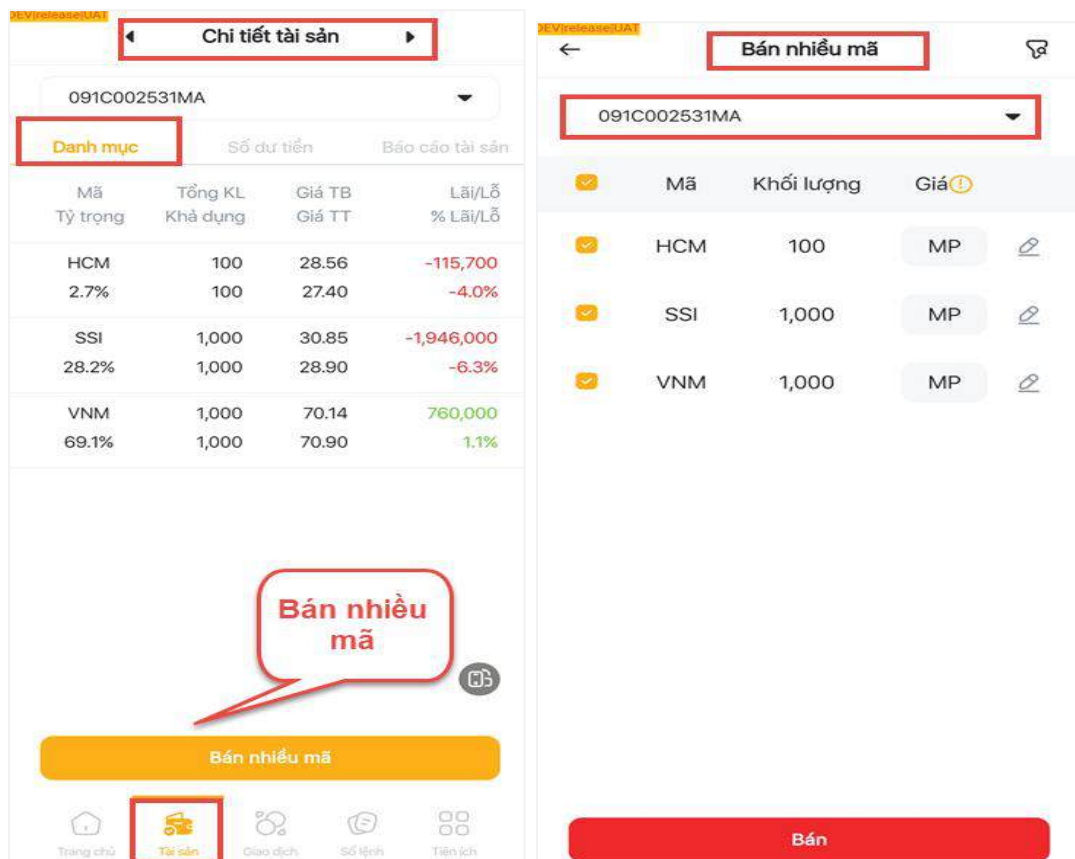
❖ Bán nhiều mã

Tại màn hình **Danh mục** này khi nhấn vào nút: **Bán nhiều mã** hệ thống tự động chuyển sang màn hình **Bán nhiều mã**

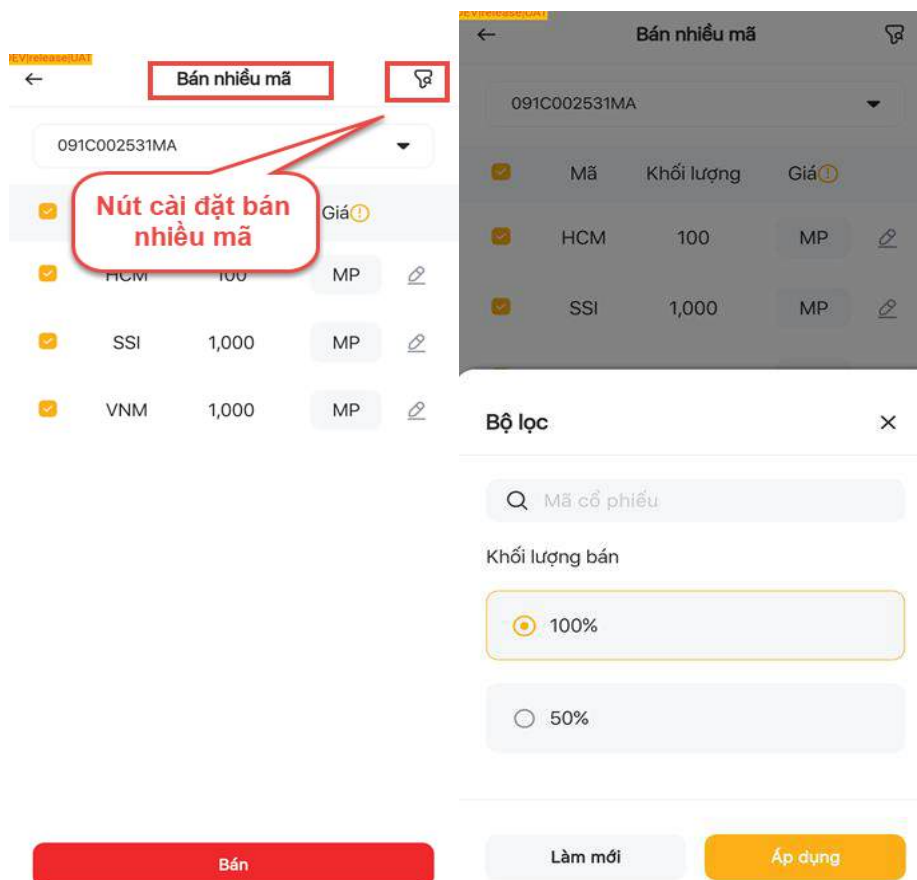
Cài đặt bán nhiều mã gồm các bước:

- Bước 1: Tick chọn các mã muốn bán (có thể chọn tất cả hoặc chọn những mã muốn bán)

[Quay về mục lục](#)



➤ Bước 2: Nhấn vào biểu tượng bộ lọc để cài đặt chức năng bán nhiều mã theo nhu cầu:



[Quay về mục lục](#)

- Bước 3: Lựa chọn giá đặt lệnh, giá mặc định là MTL đối với các mã sàn HOSE và sàn HNX, giá sàn đối với các mã sàn UPCOM, để có thể thay đổi giá nhấn vào biểu tượng chỉnh sửa chuyển sang màn hình **Thay đổi giá**

* Nguyên tắc xác định giá trong mục **Bán nhiều mã**: Đối với các mã chứng khoán niêm yết tại các sàn, KBSV mặc định đầy loại lệnh/ giá theo nguyên tắc sau:

- Tại HSX: loại lệnh ATO tại phiên mở cửa, loại lệnh MTL phiên liên tục, lệnh ATC tại phiên đóng cửa đối với các giao dịch lô chẵn và loại lệnh LO giá sàn đối với các giao dịch lô lẻ.
- Tại sàn HNX: Loại lệnh MTL tại phiên liên tục, loại lệnh ATC tại phiên đóng cửa, loại lệnh PLO tại phiên ngoài giờ đối với các giao dịch lô chẵn và loại lệnh LO giá sàn đối với các giao dịch lô lẻ.
- Tại sàn UPCOM: Loại lệnh LO giá sàn đối với các giao dịch lô chẵn và lẻ.

Sau khi hoàn tất cài đặt **Bán nhiều mã**, kiểm tra thông tin bán nhiều mã tại màn hình và nhấn nút **Bán** chuyển sang màn hình xác nhận lệnh bán nhiều mã.

Nhập OTP/ KB OTP và nhấn nút **Xác nhận** để hoàn tất lệnh bán nhiều mã

[Quay về mục lục](#)

X

Tiểu khoản

091C0123456SA

Lệnh

BÁN

Tổng giá trị (VND)

26,775,000

Mã	Khối lượng	Giá	Giá trị
A32	1,000	20.5	20,500,000
AAA	25	35.0	875,000
RAL	500	MTL	3,100,000
VHG	100	23.0	2,300,000

Nhập mã KB-OTP

✕

Lấy KB-OTP

Xác nhận

❖ Nút Mua/Bán

Tại mỗi dòng thông tin mã chứng khoán trong danh mục, kéo sang trái sẽ xuất hiện nút **Mua/Bán**. Khi nhấn nút **Mua/Bán** tự động chuyển sang màn hình đặt lệnh.

Chi tiết tài sản

091C002531MA

▼

Danh mục

Báo cáo tài sản

Mã	Tỷ trọng	Khả dụng	Giá TT	Lãi/Lỗ % Lãi/Lỗ	
100	28.56	-115,700			Mua Bán
100	27.40	-4.0%			
SSI	1,000	30.85	-1,946,000		
	28.2%	1,000	28.90	-6.3%	
VNM	1,000	70.14	760,000		
	69.1%	1,000	70.90	1.1%	

Bán nhiều mã

Trang chủ

Tài sản

Giao dịch

Sổ lệnh

Tiện ích

091C002531MA

▼

Lệnh thường

Lệnh nhanh

Lệnh mua định kỳ

HCM (HOSE)

🔍

27.40

0.00
0.00%

Tổng KL

1,871,300

SM | TL vay

298,578,749 | 50%

TC	Giá	Trần	Sàn
TB	27.35	29.30	25.50
		Cao	Thấp

60%

40%

KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
5,600	27.35	27.40	16,400
39,500	27.30	27.45	18,500
38,200	27.25	27.50	16,300

ATO
LO
MP
ATC

Giá (x1000)

-

27.35

+

Khối lượng

-

0

+

KL tối đa

10,889 | 100

GTGD

-

Mua

Bán

Trang chủ

Tài sản

Giao dịch

Sổ lệnh

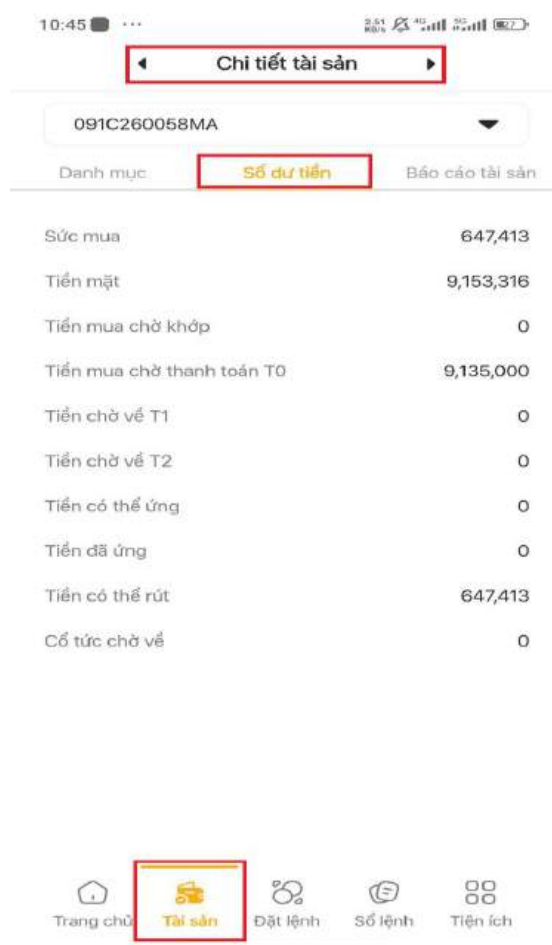
Tiện ích

[Quay về mục lục](#)

19

1.2. Số dư tiền

Tại màn hình **Chi tiết tài sản** chọn tab **Số dư tiền**: Thông tin chi tiết về tiền trên tiểu khoản của Khách Hàng: Sức mua, tiền mặt, tiền có thể ứng, tiền đã ứng, tiền mua chờ khớp, tiền có thể rút, cổ tức chờ về:

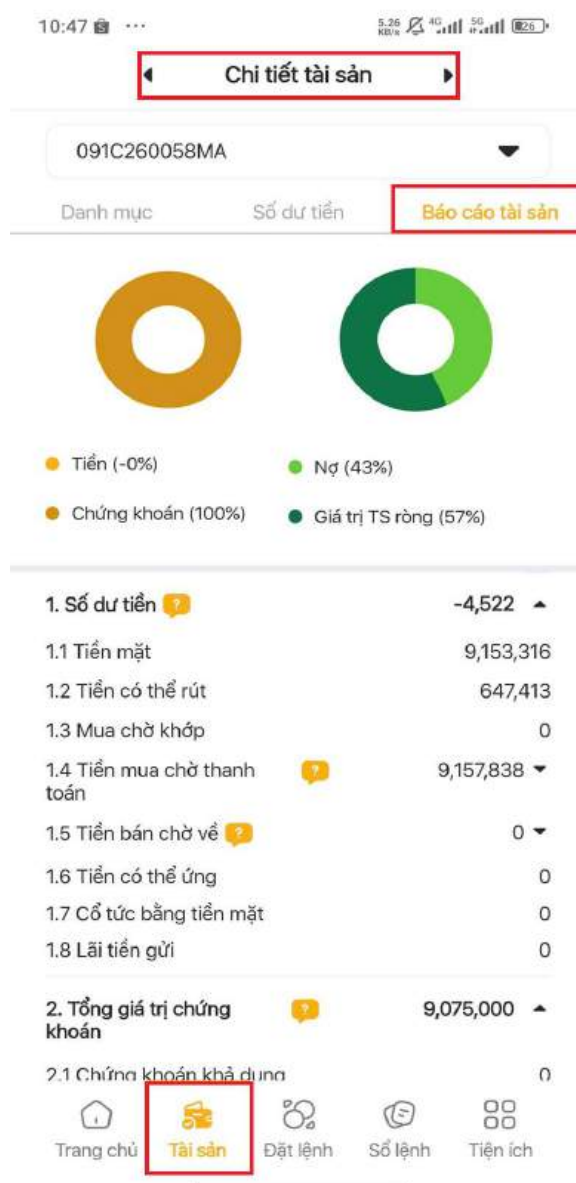


Chi tiết tài sản	
091C260058MA	
Danh mục	Số dư tiền
Sức mua	647,413
Tiền mặt	9,153,316
Tiền mua chờ khớp	0
Tiền mua chờ thanh toán T0	9,135,000
Tiền chờ về T1	0
Tiền chờ về T2	0
Tiền có thể ứng	0
Tiền đã ứng	0
Tiền có thể rút	647,413
Cổ tức chờ về	0

1.3. Báo cáo tài sản

Thông tin toàn bộ tài sản theo tiểu khoản bao gồm:

- Tài sản ròng: Tài sản ròng của tiểu khoản
- Tổng tài sản: Tổng tài sản trên tiểu khoản.
- Tổng GTCK: Tổng giá trị chứng khoán trên tiểu khoản.
- Tiền: Tiền mặt, tiền mua chờ khớp, tiền có thể ứng, cổ tức bằng tiền mặt, lãi tiền gửi.
- Nợ: tổng nợ của tiểu khoản
- Tỷ lệ ký quỹ: tỷ lệ ký quỹ của tiểu khoản



2. Tổng tài sản

Tổng tài sản của toàn bộ tài khoản bao gồm: Cơ sở, Phái sinh, Trái phiếu riêng lẻ

- Cơ sở:

- Tài sản ròng: tài sản ròng của toàn bộ tài khoản chứng khoán cơ sở (toàn bộ tiểu khoản chứng khoán cơ sở).
- Tổng tài sản: tổng tài sản của toàn bộ tài khoản chứng khoán cơ sở (toàn bộ tiểu khoản chứng khoán cơ sở).
- Tiền: tổng tiền trên toàn bộ tiểu khoản cơ sở theo từng mục: tiền mặt, tiền mua chờ khớp, tiền có thể ứng, cổ tức bằng tiền mặt, lãi tiền gửi.
- Tổng GTCK: tổng giá trị chứng khoán trên toàn bộ tiểu khoản cơ sở theo từng mục: CK khả dụng, CK chờ về, Quyền chờ về, Quyền mua.
- Nợ: tổng nợ trên toàn bộ tiểu khoản chứng khoán cơ sở theo từng mục: nợ gốc; lãi/phí DVTC; phí lưu ký.

[Quay về mục lục](#)

Tổng tài sản	
Cơ sở	
Tài sản ròng	100,000,000
Tổng tài sản	100,000,000
Tiền	27,000,000 ▼
Tổng GTCK	50,000,000 ▼
Nợ	30,000,000 ▼
Phái sinh	20,000,000 ▼
Trái phiếu riêng lẻ	100,000,000 ▼
Trang chủ Tài sản Giao dịch Sổ lệnh Tiện ích	

Tổng tài sản	
Cơ sở	
Tài sản ròng	100,000,000
Tổng tài sản	100,000,000
Tiền	27,000,000 ▲
• Tiền mặt	5,000,000
• Tiền mua chờ khớp	0
• Tiền có thể ứng	5,000,000
• Cổ tức bằng tiền mặt	10,000,000
• Lãi tiền gửi	7,000,000
Tổng GTCK	50,000,000 ▲
• CK khả dụng	5,000,000
• CK chờ về	0
• Quyền chờ về	5,000,000
• Quyền mua	10,000,000
Nợ	30,000,000 ▲
• Nợ gốc	5,000,000
• Lãi/ phí dịch vụ tài chính	0
• Phí lưu ký	5,000,000

- Phái sinh: tổng tài sản trên tài khoản chứng khoán phái sinh gồm hai mục
 - Tài sản tại KBSV (tài sản trên tài khoản giao dịch)
 - Tài sản tại CCP (tài sản trên tài khoản ký quỹ)

Phái sinh	20,000,000 ▲
• Tài sản tại KBSV	5,000,000
• Tài sản tại CCP	10,000,000

- Trái phiếu riêng lẻ: tổng tài sản trên tài khoản trái phiếu riêng lẻ gồm hai mục:
 - Tiền
 - Giá trị trái phiếu

Trái phiếu riêng lẻ	100,000,000 ▲
• Tiền	50,000,000
• Giá trị trái phiếu	50,000,000

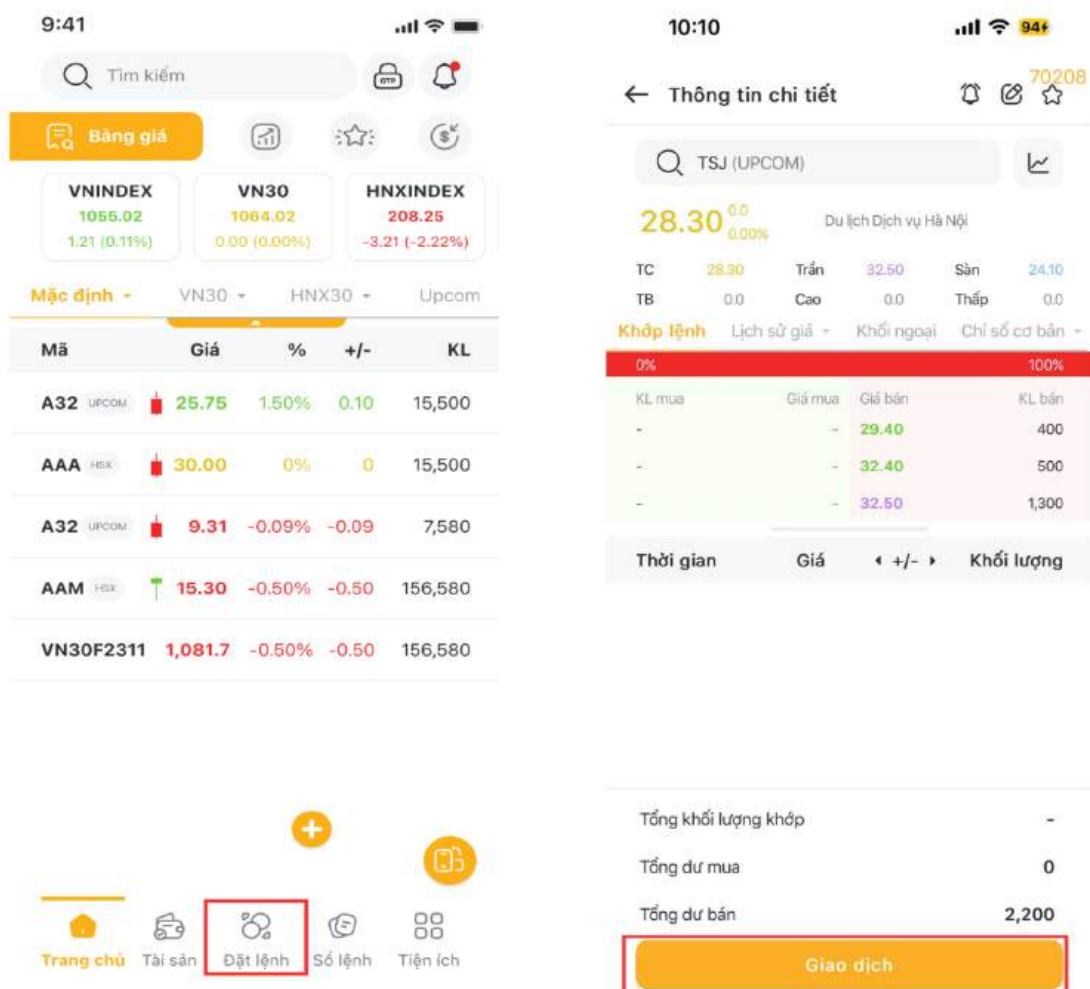
[Quay về mục lục](#)

IV. GIAO DỊCH

1. Đặt lệnh

1.1. Lệnh thường

Khách hàng có thể đặt lệnh tại màn hình **Đặt lệnh** hoặc tại màn hình **Chi tiết mã chứng khoán** trong mục Tìm kiếm



Bảng giá (Left Screenshot):

Mã	Giá	%	+/-	KL
A32 UPCOM	25.75	1.50%	0.10	15,500
AAA HSBK	30.00	0%	0	15,500
A32 UPCOM	9.31	-0.09%	-0.09	7,580
AAM HSBK	15.30	-0.50%	-0.50	156,580
VN30F2311	1,081.7	-0.50%	-0.50	156,580

Thông tin chi tiết (Right Screenshot):

TSJ (UPCOM)

28.30 0.0 0.00%

Du lịch Dịch vụ Hà Nội

TC	Trần	Sàn
28.30	32.50	24.10

TB: 0.0 Cao 0.0 Thấp 0.0

Khớp lệnh: 0% 100%

KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
-	-	29.40	400
-	-	32.40	500
-	-	32.50	1,300

Thời gian: Giá: +/- Khối lượng

Tổng khối lượng khớp: -

Tổng dư mua: 0

Tổng dư bán: 2,200

Giao dịch

Để đặt **Lệnh thường** Mua/Bán chứng khoán, Khách Hàng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Vào một trong hai màn hình trên
- Bước 2: Chọn các trường thông tin sau:
 - Tiểu khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
 - Loại lệnh: Chọn loại lệnh muốn đặt
 - Mã chứng khoán: Nhập mã chứng khoán muốn giao dịch. Nếu giao dịch từ màn hình Chi tiết mã chứng khoán thì khách hàng không cần nhập thông tin này
 - Khối lượng: Nhập khối lượng muốn giao dịch
 - Giá: Nhập giá muốn đặt lệnh. Giá phải nằm trong khoảng trần sàn và phù hợp với bước giá của chứng khoán
 - Lưu lệnh: Chọn **Lưu lệnh** nếu cần lưu lệnh cho các lần sau

[Quay về mục lục](#)

091C043125MA
Nộp tiền

Lệnh thường
Lệnh nhanh
Lệnh mua định kỳ
Lệnh điều

MUA
BÁN

HCM (HOSE)

31.60
+0.10
+0.32%

Tổng KL
SM | TL vay
0
0 | 50%

32%			68%
KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
65,500	31.55	31.60	336,100
154,600	31.50	31.65	61,100
41,100	31.45	31.70	161,700
Trần 33.70	TC 31.50	Sàn 29.30	
Cao 31.75	TB 31.36	Thấp 30.80	
Khối lượng	- 100	+	
Giá (x1000)	- 31.60	+	
	ATO	LO	MP
KL mua tối đa	0		
GTGD	3,160,000	☒ Lưu lệnh	

Xác nhận MUA

Trang chủ
Tài sản
Đặt lệnh
Số lệnh
Tiện ích

- Bước 3: Bấm xác nhận MUA hoặc BÁN, màn hình hiển thị thông báo **xác nhận lệnh**
- Bước 5: Nhập mã OTP để hoàn thành đặt lệnh
- Bước 6: Lệnh đặt thành công màn hình xuất hiện thông báo

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định

SMS OTP

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP

Gửi Email OTP

Lưu
OTP

Xác nhận

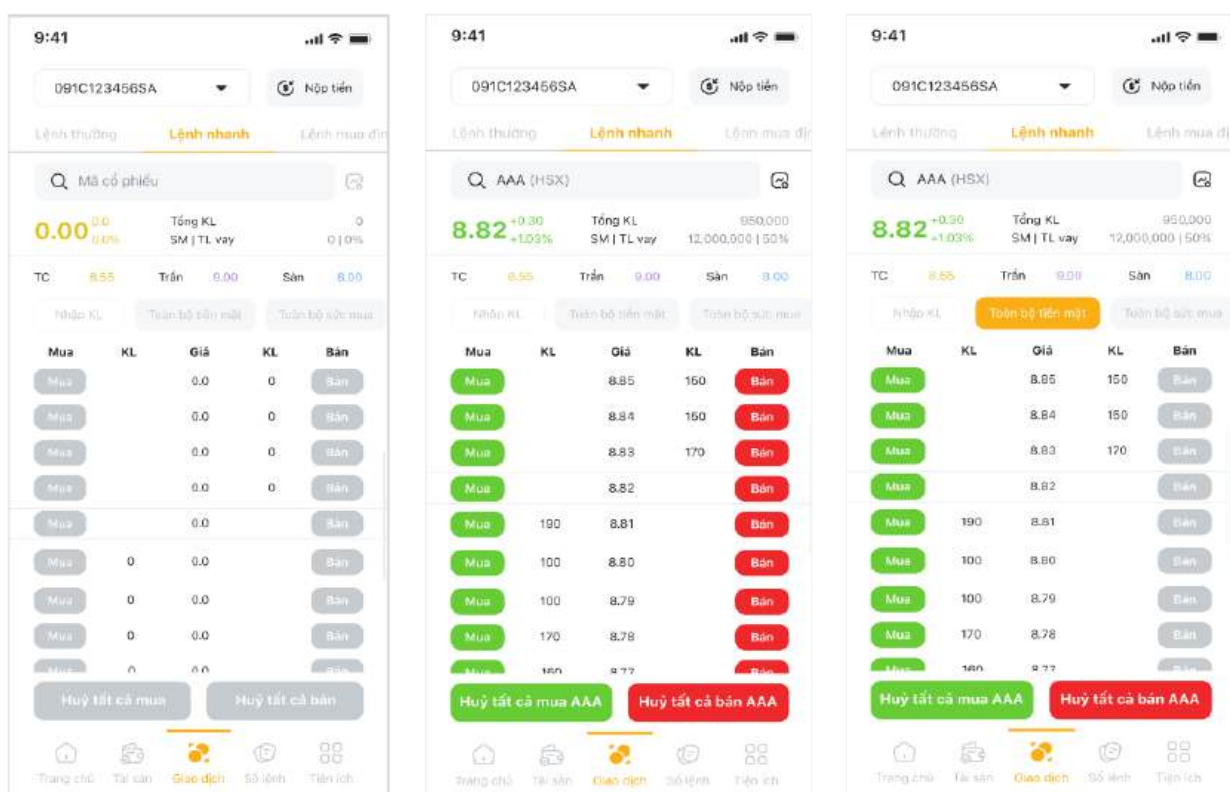
✓ Quý khách đã đặt lệnh thành công.

[Quay về mục lục](#)

1.2. Lệnh nhanh

Để đặt **Lệnh nhanh** Mua/Bán chứng khoán, Khách Hàng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Tại màn hình **Giao dịch** chọn mục **Lệnh nhanh**.
- Bước 2: Nhập mã chứng khoán muốn giao dịch, màn hình hiển thị tất cả các bước giá trong phiên của mã chứng khoán.
- Bước 3: Nhập khối lượng chứng khoán muốn giao dịch vào ô **Nhập KL** hoặc chọn các chức năng giao dịch **Toàn bộ tiền mặt**, **Toàn bộ sức mua** (đối với lệnh mua), **Bán toàn bộ** (đối với lệnh bán).
- Bước 3: Chọn nút **Mua** hoặc **Bán** tại mức giá mong muốn, màn hình hiển thị thông báo **xác nhận lệnh**.



- Bước 4: Nhập mã OTP để hoàn thành đặt lệnh
- Bước 5: Lệnh đặt thành công màn hình xuất hiện thông báo

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định

SMS OTP

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP

Gửi Email OTP

Lưu OTP

Xác nhận

✓ Quý khách đã đặt lệnh thành công.

[Quay về mục lục](#)

1.3. Lệnh mua định kỳ

Mua Cổ Phiếu Định Kỳ là lệnh đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian được ấn định trước, theo đó Khách Hàng sẽ định kỳ chuẩn bị một khoản đầu tư nhất định trên tài khoản theo thời gian Khách Hàng lựa chọn (hàng ngày/tuần/tháng).

Tại màn hình **Đặt lệnh**, chọn tab **Lệnh mua định kỳ**, Khách hàng thực hiện các bước đặt lệnh mua cổ phiếu định kỳ như sau:

- Bước 1: Chọn các trường thông tin:
 - Tiểu khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
 - Mã chứng khoán: Nhập mã chứng khoán muốn giao dịch.
 - Đầu tư: Chọn Giá trị hoặc Khối lượng và nhập thông tin vào ô tương ứng
 - Tần suất: là tuần suất định kỳ mua theo thời gian ngày, tuần hoặc tháng
 - Lặp lại: có thời hạn và không thời hạn
 - Thời gian: từ ngày thực hiện lệnh mua định kỳ đầu tiên đến ngày thực hiện lệnh mua định kỳ cuối cùng.
- Bước 2: Tích Đồng ý vào điều khoản và điều kiện của lệnh mua định kỳ

- Bước 3: Nhập mã OTP để hoàn tất đặt lệnh

1.4. Lệnh điều kiện

Tại màn hình **Đặt lệnh**, chọn tab **Lệnh điều kiện**, Khách hàng thực hiện các bước đặt lệnh điều kiện như sau:

- Bước 1: Chọn loại lệnh điều kiện muốn đặt.

[Quay về mục lục](#)

- Bước 2 Chọn các trường thông tin:
 - Tiểu khoản
 - Mã chứng khoán
 - Khối lượng
 - Khối lượng chia
 - Biên độ khối lượng (+/-)
 - Kiểu kích hoạt
 - Sau khoảng (phút)
- Bước 2: Chọn Mua/Bán và Xác nhận lệnh

- Bước 3: Nhập mã OTP để hoàn tất đặt lệnh.

2. Hủy/Sửa lệnh

2.1. Hủy lệnh

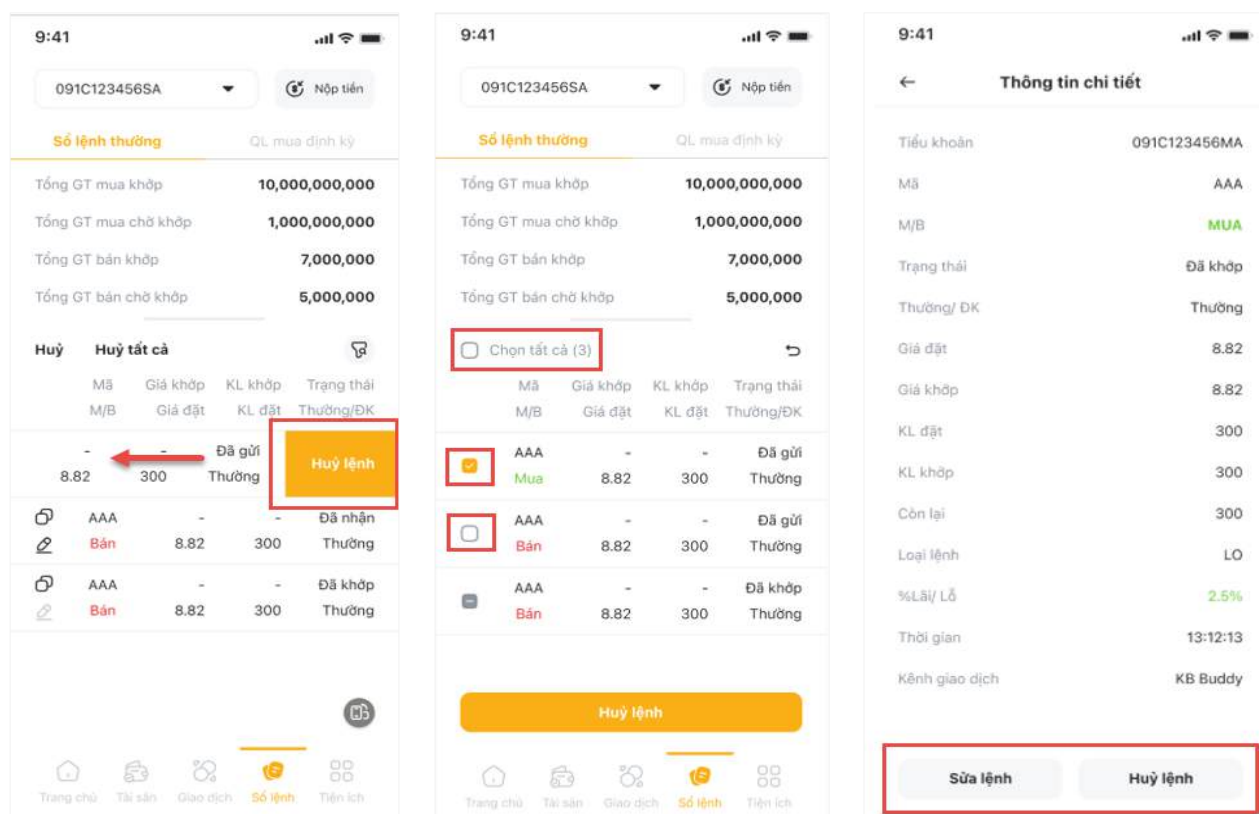
Muốn hủy lệnh Khách hàng vào màn hình **Sổ lệnh**.

❖ Màn hình dọc

- Bước 1: Chọn màn hình **Sổ Lệnh**, chọn Tiểu khoản và mục **Sổ lệnh thường**
- Bước 2: Khách hàng có thể Hủy lệnh theo 3 cách sau:
 - Cách 1: Tại từng dòng lệnh, kéo sang trái để hiển thị nút **Hủy lệnh** và bấm chọn
 - Cách 2: Chọn **Hủy/Hủy tất cả** và chọn ô tick tương ứng với lệnh muốn Hủy
 - Cách 3: Chọn từng lệnh để xem **Thông tin chi tiết** lệnh, sau đó chọn **Hủy lệnh**

[Quay về mục lục](#)

- Bước 3: Sau khi chọn Hủy lệnh, xuất hiện màn hình **Xác nhận hủy lệnh**.



- Bước 4: Nhập mã OTP và nhấn xác nhận để hoàn tất.

❖ Màn hình ngang

Khách hàng có thể lựa chọn xem màn hình ngang tại nút để xem đầy đủ thông tin lệnh đặt.

Hủy	Hủy tất cả					Giá: x1000	
	Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái	Còn lại	Loại lệnh	Thời gian
	M/B	Giá đặt	KL đặt	Thưởng/ĐK	Đã hủy	%Lãi/ Lỗ	Kênh GD
	AAA	-	-	Đã gửi	300	LO	13:12:13
	Mua	8.82	300	Thường	0	-	KB Buddy
	AAA	8.82	300	Đã khớp	300	LO	13:12:13
	Bán	8.82	300	Thường	0	35.33%	KB Buddy

Các thao tác **Hủy lệnh** tại màn hình ngang thực hiện tương tự như tại màn hình dọc:

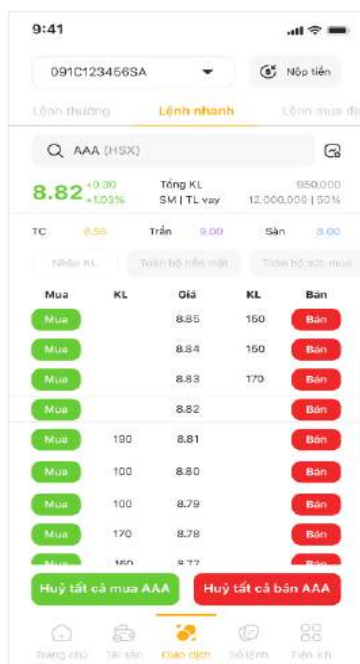
❖ Hủy lệnh nhanh

Hủy lệnh nhanh tại màn hình **Lệnh nhanh**:

- Bước 1: Tại màn hình **Lệnh nhanh** nhấn nút **Hủy tất cả mua** hoặc **Hủy tất cả bán**. Hệ thống chuyển sang màn hình xác nhận

[Quay về mục lục](#)

➤ Bước 2: Nhập OTP và nhấn xác nhận



Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định

SMS OTP

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP

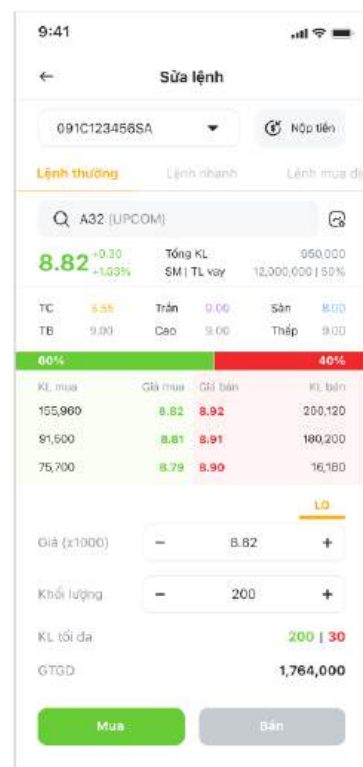
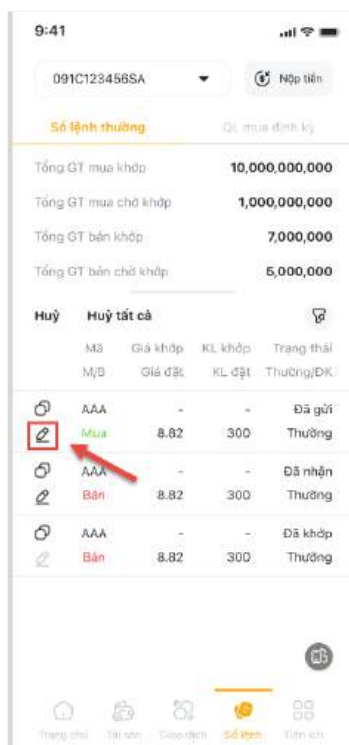
Gửi Email OTP

Lưu OTP

Xác nhận

2.2. Sửa lệnh

- Bước 1: Chọn màn hình **Sổ Lệnh**, chọn Tiểu khoản và Tab **Sổ lệnh thường**
- Bước 2: Khách hàng có thể **Sửa lệnh** theo 2 cách sau:
 - Cách 1: Chọn biểu tượng  tại phía đầu dòng bên trái mỗi lệnh đặt
 - Cách 2: Chọn từng lệnh để xem **Thông tin chi tiết** lệnh, sau đó chọn **Sửa lệnh**
- Bước 3: Khách hàng nhập lại các thông tin muốn sửa, sau đó chọn nút Mua/Bán.
- Bước 4: tại màn hình Xác nhận sửa lệnh, nhập mã OTP và nhấn xác nhận để hoàn tất.



[Quay về mục lục](#)

3. Sổ lệnh

3.1. Sổ lệnh thường

Khách hàng có thể theo dõi thông tin trạng thái lệnh đặt trong ngày tại màn hình **Sổ Lệnh**. Khách hàng có thể lựa chọn xem Sổ lệnh theo tiểu khoản, theo **Sổ lệnh thường**, **Quản lý mua định kỳ** hoặc **Quản lý lệnh điều kiện** lựa chọn xem các lệnh theo tiêu chí tại **Bộ lọc**

Sổ lệnh thường

Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái
AAA	-	-	Đã gửi
AAA	8.82	300	13-12-13
AAA	-	-	Đã nhận
AAA	8.82	300	13-12-13
AAA	-	-	Đã khớp
AAA	8.82	300	13-12-13

Bộ lọc

Mã chứng khoán

Mua/Bán

Mua Bán

Loại lệnh

LO ATO ATC MAK MOK

MP

Trạng thái

Chờ gửi Chờ ký quỹ ngân hàng Đã gửi

Đang sửa Đã sửa Đang hủy

Đã hủy Đã khớp Từ chối

Đặt lại Áp dụng

3.2. Quản lý lệnh định kỳ

Khách hàng có thể xem các lệnh mua định kỳ đã đặt tại màn hình **Sổ lệnh**, tab **QL mua định kỳ**, lựa chọn các tiêu chí trong **Bộ lọc** để xem các lệnh đáp ứng điều kiện mong muốn.

QL mua định kỳ

Mã	Giá trị	Từ ngày
AAA	-	23/03/2023
Hàng tháng	400	01/04/2023
AAA	100,000,000	23/03/2023
Hàng tháng	-	01/04/2023
AAA	-	23/03/2023
Hàng tuần	500	01/04/2023

Bộ lọc

Mã chứng khoán

Thời gian hiệu lực

Ngày bắt đầu Ngày bắt đầu

Tần suất

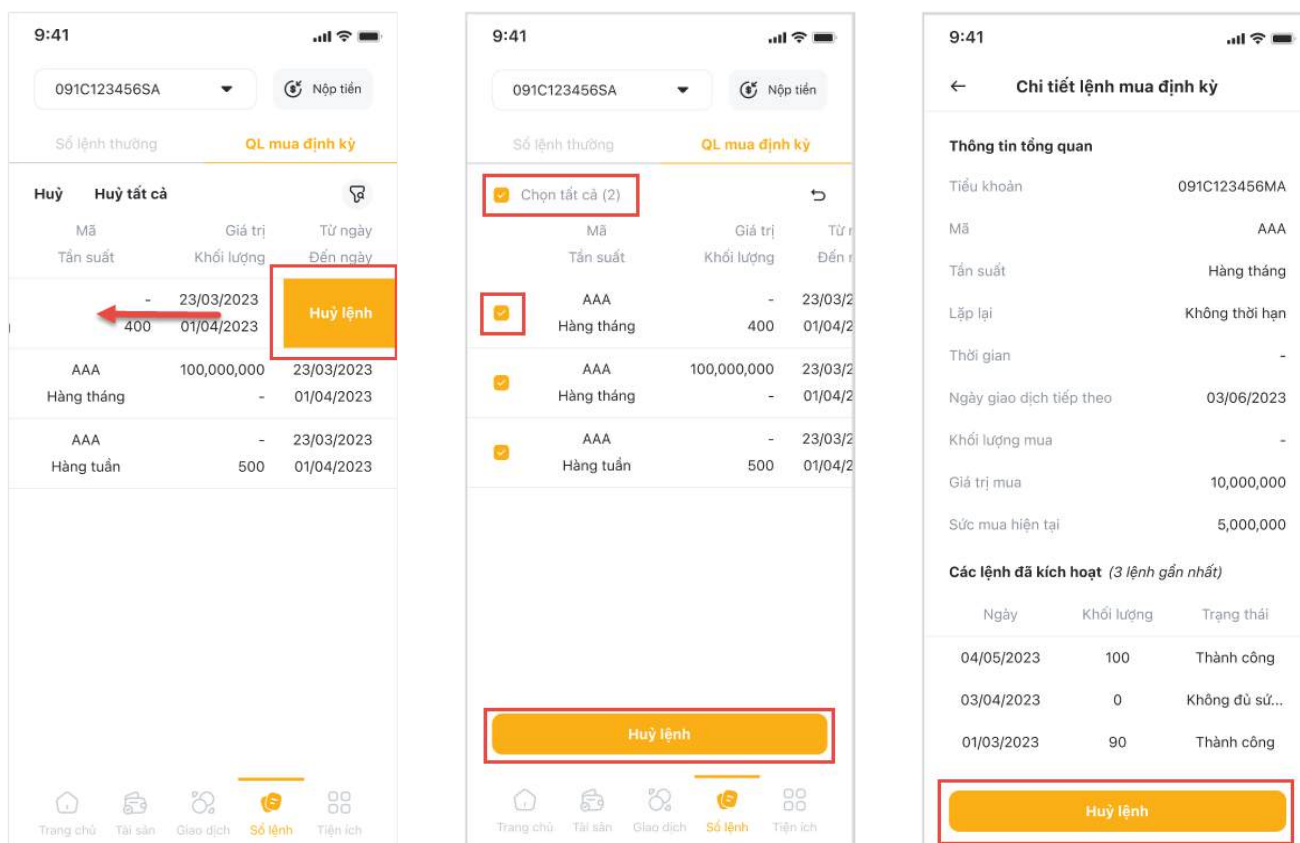
Hàng ngày Hàng tuần Hàng tháng

Đặt lại Áp dụng

[Quay về mục lục](#)

Các bước **Hủy lệnh mua định kỳ**:

- Bước 1: Chọn màn hình **Sổ Lệnh**, chọn Tiểu khoản và Tab **QL mua định kỳ**
- Bước 2: Khách hàng có thể Hủy lệnh theo 3 cách sau:
 - Cách 1: Tại từng dòng lệnh, kéo sang trái để hiển thị nút **Hủy lệnh** và bấm chọn
 - Cách 2: Chọn **Hủy/Hủy tất cả** và chọn ô tick tương ứng với lệnh muốn Hủy
 - Cách 3: Chọn từng lệnh để xem **Thông tin chi tiết** lệnh, sau đó chọn **Hủy lệnh**
- Bước 3: Sau khi chọn Hủy lệnh, xuất hiện màn hình **Xác nhận hủy lệnh**.



- Bước 4: Nhập mã OTP và nhấn xác nhận để hoàn tất

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định: **SMS OTP** ▼

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giấy lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP **Gửi Email OTP** **Lưu OTP**

Xác nhận

[Quay về mục lục](#)

V. GIAO DỊCH TIỀN

Tại màn hình tab **Tiện ích** mục **Giao dịch tiền** bao gồm **Nộp tiền**, **Chuyển tiền**, **Ứng trước** và **Báo cáo nộp rút**.



1. Nộp tiền

1.1. Nộp tiền qua mã QR

Tại màn hình **Nộp tiền qua mã QR** Khách hàng có thể tạo mã QR nộp tiền theo các bước:

- Bước 1: Tại màn hình **Nộp tiền qua mã QR** chọn tiểu khoản muốn nộp tiền



- Bước 2: Bổ sung số tiền và nội dung nộp tiền (nếu khách hàng muốn)
- Bước 3: Lưu hình ảnh hoặc chia sẻ
- Bước 4: Sử dụng mã QR để thực hiện chuyển tiền từ App ngân hàng

[Quay về mục lục](#)

1.2. Nộp tiền qua TK liên kết

❖ Thêm tài khoản ngân hàng liên kết

Tại màn hình **Nộp tiền qua tài khoản liên kết** Khách hàng có thể đăng ký mới hoặc đăng ký thêm tài khoản ngân hàng liên kết theo các bước:

- Bước 1: Tại màn hình **Nộp tiền qua TK liên kết** chọn mục **Thêm tài khoản ngân hàng liên kết** chuyển sang màn hình **Liên kết tài khoản ngân hàng**

- Bước 2: Lựa chọn Ngân hàng để đăng ký liên kết
- Bước 3: Tick chọn "Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện dịch vụ liên kết tài khoản giữa KBSV và Ngân Hàng"
- Bước 4: Nhấn nút **Xác nhận**

❖ Nộp tiền qua tài khoản ngân hàng liên kết

Để nộp tiền qua TK liên kết, Khách hàng thực hiện các bước như sau:

- Bước 1: Lựa chọn chọn tiểu khoản nộp tiền vào
- Bước 2: Điền thông tin "Số tiền nộp" và nội dung (Không bắt buộc)
- Bước 3: Chọn nguồn tiền từ ngân hàng
- Bước 4: Nhấn nút tiếp tục để chuyển sang màn hình đăng nhập của Ngân hàng đã chọn và hoàn tất các bước theo hướng dẫn.

❖ Hủy tài khoản ngân hàng liên kết

Tại màn hình **Nộp tiền qua TK liên kết** Khách hàng có thể hủy đăng ký tài khoản ngân hàng liên kết theo các bước:

- Bước 1: Tại màn hình **Nộp tiền qua TK liên kết** chọn mục biểu tượng chỉnh sửa tại dòng **Chọn nguồn tiền từ ngân hàng** xuất hiện biểu tượng **Hủy liên kết**
- Bước 2: Nhấn chọn biểu tượng **Hủy liên kết** chuyển sang màn hình xác nhận **Hủy liên kết**
- Bước 3: Tại màn hình **Hủy liên kết ngân hàng** nhấn nút **Xác nhận**

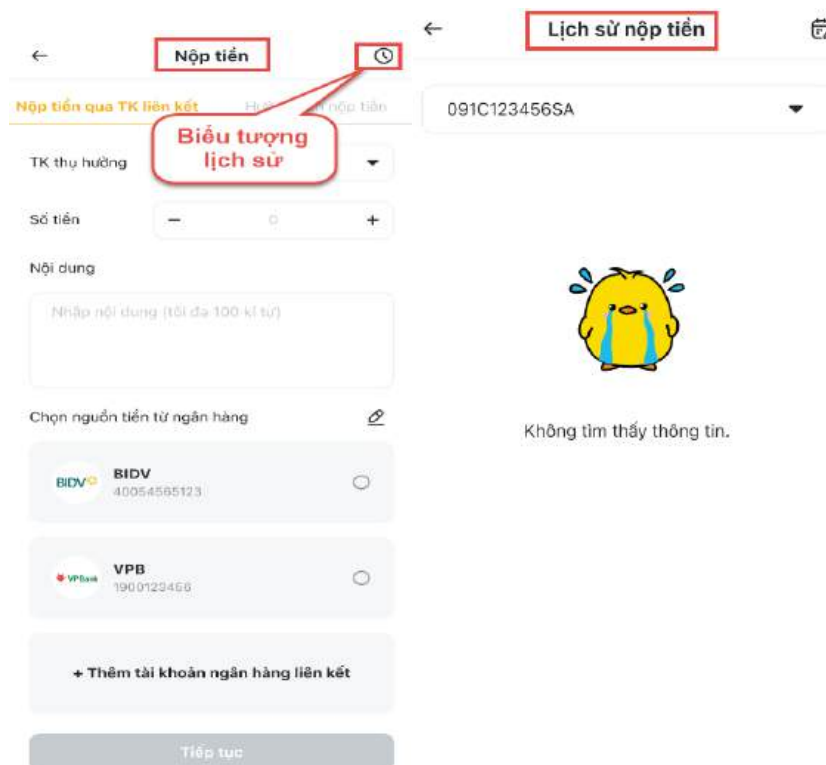
[Quay về mục lục](#)

1.3. Hướng dẫn nộp tiền

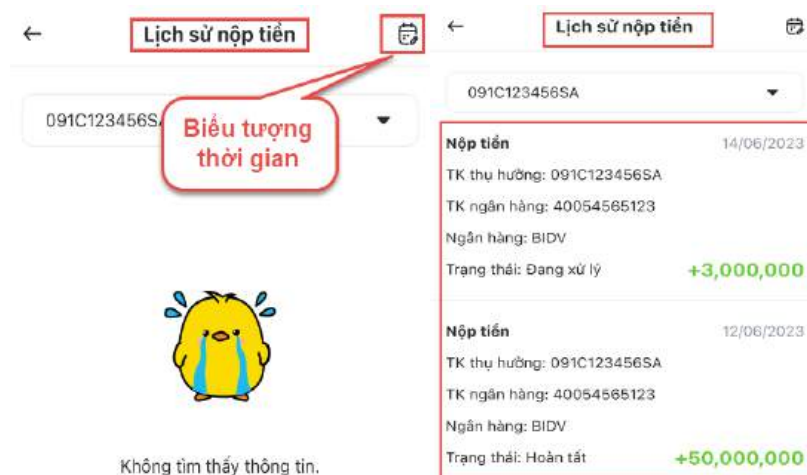
Tại màn hình **Nộp tiền** chọn tab **Hướng dẫn nộp tiền**. Khách hàng có thể xem chi tiết hướng dẫn nộp tiền qua các ngân hàng BIDV; VCB; VPB; MSB, Vietinbank, TCB và các ngân hàng khác.

1.4. Lịch sử nộp tiền

Tại màn hình **Nộp tiền** chọn biểu tượng **Lịch sử** chuyển sang màn hình **Lịch sử nộp tiền**



Tại màn hình **Lịch sử nộp tiền** nhấn vào biểu tượng thời gian, lựa chọn khoảng thời gian tra cứu lịch sử lệnh nộp tiền vào tài khoản. Màn hình hiện thông tin chi tiết lịch sử lệnh tiền nộp vào tài khoản theo khoảng thời gian tra cứu



[Quay về mục lục](#)

2. Chuyển tiền

Tại mục **Giao dịch tiền** chọn mục **Chuyển tiền** bao gồm Chuyển tiền nội bộ, Chuyển tiền ra Ngân Hàng và Đăng ký người thụ hưởng

2.1. Chuyển tiền nội bộ

❖ Chuyển tiền nội bộ

Chuyển tiền nội bộ là giao dịch mà Khách hàng có thể chuyển tiền giữa các tiểu khoản của tài khoản.

Màn hình chuyển tiền nội bộ bao gồm: **Chuyển tiền nội bộ** và **Lịch sử**

Để chuyển tiền nội bộ Khách hàng thực hiện theo các bước

- Bước 1: Chọn tiểu khoản chuyển tiền
- Bước 2: Chọn tiểu khoản nhận tiền.
- Bước 3: Nhập số tiền
- Bước 4: Nhập nội dung chuyển tiền (không bắt buộc)
- Bước 5: Nhấn **Chuyển khoản** sẽ chuyển sang màn hình xác nhận giao dịch chuyển tiền
- Bước 6: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận**

❖ Lịch sử chuyển tiền

- Bước 1: Chọn tab **Lịch sử chuyển tiền**
- Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn tra cứu lịch sử chuyển tiền nội bộ
- Bước 3: Chọn khoảng thời gian tra cứu và nhấn nút **Áp dụng**.
- Bước 4: Nhấn vào từng giao dịch để xem thông tin chi tiết

[Quay về mục lục](#)

2.2. Chuyển tiền ra Ngân Hàng

❖ Chuyển tiền ra Ngân Hàng

Khách hàng có thể chuyển tiền tới các tài khoản ngân hàng đã đăng ký với KBSV

- Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn thực hiện giao dịch.
- Bước 2: Chọn tài khoản thụ hưởng đã đăng ký với KBSV.
- Bước 3: Nhập số tiền muốn chuyển hoặc nhấn vào Số dư có thể chuyển.
- Bước 4: Nhập nội dung chuyển tiền (không bắt buộc).

- Bước 5: Nhấn **Chuyển tiền**
- Bước 6: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận** để hoàn tất

❖ Lịch sử chuyển tiền

- Bước 1: Chọn tab Lịch sử chuyển tiền
- Bước 2: Chọn tiểu khoản muốn tra cứu lịch sử chuyển tiền ra ngân hàng
- Bước 3: Chọn khoảng thời gian tra cứu và nhấn nút **Áp dụng**.
- Bước 4: Nhấn vào từng giao dịch để xem thông tin chi tiết

2.3. Đăng ký người thụ hưởng

Khách hàng có thể đăng ký người thụ hưởng (cùng chủ tài khoản) trực tuyến.

Để đăng ký tài khoản thụ hưởng, tại màn hình **Chuyển Tiền** chọn nút **Đăng ký người thụ hưởng**.

[Quay về mục lục](#)

Khách hàng thực hiện theo các bước

- Bước 1: Tên người thụ hưởng được hệ thống điền sẵn là tên của Khách hàng
- Bước 2: Nhập số tài khoản người thụ hưởng,
- Bước 3: Chọn Ngân hàng thụ hưởng; Chọn chi nhánh Ngân Hàng thụ hưởng; Chọn tỉnh/Thành phố; Nhập tên gợi ý
- Bước 4: Nhấn Xác nhận
- Bước 5: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận** để hoàn tất

[Quay về mục lục](#)

3. Ứng trước tiền bán

3.1. Ứng trước từng lần

Đối với trường hợp tiểu khoản giao dịch thông thường (SA) không đăng ký ứng trước tự động, Khách hàng có thể tự ứng trước tiền bán với số tiền và phí ứng trước tiền bán theo quy định của KBSV.

Để chủ động ứng trước tiền bán Khách hàng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: chọn tiểu khoản thực hiện ứng trước tiền bán. (Với những tiểu khoản đăng ký ứng trước tự động, chức năng này chỉ dành cho việc tra cứu thông tin)
- Bước 2: Nhập số tiền muốn ứng (số tiền ứng không được lớn hơn tiền ứng chứng khoán tối đa). Khách hàng có thể nhập số tiền vào 1 trong 2 mục **Số tiền ứng trước** hoặc mục **Số tiền thực nhận**, hệ thống tự động tính **Phí ứng trước** theo quy định và tự động điền số tiền vào mục còn lại (Số tiền thực nhận = Số tiền ứng trước – Phí ứng trước)
- Bước 3: Nhấn nút **Ứng trước tiền bán**
- Bước 4: tại màn hình **Xác nhận ứng trước tiền bán** nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận**

The screenshot shows the 'Ứng trước tiền bán' screen in the KB Buddy app. At the top, there's a title bar with a back arrow, the title 'Ứng trước tiền bán', and a clock icon. Below the title bar is a dropdown menu showing '091C123456SA'. A table displays pre-purchase transactions with columns: 'Tiền bán CK Ngày GD', 'Tiền đã ứng Phí ứng', and 'Tiền có thể ứng Số ngày ứng'. The table has three rows of data. Below the table, there are input fields for 'Số tiền ứng' (Pre-purchase amount) with the value '59,000,000', 'Phí ứng' (Pre-purchase fee) with the value '100,000', and 'Số tiền thực nhận' (Actual amount received) with the value '58,900,000'. To the right of these fields is an 'Nhập OTP' section with a dropdown for 'Phương thức gửi OTP mặc định' set to 'SMS OTP', a row of five dots for OTP input, and a note: 'OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giấy lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút'. Below the OTP section are three buttons: 'Gửi SMS OTP', 'Gửi Email OTP', and 'Lưu OTP'. At the bottom, there are two large orange buttons: 'Ứng trước tiền bán' (highlighted with a red arrow) and 'Xác nhận'.

Tiền bán CK Ngày GD	Tiền đã ứng Phí ứng	Tiền có thể ứng Số ngày ứng
20,000,000 03/03/2023	- -	20,000,000 2
50,000,000 01/03/2023	20,000,000 50,000	30,000,000 2
30,000,000 17/02/2023	20,000,000 50,000	9,000,000 2

3.2. Ứng trước tự động

Là một dịch vụ ưu việt của KBSV nhằm cung cấp tiện ích cho khách hàng trong việc sử dụng tối ưu số tiền bán chứng khoán chờ về. Hệ thống sẽ tự động tính toán số tiền bán chờ về mà khách hàng có thể sử dụng và cộng ngay vào sức mua để khách hàng đặt lệnh.

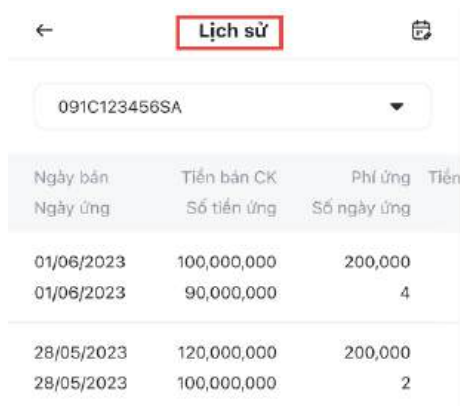
Khách hàng đã đăng ký dịch vụ ứng trước tự động thì sẽ không phải thực hiện ứng trước từng lần mà hệ thống sẽ tự động ứng trước.

[Quay về mục lục](#)

3.3. Lịch sử ứng trước tiền bán

Để tra cứu **Lịch sử ứng trước tiền bán** tại màn hình **Ứng trước tiền bán** chọn **Lịch sử**.

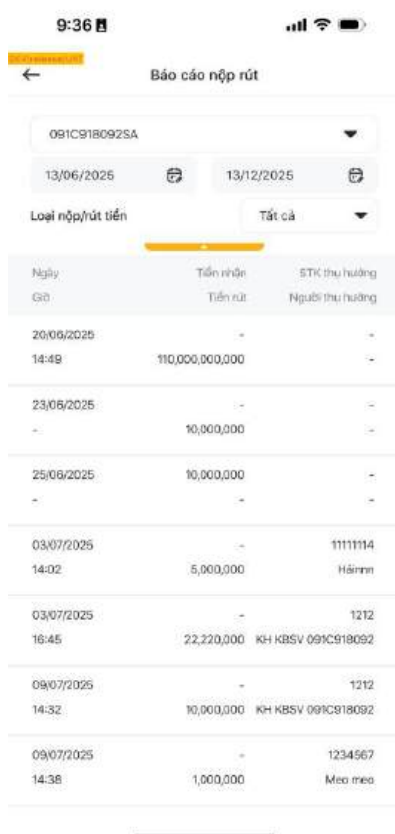
- Bước 1: chọn tiểu khoản muốn tra cứu
- Bước 2: chọn khoảng thời gian muốn tra cứu
- Bước 3: Chọn khoảng thời gian tra cứu và nhấn nút **Áp dụng** chuyển sang màn hình thông tin lịch sử ứng trước tiền bán.



Ngày bán	Tiền bán CK	Phí ứng	Tiền ứng
Ngày ứng	Số tiền ứng	Số ngày ứng	
01/06/2023	100,000,000	200,000	
01/06/2023	90,000,000		4
28/05/2023	120,000,000	200,000	
28/05/2023	100,000,000		2

4. Báo cáo nộp rút

Tại màn hình **Báo cáo nộp rút**, khách hàng có thể tra cứu lịch sử giao dịch nộp tiền, rút tiền trong một khoảng thời gian theo từng tiểu khoản.



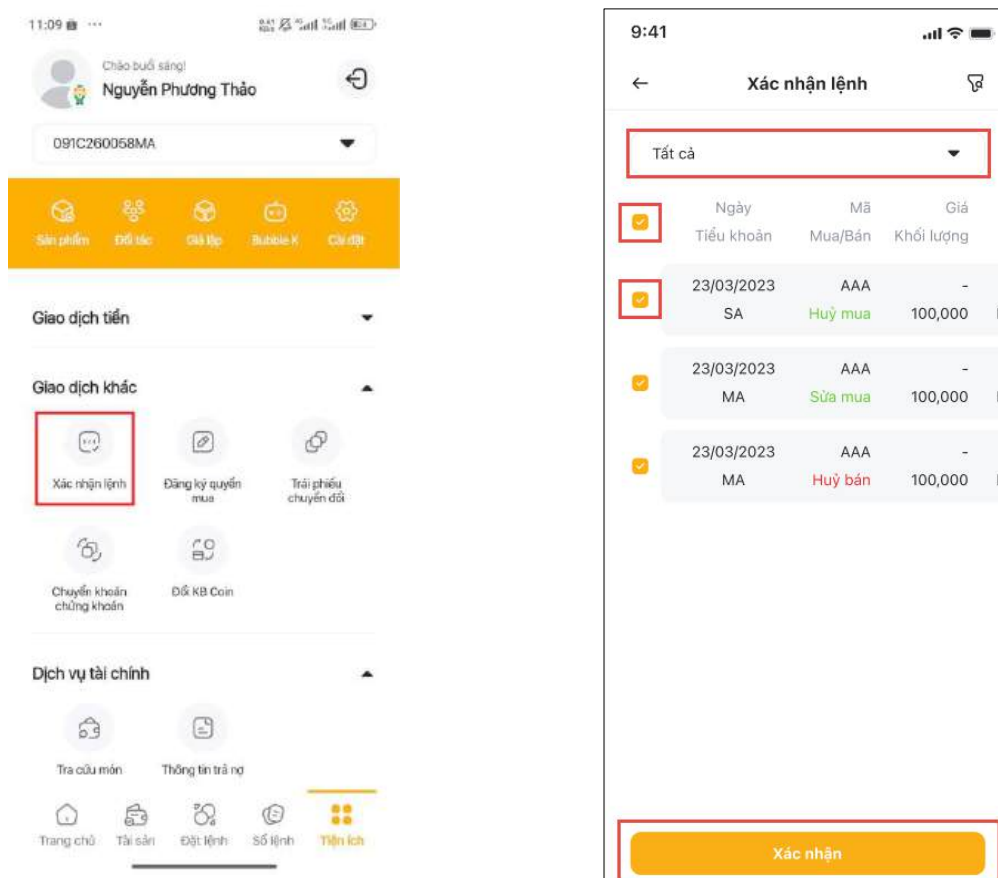
Ngày	Tiền nhận	Tiền rút	STK thụ hưởng
Giờ			Người thụ hưởng
20/06/2025	-	-	-
14:49	110,000,000,000	-	-
23/06/2025	-	-	-
-	10,000,000	-	-
25/06/2025	10,000,000	-	-
-	-	-	-
03/07/2025	-	-	11111114
14:02	5,000,000	-	Hámm
03/07/2025	-	-	1212
16:45	22,220,000	-	KH KBSV 091C918092
09/07/2025	-	-	1212
14:32	10,000,000	-	KH KBSV 091C918092
09/07/2025	-	-	1234567
14:38	1,000,000	-	Meo meo

[Quay về mục lục](#)

VI. GIAO DỊCH KHÁC

1. Xác nhận lệnh

Để xác nhận lệnh, Khách hàng vào **Tiện ích**, tại mục **Giao dịch khác** chọn **Xác nhận lệnh**



Các bước xác nhận lệnh:

- Bước 1: chọn tiểu khoản muốn xác nhận lệnh
- Bước 2: Chọn lệnh muốn xác nhận: Khách hàng có thể chọn 1 lệnh hoặc nhiều lệnh hoặc chọn tất cả các lệnh cần xác nhận bằng cách tick vào nút ngay tại các lệnh để chọn từng lệnh hoặc nút tick trên thanh tiêu đề để chọn tất cả các lệnh.
- Bước 3: Nhấn nút **Xác nhận lệnh** để qua màn hình nhập mã xác nhận
- Bước 4: Nhập mã OTP xác nhận để hoàn tất

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định

SMS OTP

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP

Gửi Email OTP

Lưu OTP

Xác nhận

✓ Quý khách đã xác nhận lệnh thành công.

[Quay về mục lục](#)

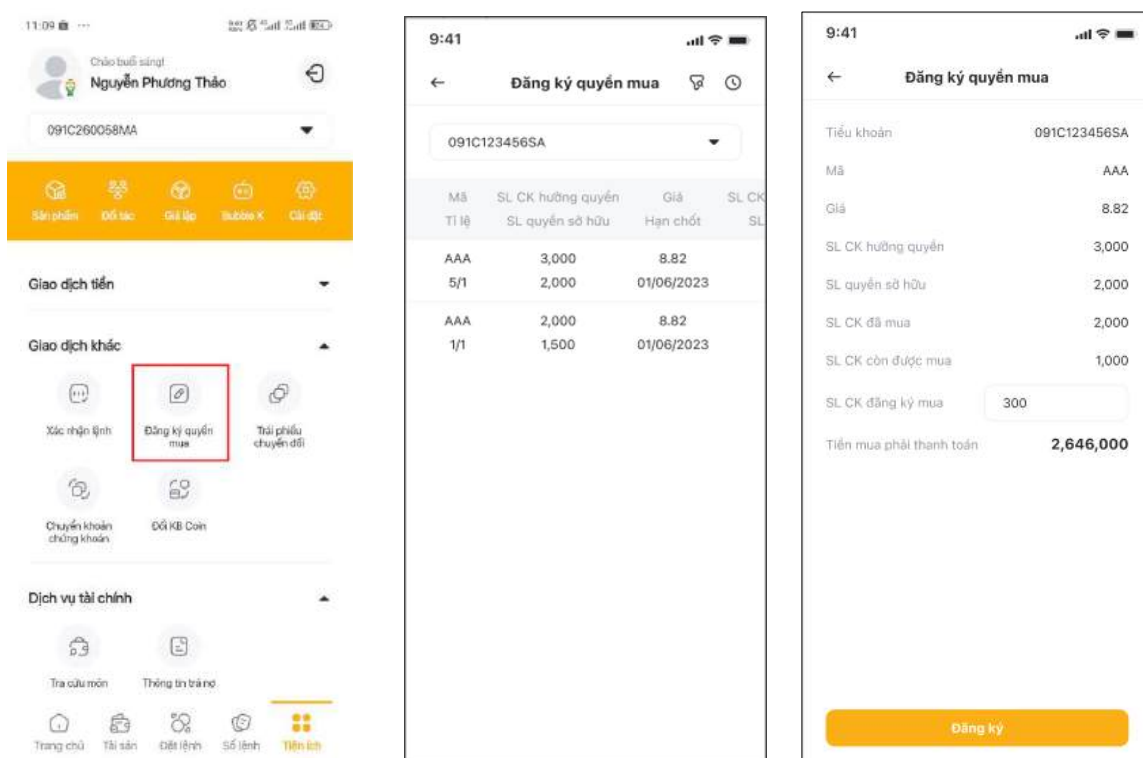
2. Đăng ký quyền mua

Màn hình **Đăng ký quyền mua** gồm giao dịch **Đăng ký quyền mua** và **Lịch sử đăng ký quyền mua**

❖ Đăng ký quyền mua

Để đăng ký quyền mua chứng khoán, Khách hàng vào **Tiện ích**, tại mục **Giao dịch khác** chọn **Đăng ký quyền mua**.

- Bước 1: chọn tiểu khoản có quyền mua.
- Bước 2: Chọn quyền mua muốn đăng ký, xuất hiện màn hình **Đăng ký quyền mua**.
- Bước 3: Nhập số lượng chứng khoán đăng ký mua (số lượng đăng ký mua phải nhỏ hơn hoặc bằng số lượng chứng khoán được mua).
- Bước 4: Nhấn **Xác nhận**.
- Bước 5: Nhập OTP và nhấn nút xác nhận để hoàn thành giao dịch



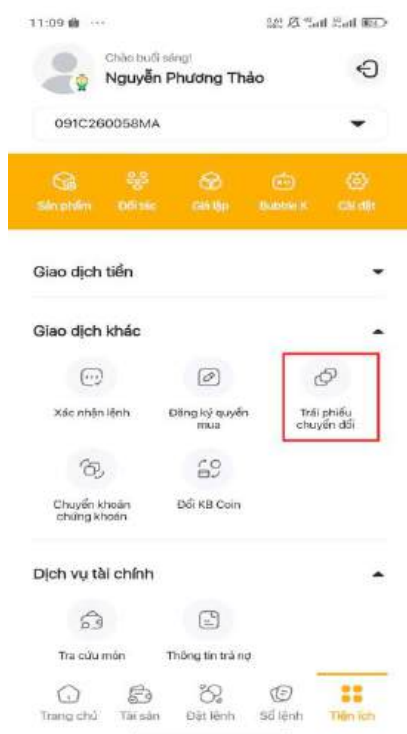
❖ Lịch sử đăng ký quyền mua

Khách hàng lựa chọn biểu tượng tại góc trên bên phải màn hình Đăng ký quyền mua, xuất hiện màn hình Lịch sử. Khách hàng có thể lựa chọn **Bộ lọc** bằng cách chọn biểu tượng

3. Trái phiếu chuyển đổi

Để đăng ký chuyển đổi trái phiếu, Khách hàng vào **Tiện ích**, tại mục **Giao dịch khác** chọn **Trái phiếu chuyển đổi**.

❖ Chuyển đổi trái phiếu



Để Đăng ký chuyển đổi trái phiếu, Khách hàng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn tiểu khoản có trái phiếu chuyển đổi, màn hình xuất hiện thông tin trái phiếu
- Bước 2: Chọn trái phiếu muốn đăng ký chuyển đổi, xuất hiện màn hình Chuyển đổi trái phiếu.
- Bước 3: Nhập số lượng trái phiếu đăng ký chuyển đổi (số lượng chuyển đổi phải nhỏ hơn hoặc bằng số lượng còn được đăng ký).
- Bước 4: Nhấn Đăng ký.
- Bước 5: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận** để hoàn thành giao dịch



[Quay về mục lục](#)

❖ Lịch sử chuyển đổi trái phiếu

Để xem Lịch sử đăng ký chuyển đổi trái phiếu, Khách hàng lựa chọn biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình Trái phiếu chuyển đổi, xuất hiện màn hình **Lịch sử**. Khách hàng có thể lựa chọn xem lịch sử đăng ký quyền mua theo tiêu chí mong muốn tại **Bộ lọc** bằng cách chọn biểu tượng .

Trái phiếu chuyển đổi			
091C123456SA			
Mã TP	SL TP hưởng quyền SL quyền sở hữu	Tỷ lệ Hạn ch	
ACBH2124005	3,000	25%	
	2,000	01/06/2	
ACBH2124006	2,000	25%	
	1,500	01/06/2	

Lịch sử		
091C123456SA		
Mã TP	Ngày đăng ký SL ĐK chuyển đổi	Giá trị Trạng thái
ACBH2124005	01/05/2023 20	10,000,0 Chờ duyệt
	15/04/2023 50	50,000,0 Thành công

Bộ lọc

Mã chứng khoán

Chọn thời gian

25/05/2023

02/06/2023

Đặt lại

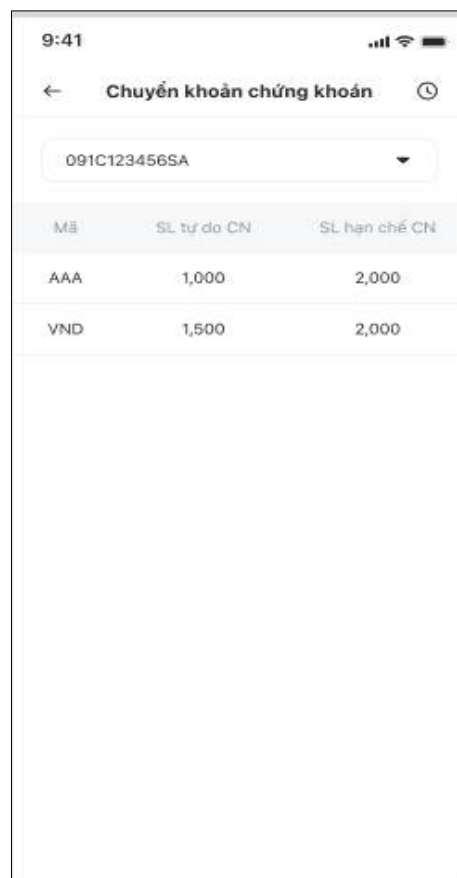
Áp dụng

[Quay về mục lục](#)

4. Chuyển khoản chứng khoán

Để đăng ký chuyển khoản chứng khoán, Khách hàng vào **Tiện ích**, tại mục **Giao dịch khác** chọn

Chuyển khoản chứng khoán



❖ Chuyển khoản chứng khoán

Để **Chuyển khoản chứng khoán** Khách hàng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn chuyển chứng khoán đi, màn hình xuất hiện thông tin những mã chứng khoán có thể chuyển khoản.
- Bước 2: Chọn mã chứng khoán muốn chuyển, xuất hiện form Chuyển khoản chứng khoán.
- Bước 3: Nhập số tiểu khoản nhận chứng khoán
- Bước 4: Nhập SLCK tự do chuyển nhượng muốn chuyển
- Bước 5: Nhấn Xác nhận
- Bước 6: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận** để hoàn thành giao dịch

[Quay về mục lục](#)

9:41

Chuyển khoản chứng khoán

Mã

AAA

Từ

091C123456MA

Đến

091C111555...

SL tự do CN

1,000

Số lượng chuyển

300

Xác nhận

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định

SMS OTP

●

●

●

●

●

●

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP

Gửi Email OTP

Lưu OTP

Xác nhận

Quý khách đã chuyển khoản chứng khoán thành công.

❖ Lịch sử chuyển khoản chứng khoán

Để xem Lịch sử chuyển khoản chứng khoán, Khách hàng lựa chọn biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình Chuyển khoản chứng khoán, xuất hiện màn hình **Lịch sử**. Khách hàng có thể lựa chọn xem lịch sử đăng ký quyền mua theo tiêu chí mong muốn tại **Bộ lọc** bằng cách chọn biểu tượng 

9:41

Chuyển khoản chứng khoán



091C123456SA

Mã	SL tự do CN	SL hạn chế CN
AAA	1,000	2,000
VND	1,500	2,000

9:41

Lịch sử



091C123456SA

Mã	TK chuyển	SL chuyển
Ngày GD	TK nhận	Trạng thái
AAA	MA	500
01/04/2023	SA	Chờ duyệt
VND	MA.S12	500
23/03/2023	SA	Thành công

Bộ lọc

Mã chứng khoán

Ngày giao dịch

25/05/2023

02/06/2023

Đặt lại

Áp dụng

[Quay về mục lục](#)

5. Đổi KBCoin

Khách hàng có thể đổi KBCoin sang các phần quà tùy theo từng chương trình cụ thể.

Tại màn hình **Tiện ích** mục **Giao dịch khác**, Khách hàng chọn mục **Đổi KBCoin**:



Để **Đổi KBCoin** Khách hàng thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn loại quà muốn đổi.
- Bước 2: Nhấn vào nút 🎁 xuất hiện màn hình **Đổi KBCoin**.
- Bước 3: Nhập Số lượng quà muốn đổi vào ô Số lượng
- Bước 4: Nhấn **Tiếp tục**
- Bước 5: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận** để hoàn thành giao dịch

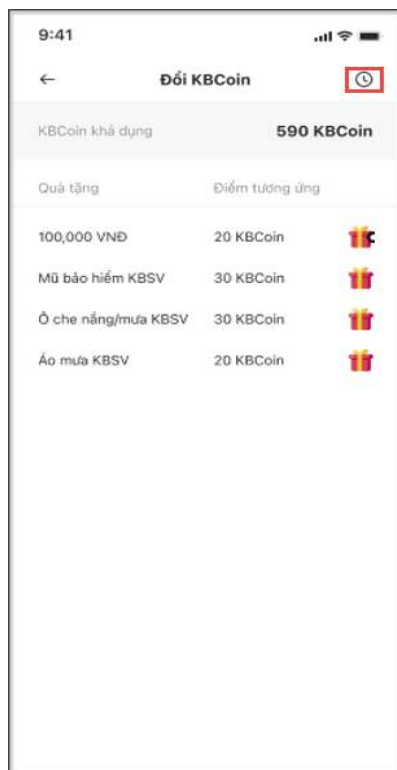


[Quay về mục lục](#)

❖ Sao kê KBCoin

Để xem sao kê KBCoin, tại màn hình **Đổi KBCoin** chọn biểu tượng 🕒 tại góc trên bên phải màn hình để xem **Sao kê KBCoin**

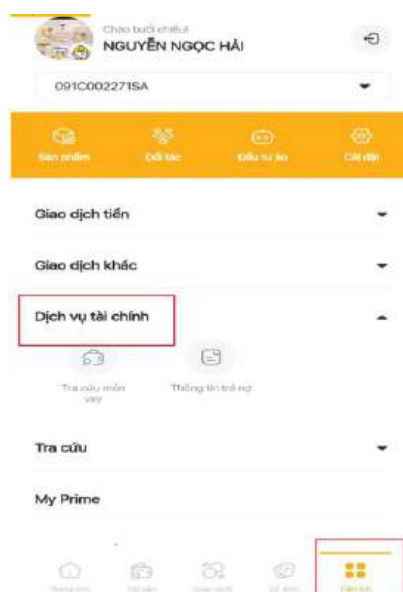
Tại màn hình **Sao kê KBCoin** chọn biểu tượng 📅, xuất hiện bộ lọc để chọn khoảng thời gian tra cứu:
Từ ngày – Đến ngày



VII. DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Để tra cứu màn hình dịch vụ tài chính, nhấn chọn **Tiện ích** sau đó nhấn chọn **Dịch vụ tài chính**.

Mục **Dịch vụ tài chính** gồm 02 tab nhỏ: **Tra cứu món vay** và **Thông tin trả nợ**



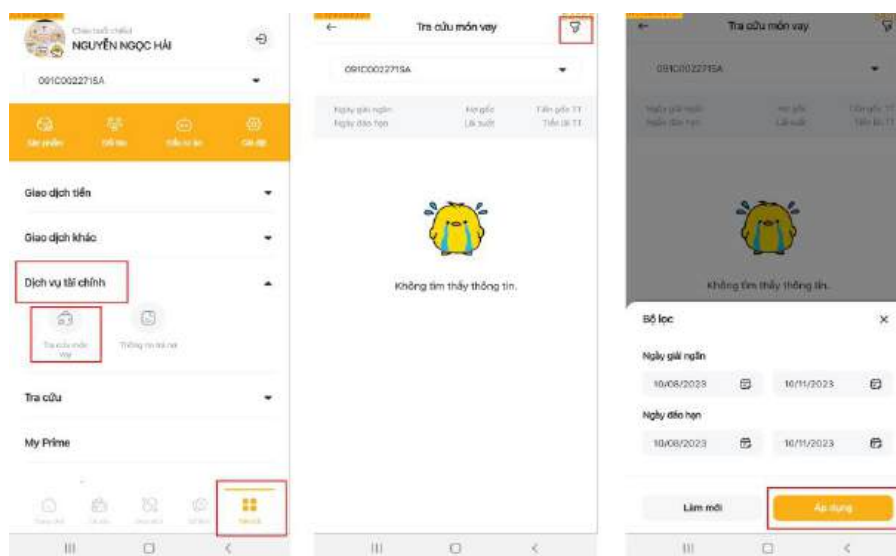
[Quay về mục lục](#)

1. Tra cứu món vay

Để thực hiện **Tra cứu món vay**, Khách hàng chọn **Tiện ích** tại mục **Dịch vụ tài chính** chọn **Tra cứu món vay**

Các bước tra cứu món vay:

- Bước 1: Tại màn hình Tra cứu món vay chọn tiểu khoản muốn tra cứu món vay
- Bước 2: Chọn Bộ lọc, Thời gian từ ngày – đến ngày của Ngày giải phân và Ngày đáo hạn
- Bước 3: Nhấn chọn Áp dụng

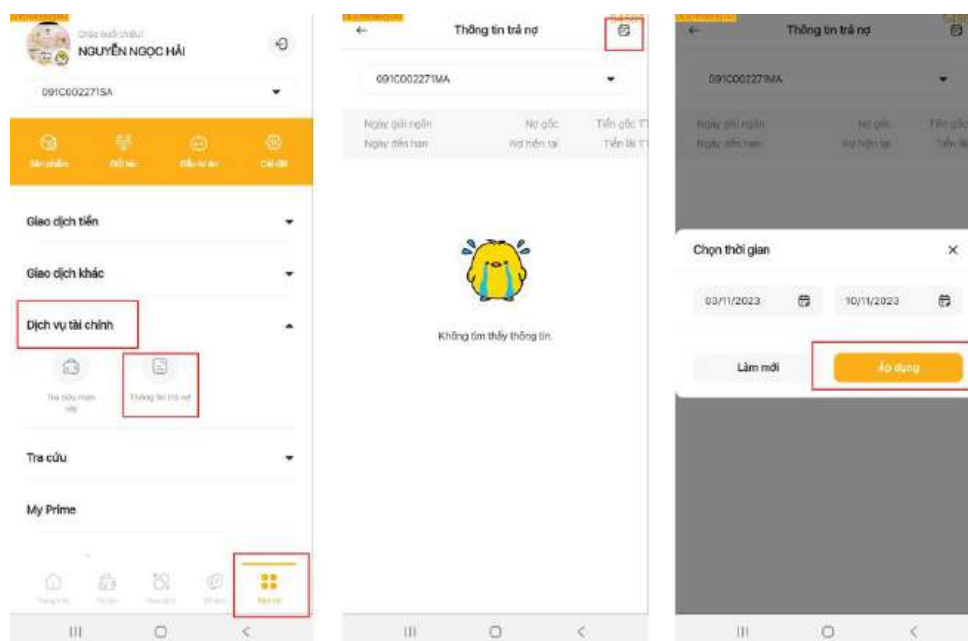


2. Thông tin trả nợ

Để tra cứu **Thông tin trả nợ**, Khách hàng chọn **Tiện ích** tại mục **Dịch vụ tài chính** chọn **Thông tin trả nợ**

Các bước tra cứu thông tin trả nợ:

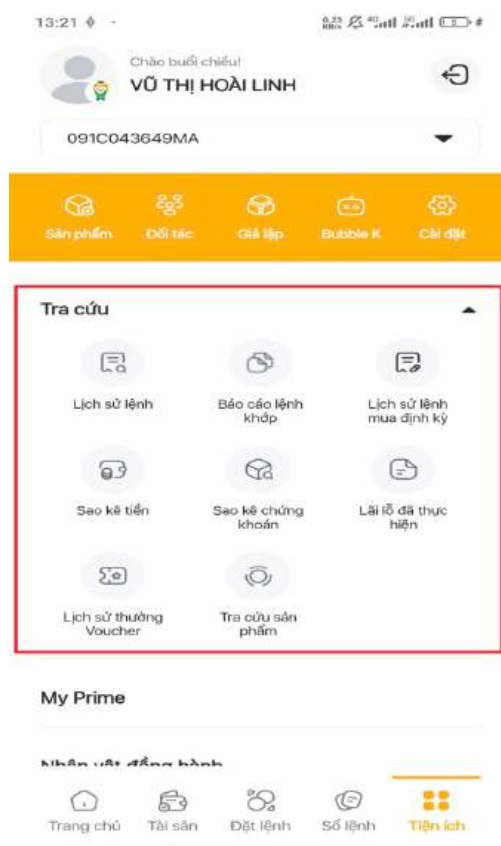
- Bước 1: Nhấn chọn **Tiện ích**, tại mục **Dịch vụ tài chính** chọn **Thông tin trả nợ**
- Bước 2: Nhấn icon thời gian
- Bước 3: Chọn thời gian từ ngày – đến ngày, sau đó nhấn chọn **Áp dụng**



[Quay về mục lục](#)

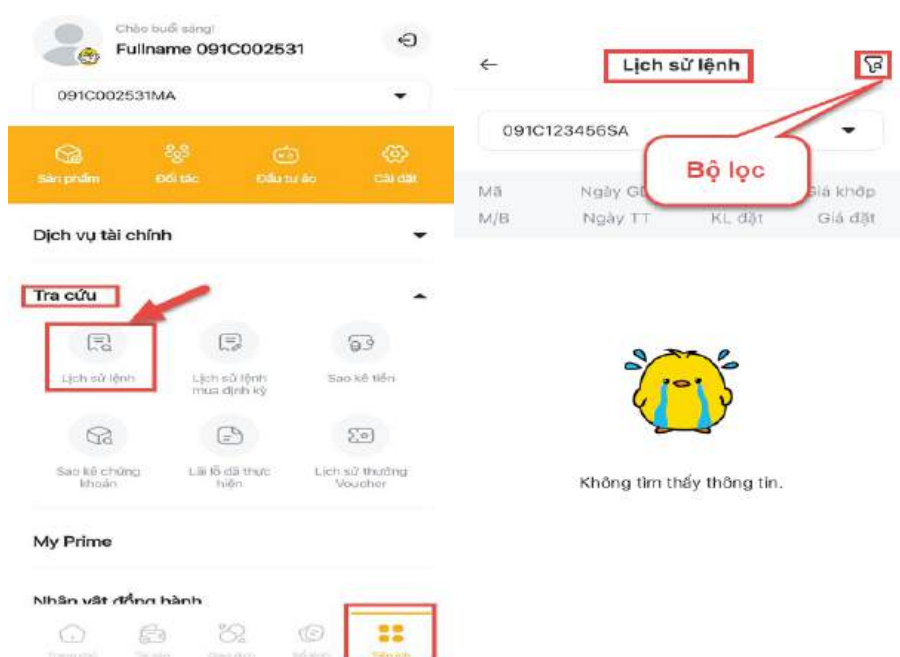
VIII. TRA CỨU

Tại tab **Tiện ích** chọn mục **Tra cứu** bao gồm các mục: Lịch sử lệnh; Báo cáo lệnh khớp; Lịch sử lệnh mua định kỳ; Sao kê tiền; Sao kê chứng khoán; Lãi lỗ đã thực hiện; Lịch sử thưởng voucher; tra cứu sản phẩm



1. Lịch sử lệnh

Tại mục **Tra cứu** chọn **Lịch sử lệnh** chuyển sang màn hình **Lịch sử lệnh**



[Quay về mục lục](#)

- Chọn tiểu khoản muốn xem **Lịch sử lệnh**
- Tại màn hình **Lịch sử lệnh** bấm vào biểu tượng bộ lọc để chuyển sang màn hình **Bộ lọc**
- Chọn tiêu chí lọc lịch sử lệnh: Mã CK; Thời gian; Trạng thái và nhấn nút **Áp dụng**
- Màn hình hiển thị thông tin lịch sử lệnh đã lọc theo tiêu chí chọn

Bộ lọc

Mã chứng khoán

Chọn thời gian

25/05/2023
02/06/2023

Trạng thái

Chờ gửi
Chờ ký quỹ ngân hàng

Đã gửi
Đang sửa
Đã sửa
Đang hủy

Đã hủy
Đã khớp
Từ chối

Đặt lại
Áp dụng

Lịch sử lệnh

091C123456SA

Mã	Ngày GD	KL khớp	Giá khớp
M/B	Ngày TT	KL đặt	Giá đặt
AAA	23/03/2023	1,000	8.84
Mua	23/03/2023	1,000	8.82
VND	23/03/2023	1,000	8.84
Bán	23/03/2023	1,000	8.82
HPG	19/03/2023	1,000	8.84
Bán	19/03/2023	1,000	8.82
A32	19/03/2023	1,000	8.84
Mua	19/03/2023	1,000	8.82

2. Báo cáo lệnh khớp

Tại mục **Tra cứu** chọn **Báo cáo lệnh khớp** chuyển sang màn hình **Báo cáo lệnh khớp**.

- Chọn tiểu khoản muốn xem **Báo cáo lệnh khớp**
- Chọn tiêu chí: Mã CK; Thời gian; Loại lệnh
- Màn hình hiển thị thông tin khớp lệnh theo tiêu chí chọn

13:21
Chào buổi chiều!
VŨ THỊ HOÀI LINH

091C043649MA

Sản phẩm

Đổi tác

Giá lập

Bubble K

Cài đặt

Tra cứu

Lịch sử lệnh

Báo cáo lệnh khớp

Lịch sử lệnh mua định kỳ

Sao kê tiền

Sao kê chứng khoán

Lãi lỗ đã thực hiện

Lịch sử thưởng Voucher

Tra cứu sản phẩm

My Prime

Khả năng đăng ký

Trang chủ

Tài sản

Đặt lệnh

Sổ lệnh

Tiện ích

Báo cáo lệnh khớp

091C043649MA

Mã chứng khoán

31/12/2025
07/01/2026

Loại lệnh

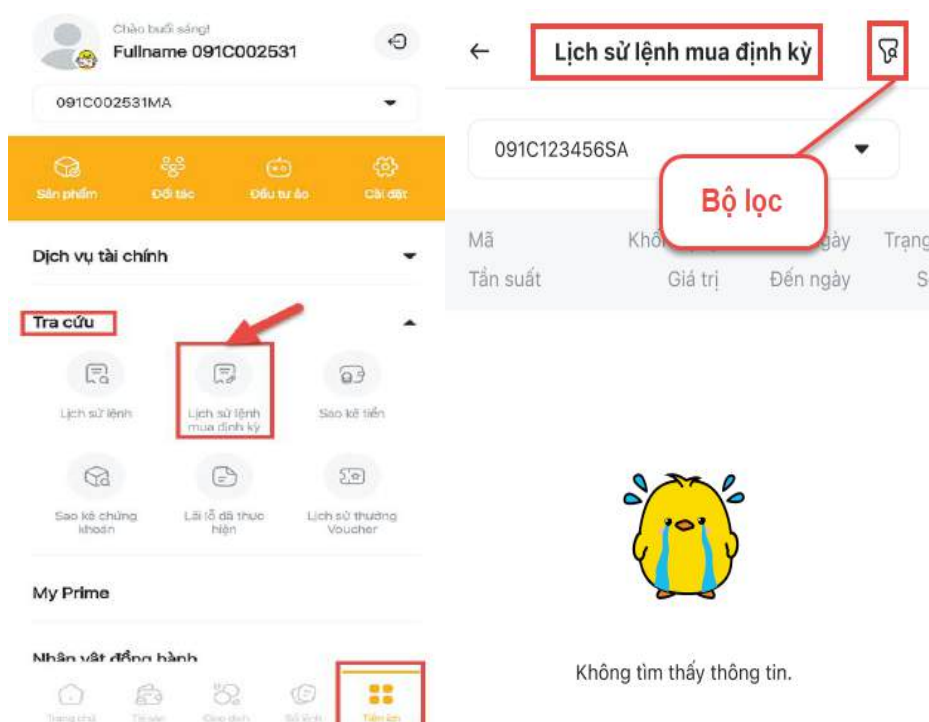
Tất cả

Ngày	KL khớp	Giá trị	Thuế quyền
M/B	Giá khớp TB	Phí	Thuế TNCN
05/01/2026	300	9,150,000	0
CLL - Mua	30,500	13,725	0
07/01/2026	100	3,060,000	0
CLL - Bán	30,600	7,650	3,060
Tổng	400	12,210,000	0
		21,375	3,060

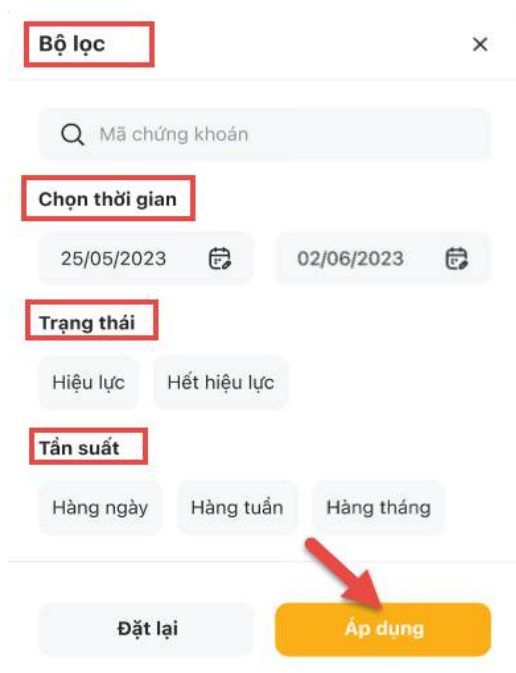
[Quay về mục lục](#)

3. Lịch sử lệnh mua định kỳ

Tại mục **Tra cứu** chọn **Lịch sử lệnh mua định kỳ** chuyển sang màn hình **Lịch sử lệnh mua định kỳ**.



- Chọn tiểu khoản muốn xem **Lịch sử lệnh mua định kỳ**
- Tại màn hình **Lịch sử lệnh mua định kỳ** bấm vào biểu tượng bộ lọc để chuyển sang màn hình **Bộ lọc**
- Chọn tiêu chí lọc lịch sử lệnh: Mã CK; Thời gian; Trạng thái; Tần suất và nhấn nút **Áp dụng**
- Màn hình hiển thị thông tin lịch sử lệnh mua định kỳ đã lọc theo tiêu chí chọn



Lịch sử lệnh mua định kỳ					
091C123456SA					
Mã	Khối lượng	Từ ngày	Trạng		
Tần suất	Giá trị	Đến ngày	S		
AAA	-	01/03/2023	Hiệ		
Hàng tháng	150,000,000	01/05/2023			
AAA	5,000	01/02/2023	Hết hiệ		
Hàng ngày	-	-			

[Quay về mục lục](#)

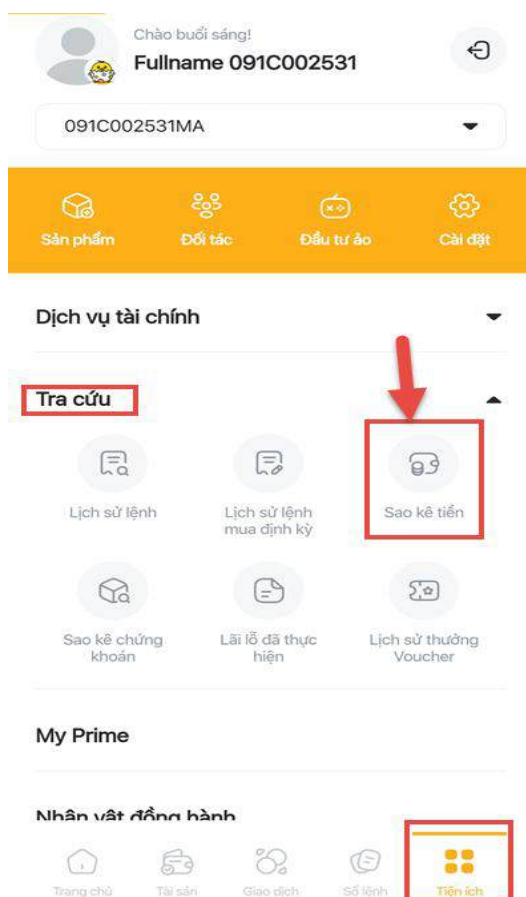
- Tại màn hình lịch sử lệnh mua định kỳ chọn lệnh mua định kỳ để chuyển sang màn hình chi tiết lệnh mua định kỳ.

← **Chi tiết lệnh mua định kỳ**

Thông tin tổng quan	
Tiểu khoản	091C123456MA
Mã	AAA
Tần suất	Hàng tháng
Lặp lại	Không thời hạn
Thời gian	-
Ngày giao dịch tiếp theo	03/06/2023
Khối lượng mua	-
Giá trị mua	150,000,000
Sức mua hiện tại	5,000,000

4. Sao kê tiền

Khách hàng có thể tra cứu sao kê tiền bằng cách: tại màn hình **Tra cứu**, chọn tab **Sao kê tiền** chuyển sang màn hình **Sao kê tiền**



←

Sao kê tiền

091C123456SA

Số dư đầu kỳ

Phát sinh tăng

Phát sinh giảm

Số dư cuối kỳ

0

0

0

Biểu tượng thời gian

Ngày

Phát sinh

Số dư



Không tìm thấy thông tin.

[Quay về mục lục](#)

- Chọn tiểu khoản muốn xem **Sao kê tiền**
- Tại màn hình **Sao kê tiền** bấm vào biểu tượng thời gian để chuyển sang màn hình **Chọn thời gian**
- Chọn thời gian muốn xem sao kê tiền và nhấn nút **Áp dụng** chuyển sang màn hình chi tiết sao kê tiền trong khoảng thời gian đã lọc

Chọn thời gian

25/05/2023
02/06/2023

Đặt lại

Áp dụng

Sao kê tiền

091C123456SA

Số dư đầu kỳ	1,000,000
Phát sinh tăng	2,000,000
Phát sinh giảm	1,000,000
Số dư cuối kỳ	2,000,000

Ngày	Phát sinh	Số dư	C
02/07/2023	-1,000,000	2,000,000	C
01/07/2023	+2,000,000	3,000,000	N

5. Sao kê chứng khoán

Khách hàng có thể tra cứu sao kê chứng khoán bằng cách: tại màn hình **Tra cứu**, chọn tab **Sao kê chứng khoán** chuyển sang màn hình **Sao kê chứng khoán**

Chào buổi sáng!
Fullname 091C002531
091C002531MA

Sản phẩm

Đối tác

Đầu tư ảo

Cài đặt

Dịch vụ tài chính

Tra cứu

Lịch sử lệnh

Lịch sử lệnh mua định kỳ

Sao kê tiền

Sao kê chứng khoán

Lãi lỗ đã thực hiện

Lịch sử thưởng Voucher

My Prime

Trang chủ

Tài sản

Giao dịch

Số tiền

Tiền mặt

Sao kê chứng khoán

091C123456SA

Ngày	Mã	Ph	Chi tiết
			Bộ lọc

Không tìm thấy thông tin.

[Quay về mục lục](#)

- Chọn tiểu khoản muốn xem **Sao kê chứng khoán**
- Tại màn hình **Sao kê chứng khoán** bấm vào biểu tượng bộ lọc để chuyển sang màn hình **Bộ lọc**: mã CK; thời gian
- Chọn thời gian muốn xem sao kê tiền và nhấn nút **Áp dụng** chuyển sang màn hình chi tiết sao chứng khoán

Ngày	Mã	Phát sinh	Chi tiết
02/07/2023	AAA	+3,000	Chuyển tiền
01/07/2023	ACB	-2,000	Nộp tiền và

6. Lãi lỗ đã thực hiện

Khách hàng có thể tra cứu lãi lỗ đã thực hiện bằng cách: tại màn hình **Tra cứu**, chọn tab **Lãi lỗ đã thực hiện** chuyển sang màn hình **Lãi lỗ đã thực hiện**

Mã	Giá vốn	Khối lượng	Giá thực hiện	Giá thực hiện
----	---------	------------	---------------	---------------

- Chọn tiểu khoản muốn xem **Lãi lỗ đã thực hiện**
- Tại màn hình **Lãi lỗ đã thực hiện** bấm vào biểu tượng bộ lọc để chuyển sang màn hình **Bộ lọc**: mã CK; thời gian
- Chọn mã chứng khoán và thời gian muốn xem lãi lỗ đã thực hiện và nhấn nút **Áp dụng** chuyển sang màn hình chi tiết lãi lỗ đã thực hiện.

[Quay về mục lục](#)

Bộ lọc

Mã chứng khoán

Chọn thời gian

25/05/2023 02/06/2023

Đặt lại

Áp dụng

Lãi lỗ đã thực hiện

091C123456SA

Mã	Giá vốn	GT vốn
Khối lượng	Giá thực hiện	GT thực hiện
AAA	8.85	30,000,000
5,000	8.82	35,000,000
A32	8.80	50,000,000
2,000	8.85	30,000,000
A32	8.80	50,000,000
2,000	8.85	30,000,000
A32	8.80	50,000,000
2,000	8.85	30,000,000

7. Lịch sử thưởng Voucher

Khách hàng có thể tra cứu lịch sử thưởng Voucher bằng cách: tại màn hình **Tra cứu**, chọn tab **Lịch sử thưởng Voucher** chuyển sang màn hình **Lịch sử thưởng Voucher**

Chào buổi sáng!
Fullname 091C002531

091C002531MA

Sản phẩm

Đổi tác

Đầu tư ảo

Cải thiện

Dịch vụ tài chính

Tra cứu

Lịch sử lệnh

Lịch sử lệnh mua định kỳ

Sao kê tiền

Sao kê chứng khoán

Lãi lỗ đã thực hiện

Lịch sử thưởng voucher

My Prime

Nhấn vào đây để hành

Trang chủ

Tài sản

Quản lý

Quản lý

Tiền bạc

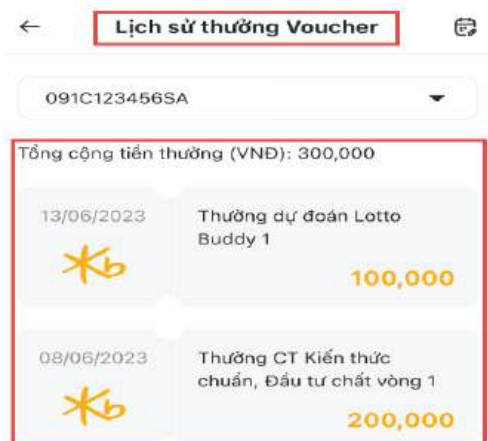
Lịch sử thưởng Voucher

091C026494SA

Tổng cộng tiền thưởng (VND):

- Chọn tiểu khoản muốn xem **Lịch sử thưởng Voucher**
- Tại màn hình **Lịch sử thưởng Voucher** bấm vào biểu tượng thời gian để chuyển sang màn hình **Chọn thời gian**
- Chọn thời gian muốn xem lịch sử thưởng voucher và nhấn nút **Áp dụng** chuyển sang màn hình chi tiết lịch sử thưởng voucher.

[Quay về mục lục](#)

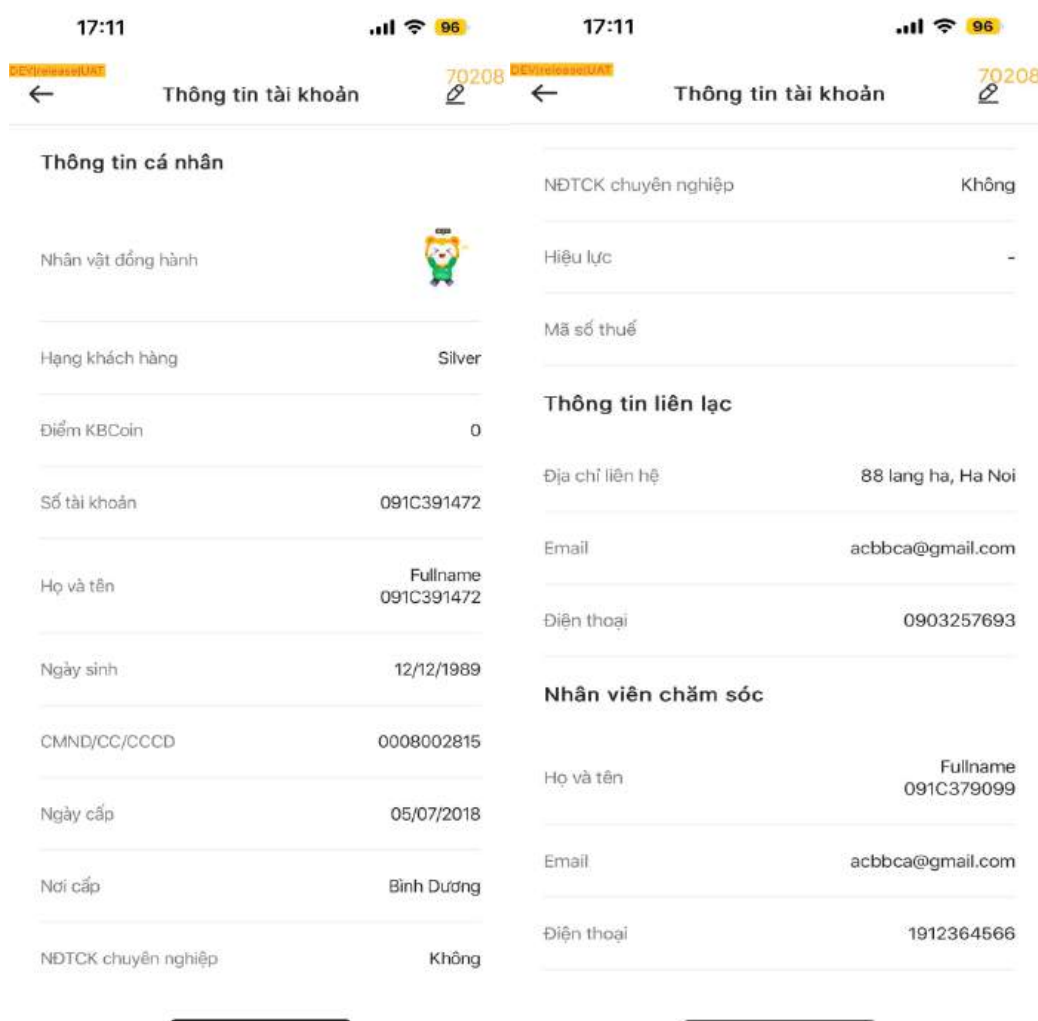


IX. TIỆN ÍCH KHÁC

1. Thông tin tài khoản (Thông tin cá nhân)

Thông tin tài khoản của Khách hàng bao gồm những thông tin sau: Thông tin cá nhân, Thông tin liên lạc và Nhân viên chăm sóc tài khoản.

Ngoài ra, tại mục Thông tin tài khoản cũng cho phép Khách hàng thay đổi Hình đại diện, cập nhật CMND/CCCD, Địa chỉ, email và số điện thoại



[Quay về mục lục](#)

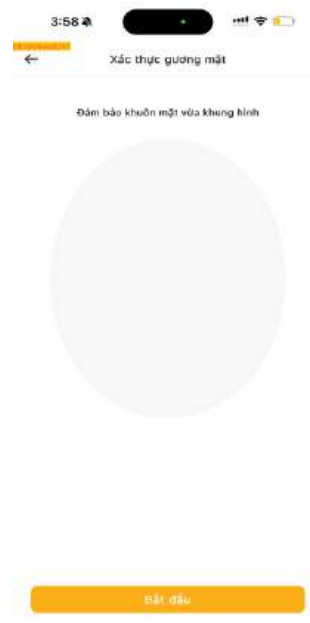
1.1. Thay đổi ảnh đại diện

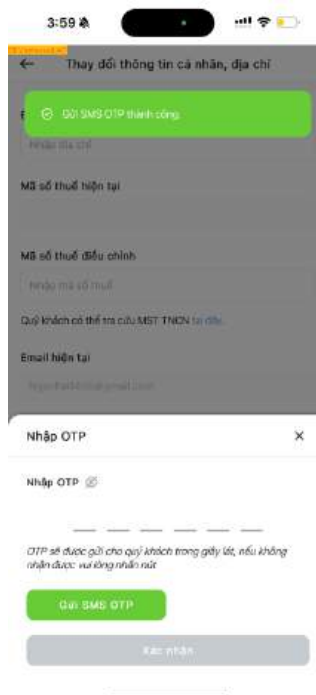
- **Bước 1.** Vào **"Tiện ích"** ở góc phải bên dưới màn hình app
- **Bước 2.** Chọn **"Hình đại diện"**
- **Bước 3.** Thay đổi ảnh đại diện bằng cách **"Chụp ảnh mới"** hoặc **"Chọn ảnh trên máy"**

1.2. Thay đổi số thông tin tài khoản

- **Bước 1.** Vào **"Tiện ích"** ở góc phải bên dưới màn hình
- **Bước 2.** Chọn **"Hình đại diện"**
- **Bước 3:** chọn biểu tượng  và thực hiện chụp ảnh giấy tờ, xác thực gương mặt
- **Bước 4:** Điền thông tin cần thay đổi
- **Bước 5:** Nhập mã xác thực OTP, ký số giấy đề nghị thay đổi thông tin điện tử để hoàn tất.





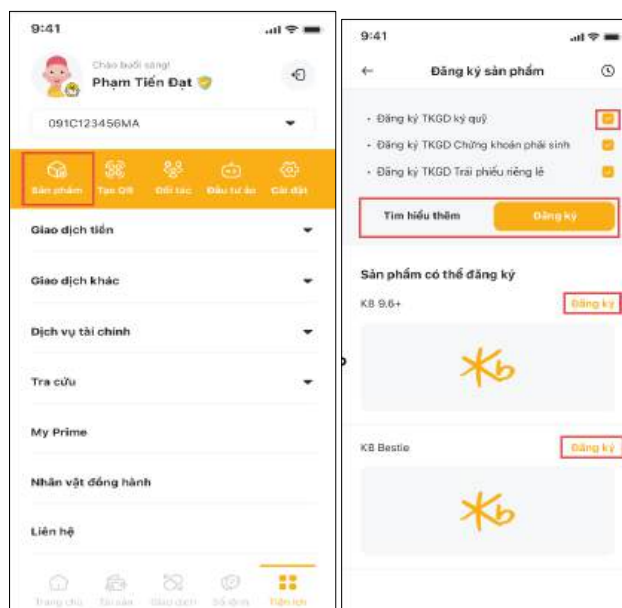



[Quay về mục lục](#)

2. Sản phẩm

Tại màn hình **Tiện ích** chọn mục **Sản phẩm**, chuyển đến màn hình **Đăng ký sản phẩm**.

Tại màn hình **Đăng ký sản phẩm**, Khách Hàng có thể đăng ký online các sản phẩm của KBSV, bao gồm: đăng ký mở các tiểu khoản giao dịch và đăng ký các sản phẩm, dịch vụ khác.



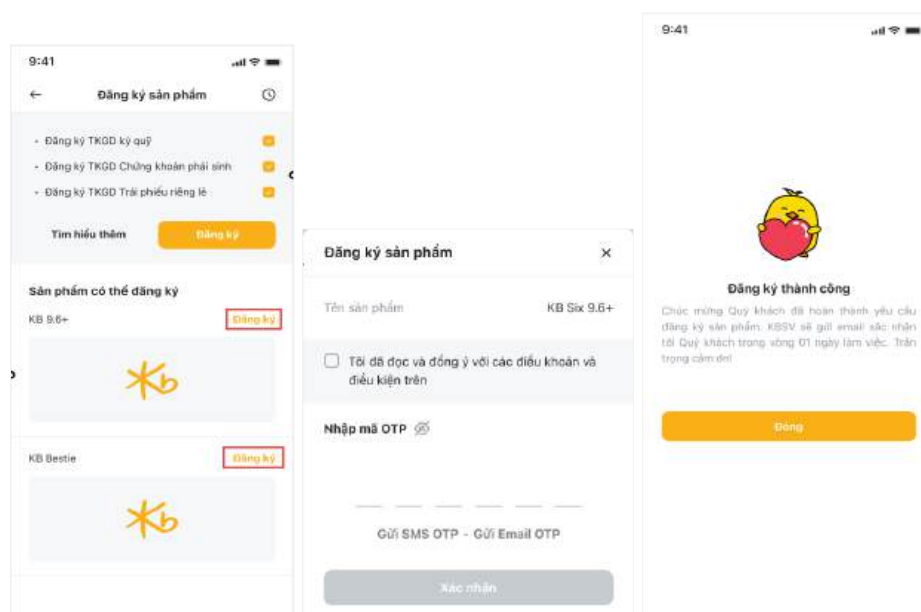
2.1. Đăng ký mở tiểu khoản giao dịch

Khách hàng có thể đăng ký mở thêm các tiểu khoản giao dịch ký quỹ/ giao dịch phái sinh tại màn hình **Đăng ký sản phẩm**. Màn hình chỉ hiển thị thông tin các tiểu khoản mà khách hàng chưa có.

- Khách hàng lựa chọn **Tìm hiểu thêm** để biết thêm thông tin chi tiết về từng loại tiểu khoản giao dịch.
- Để mở tiểu khoản, khách hàng lựa chọn các ô tương ứng với tiểu khoản mong muốn mở, chọn **Đăng ký** và thực hiện các bước xác thực theo hướng dẫn.

Đăng ký sản phẩm khác

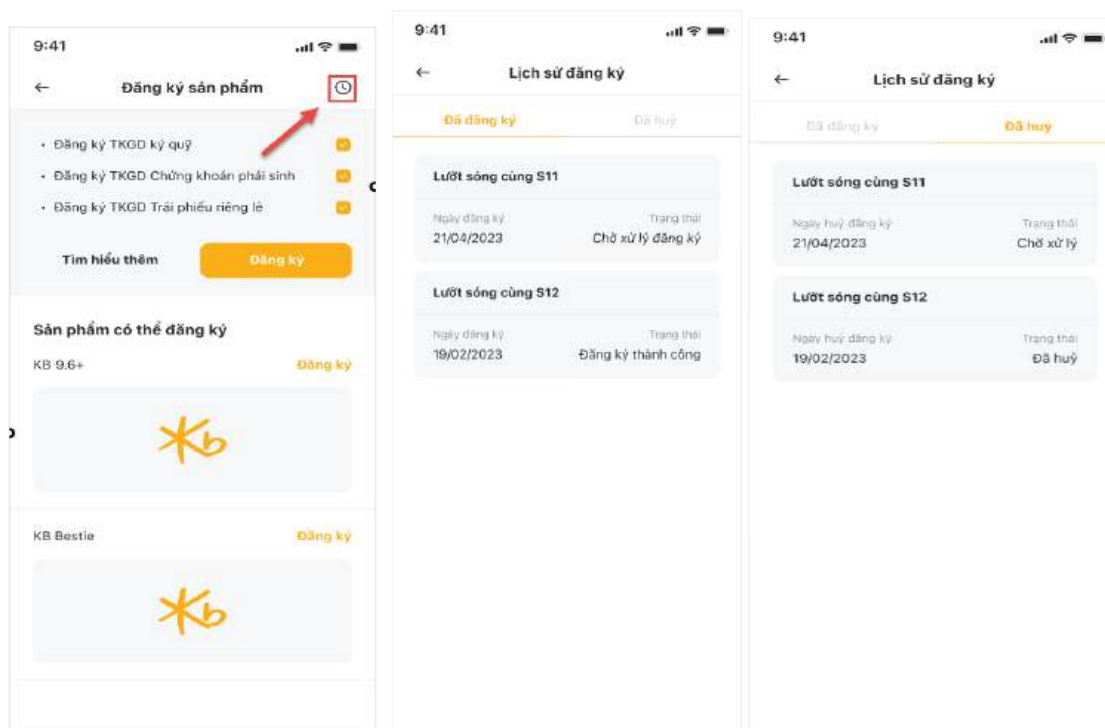
Để đăng ký các sản phẩm khác, Khách hàng chọn nút **Đăng ký** tại góc trên bên phải của từng sản phẩm và thực hiện xác thực OTP.



Quay về mục lục

2.2. Lịch sử đăng ký

Để xem Lịch sử đăng ký sản phẩm, Khách hàng lựa chọn biểu tượng 🕒 tại góc trên bên phải màn hình Đăng ký sản phẩm, xuất hiện màn hình **Lịch sử đăng ký**.

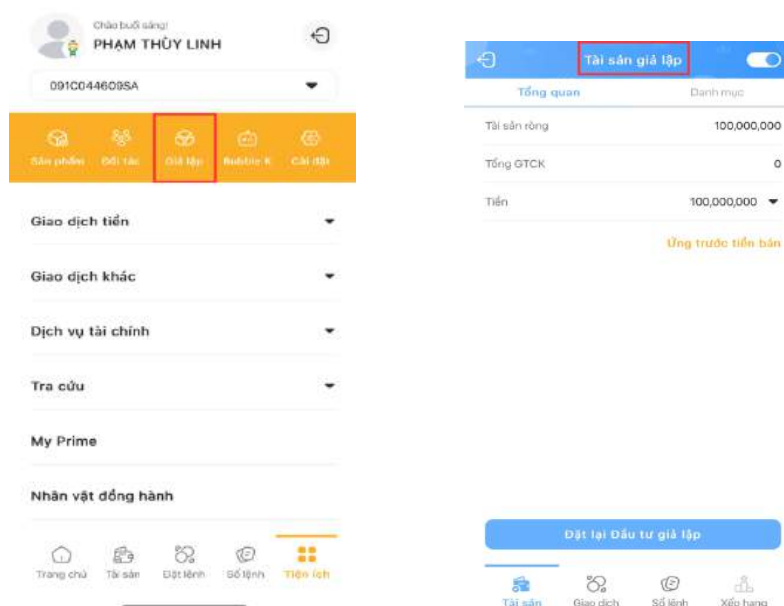


3. Đối tác

Tại trang **"Đối tác"**, Khách hàng có thể tìm được thông tin các đối tác hiện tại của KBSV, bao gồm các ngân hàng và các dịch vụ liên kết mà KBSV không ngừng mở rộng để đưa đến cho Khách hàng những lựa chọn và dịch vụ tốt nhất.

4. Giả lập

Tại màn hình Tiện ích, Khách hàng chọn mục **Giả lập**, bấm chọn xác nhận đăng ký, màn hình hiển thị trang mặc định **Tài sản giả lập** của dịch vụ **Giả lập**.



[Quay về mục lục](#)

❖ Tài sản giả lập

Màn hình Tài sản ảo bao gồm mục **Tổng quan** tài sản và **Danh mục** đầu tư ảo.

Tài sản giả lập	
Tổng quan	Danh mục
Tài sản ròng	100,000,000
Tổng GTCK	0
Tiền	100,000,000 ▼
Ứng trước tiền bán	

Tài sản

Tổng quan

Danh mục

Mã	Tổng KL	Giá TB	Lãi/Lỗ
Tỷ trọng	Khả dụng	Giá TT	% Lãi/Lỗ
A32	5,000	21.50	-25,000,000
20.5%	3,000	21.00	-23.2%
AAA	2,000	9.26	5,000,000
20.0%	1,700	9.31	35.0%
RAL	2,000	110.1	5,000,000
75.1%	1,700	110.3	35.0%

Đặt lại Đầu tư giả lập

Tài sản

Giao dịch

Số lệnh

Xếp hạng

			
Giao dịch	Tài sản	Số lệnh	Xếp hạng

❖ Giao dịch giả lập

Khách hàng có thể đặt lệnh giao dịch ảo tại màn hình **Giao dịch giả lập** hoặc tại màn hình **Danh mục**

09:12

75%

Giao dịch giả lập

Q

GMD(HOSE)

61.00

0.0

0.00%

Tổng KL

0

SM

100,000,000

TC

61.00

Trần

65.20

Sàn

56.80

TB

0.0

Cao

0.0

Thấp

0.0

53%

47%

KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
100	61.20	61.00	1,100
200	61.10	61.10	200
7600	61.00	61.50	5,700

ATO

LO

MP

ATC

Giá (x1000)

-

MP

+

Khối lượng

-

100

+

KL tối đa

1,403 | 0

GTGD

6,520,000

Mua

Bán

Tài sản

Giao dịch

Số lệnh

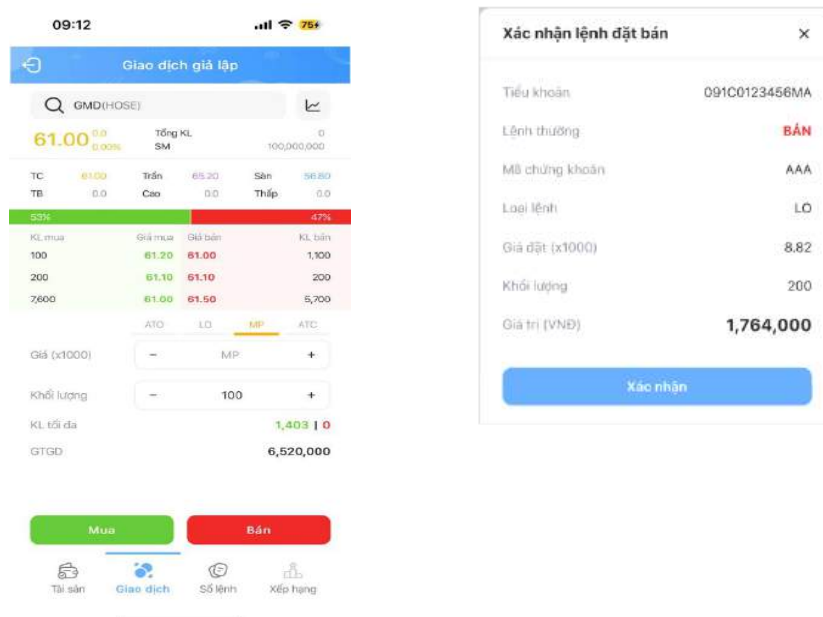
Xếp hạng

9:41			
Tài sản			
Tổng quan	Danh mục		
Mã	Tổng KL	Giá TB	Lãi/Lỗ
Tỷ trọng	Khả dụng	Giá TT	% Lãi/Lỗ
100	21.50	-25,000,000	Mua
100	21.00	-23.2%	Bán
AAA	2,000	9.26	5,000,000
20.0%	1,700	9.31	35.0%
RAL	2,000	110.1	5,000,000
75.1%	1,700	110.3	35.0%
Giao dịch	Tài sản	Số lệnh	Xếp hạng

[Quay về mục lục](#)

Tại màn hình Giao dịch giả lập:

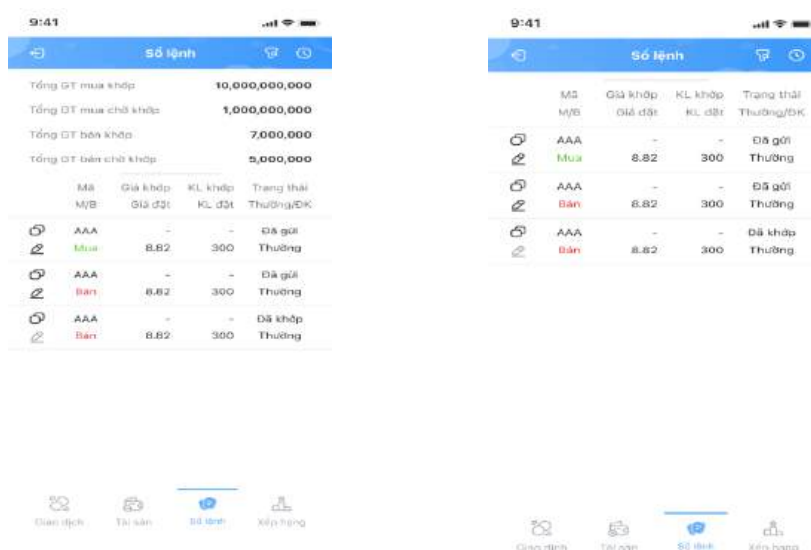
- Khách hàng chọn các trường thông tin sau:
 - Tiểu khoản: Chọn tiểu khoản muốn giao dịch
 - Mã chứng khoán: Nhập mã chứng khoán muốn giao dịch. Nếu giao dịch từ màn hình Chi tiết mã chứng khoán thì khách hàng không cần nhập thông tin này
 - Loại lệnh: Chọn loại lệnh muốn đặt
 - Giá: Nhập giá muốn đặt lệnh. Giá phải nằm trong khoảng trần sàn và phù hợp với bước giá
 - Khối lượng: Nhập khối lượng muốn giao dịch



- Chọn nút **Mua** hoặc **Bán**, màn hình hiển thị thông báo **xác nhận lệnh**, nhấn Xác nhận để hoàn tất

❖ Sổ lệnh giả lập

Khách hàng chọn mục Sổ lệnh giả lập để xem các lệnh giao dịch giả lập đã đặt.

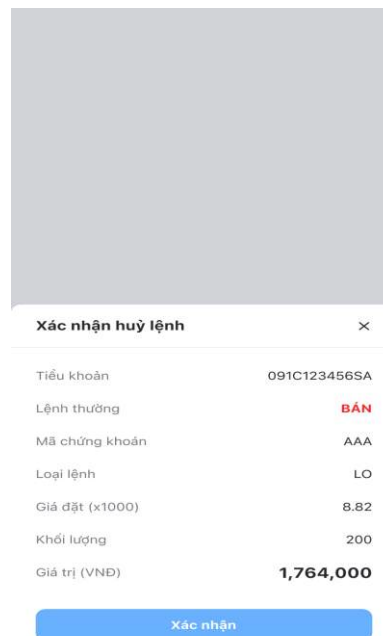
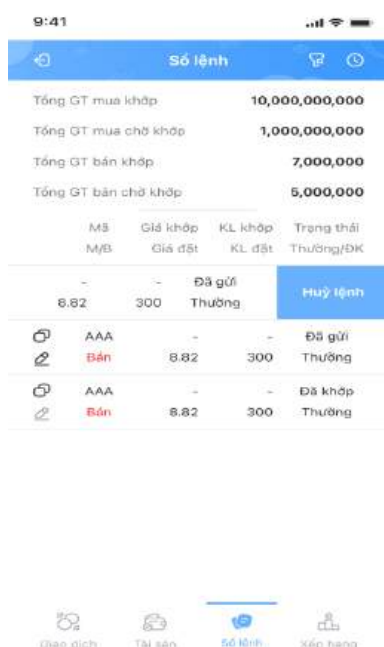


[Quay về mục lục](#)

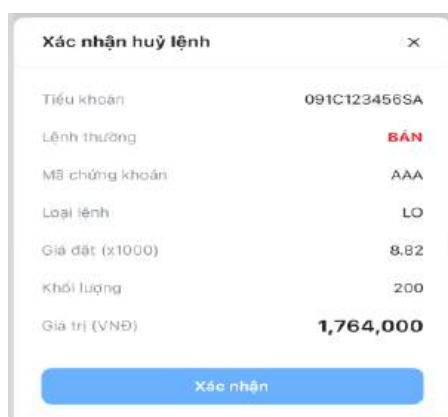
❖ Hủy lệnh giao dịch giả lập

Tại màn hình **Sổ Lệnh**

- Khách hàng có thể Hủy lệnh theo 2 cách sau:
 - Cách 1: Tại từng dòng lệnh, kéo sang trái để hiển thị nút **Hủy lệnh** và bấm chọn
 - Cách 2: Chọn từng lệnh để xem **Thông tin chi tiết** lệnh, sau đó chọn **Hủy lệnh**



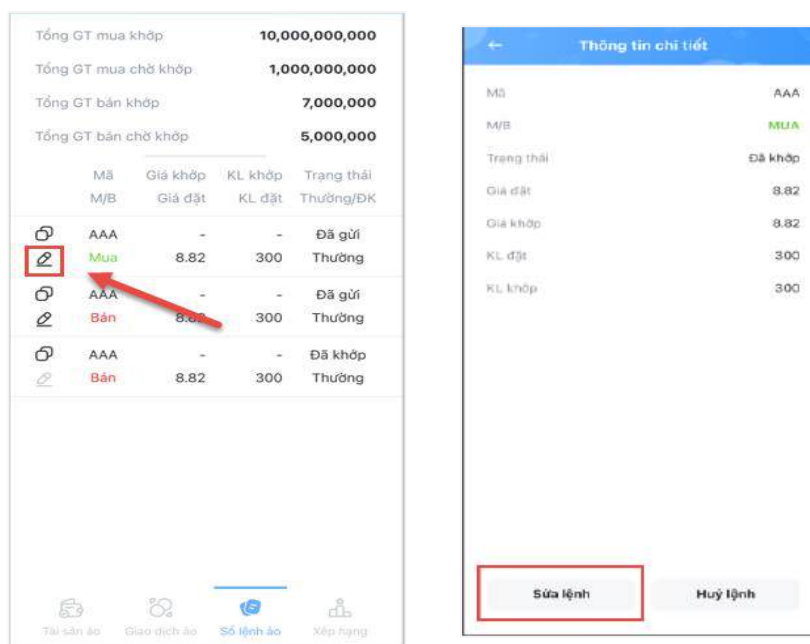
- Sau khi chọn Hủy lệnh, xuất hiện màn hình **Xác nhận hủy lệnh**. Lệnh hủy thành công xuất hiện thông báo.



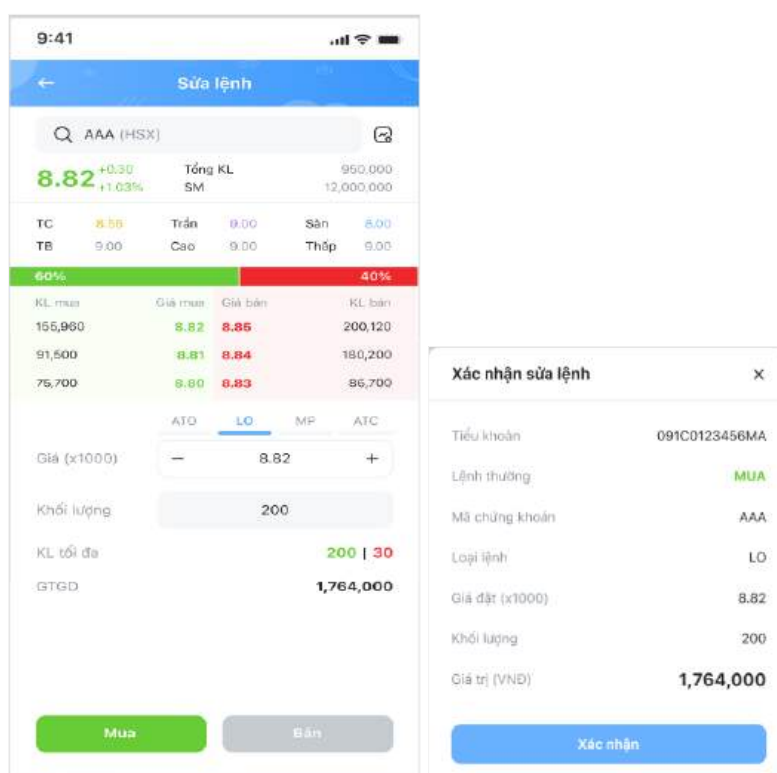
Sửa lệnh giao dịch giả lập

- Tại màn hình **Sổ Lệnh**, khách hàng có thể Sửa lệnh theo 2 cách sau:
 - Cách 1: Chọn biểu tượng  tại phía đầu dòng bên phải mỗi lệnh đặt
 - Cách 2: Chọn từng lệnh để xem **Thông tin chi tiết** lệnh, sau đó chọn **Sửa lệnh**

[Quay về mục lục](#)



- Xuất hiện màn hình **Sửa lệnh**, Khách hàng nhập lại các thông tin muốn sửa, sau đó chọn nút Mua hoặc Bán theo như lệnh cũ, xuất hiện màn hình **Xác nhận sửa lệnh**



❖ Lịch sử lệnh giao dịch giả lập

Để xem Lịch sử lệnh giao dịch giả lập, Khách hàng lựa chọn biểu tượng 🕒 tại góc trên bên phải màn hình Sổ lệnh giả lập, lựa chọn khoảng thời gian muốn tra cứu.

[Quay về mục lục](#)

❖ Ứng trước tiền bán giả lập

- Để ứng trước tiền bán, Khách hàng chọn **Ứng trước tiền bán** tại màn hình **Tài sản giả lập > Tổng quan**, xuất hiện màn hình **Ứng trước tiền bán**.
- Khách hàng nhập thông tin Số tiền ứng, màn hình hiển thị thông tin Phí ứng và Số tiền thực nhận, sau đó chọn nút Ứng trước tiền bán và xác nhận.

Tài sản giả lập

Tổng quan

Tài sản ròng	100,000,000
Tổng GTCK	0
Tiền	100,000,000

Ứng trước tiền bán

Ngày GD: 03/03/2023

Tiền bán CK	Tiền có thể ứng
20,000,000	20,000,000
Tiền đã ứng	0
Số ngày ứng	2

Số tiền ứng: 20,000,000

Phí ứng: 100,000

Số tiền thực nhận: 19,900,000

Xác nhận ứng trước tiền bán

Số tiền ứng	59,000,000
Số tiền thực nhận	58,900,000

Đặt lại Đầu tư giả lập

Ứng trước tiền bán

Xác nhận

❖ Lịch sử ứng trước tiền bán (giả lập)

Để xem Lịch sử ứng trước tiền bán, Khách hàng lựa chọn biểu tượng ⌚ tại góc trên bên phải màn hình Ứng trước tiền bán, xuất hiện màn hình **Lịch sử**.

Ứng trước tiền bán

Ngày GD: 03/03/2023

Tiền bán CK	Tiền có thể ứng
20,000,000	20,000,000
Tiền đã ứng	0
Số ngày ứng	2

Số tiền ứng: 59,000,000

Phí ứng: 100,000

Số tiền thực nhận: 58,900,000

Lịch sử

Ngày bán	Tiền bán CK	Phí ứng
Ngày ứng	Số tiền ứng	Số ngày ứng
01/06/2023	100,000,000	200,000
01/06/2023	90,000,000	4
28/05/2023	120,000,000	200,000
28/05/2023	100,000,000	2

Chọn thời gian

25/05/2023 02/06/2023

Đặt lại **Áp dụng**

❖ Bảng xếp hạng

Để xem bảng xếp hạng đầu tư giả lập Khách hàng chọn mục **Xếp hạng**. Khách hàng có thể xem thông tin chi tiết các tài khoản trên bảng xếp hạng bằng cách bấm chọn vào từng tài khoản.

❖ Chia sẻ thông tin tài sản giả lập

Để chọn Chia sẻ thông tin tài khoản đầu tư giả lập, Khách hàng chọn biểu tượng  tại góc trên bên phải màn hình Tài sản giả lập, sau đó chọn Xác nhận. Thông tin tài khoản đầu tư giả lập của Khách hàng sẽ được hiển thị công khai trên hệ thống bảng xếp hạng đầu tư giả lập.

❖ Đặt lại đầu tư giả lập

Để đặt lại đầu tư giả lập, tại màn hình mặc định Tài sản giả lập, Khách hàng chọn **Đặt lại đầu tư giả lập** sau đó chọn Xác nhận.

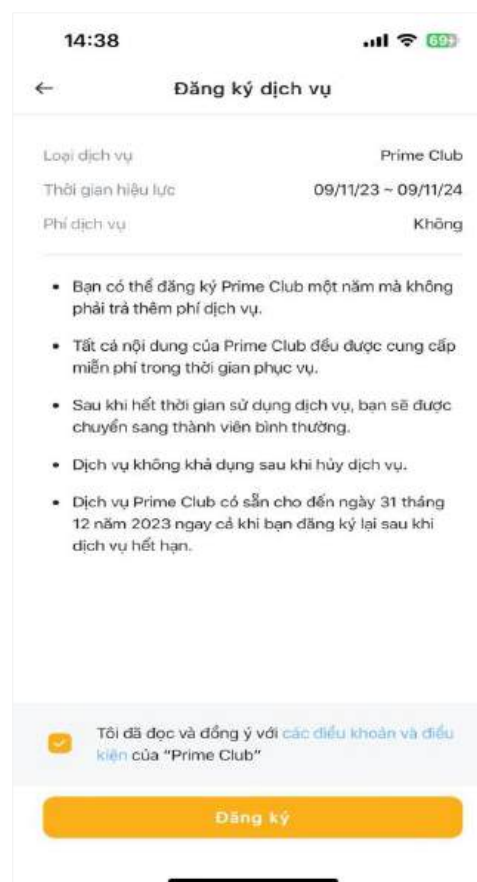
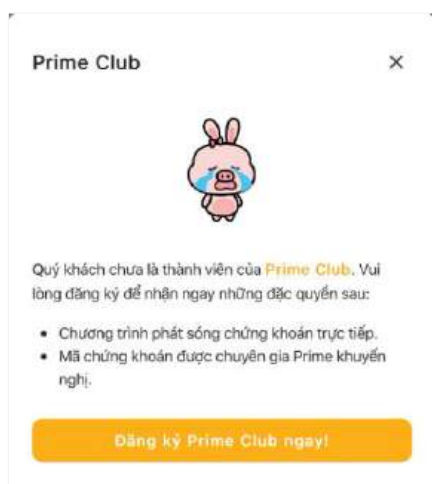
5. My prime

Prime Club là dịch vụ giao dịch chứng khoán gồm đội ngũ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp và tận tâm, được KBSV thiết kế dành riêng cho những nhà đầu tư muốn chủ động giao dịch.

5.1. Đăng ký Prime Club

Để đăng ký Prime Club, Khách hàng thực hiện theo các bước sau:

- **Bước 1.** Chọn **"My Prime"** tại mục **"Tiện ích"**
- **Bước 2.** Chọn **"Đăng ký Prime Club ngay"**
- **Bước 3.** Sau khi đọc các thông tin đăng ký và điều khoản, điều kiện, Khách hàng tích **"Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện của "Prime Club"** rồi nhấn **"Đăng ký"**



Sau khi thực hiện xong các bước trên, tài khoản chứng khoán của Khách hàng đã được đăng ký Prime Club.

[Quay về mục lục](#)

5.2. Thông tin cá nhân Prime Club và Hủy dịch vụ

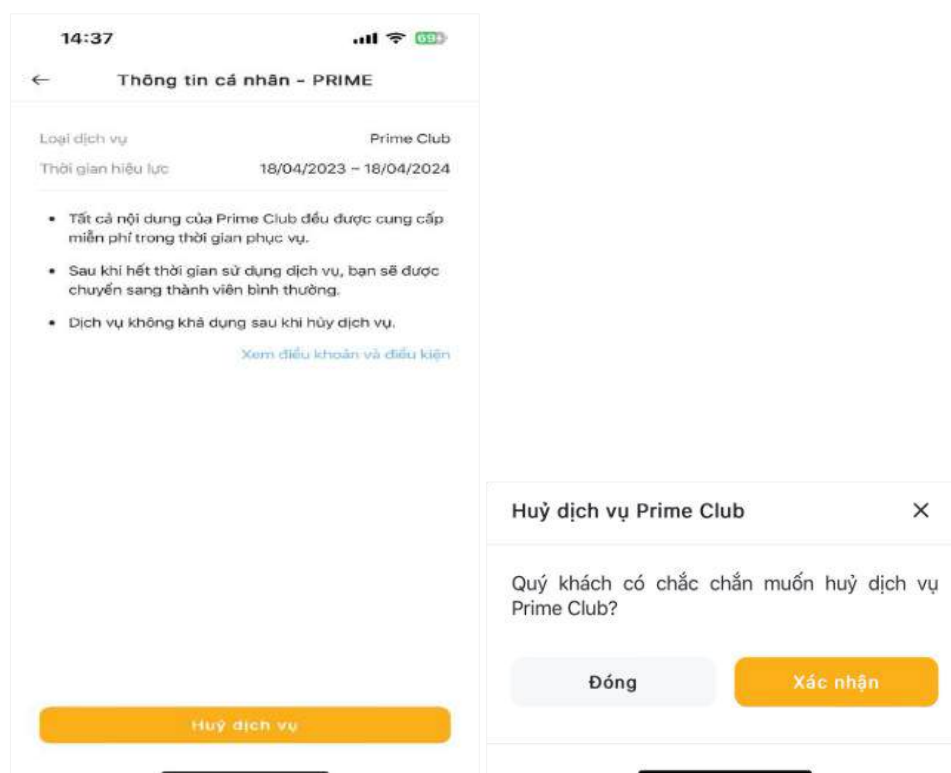
❖ Thông tin cá nhân – PRIME

Sau khi đã đăng ký Prime Club, Khách hàng vào mục My Prime để xem các thông tin “Loại dịch vụ”, “Thời gian hiệu lực”, “Điều khoản và điều kiện” của dịch vụ.



❖ Hủy dịch vụ

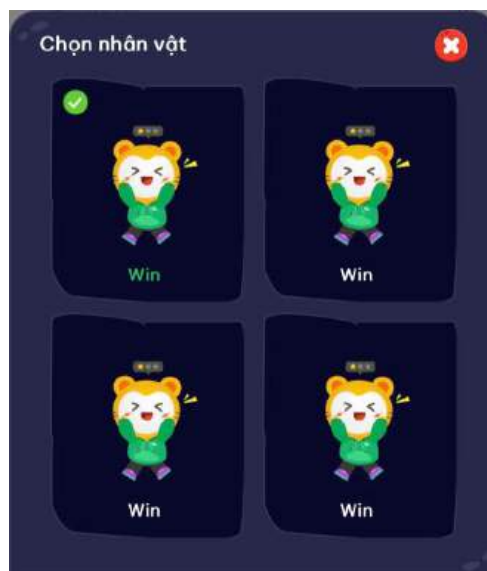
Để hủy dịch vụ Prime Club, tại màn hình “Thông tin cá nhân – PRIME” Khách hàng chọn “Hủy dịch vụ” để thực hiện.



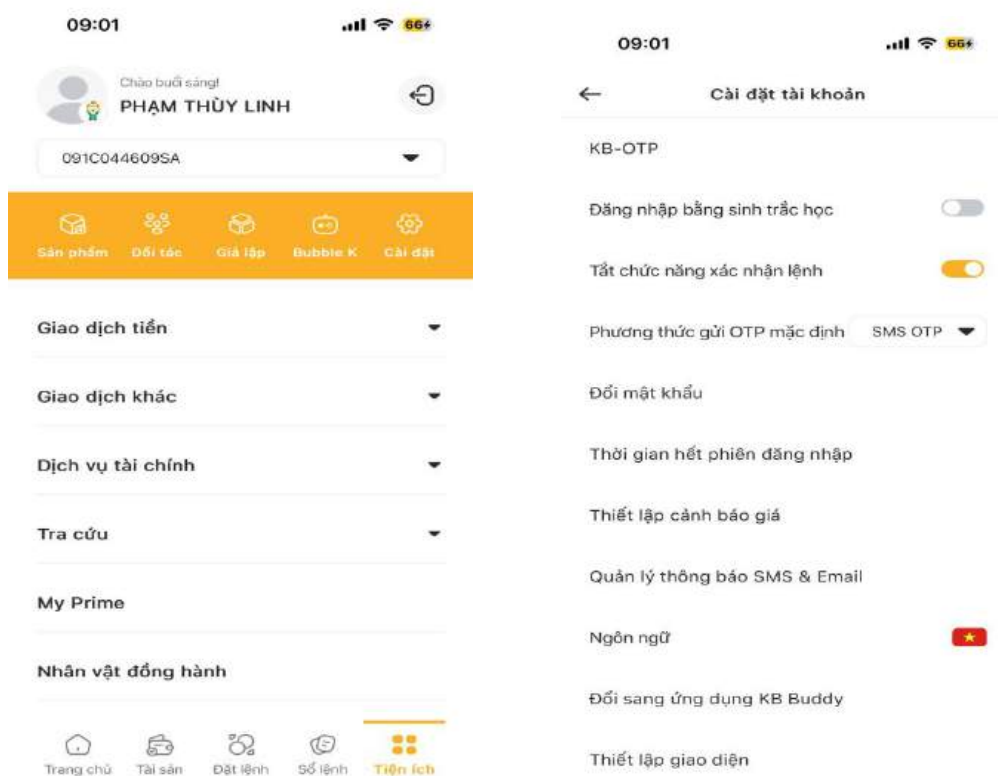
Quay về mục lục

6. Nhân vật đồng hành

Hồ Win là nhân vật đại diện cho tài khoản của Quý khách trong ứng dụng KB Buddy.



7. Cài đặt

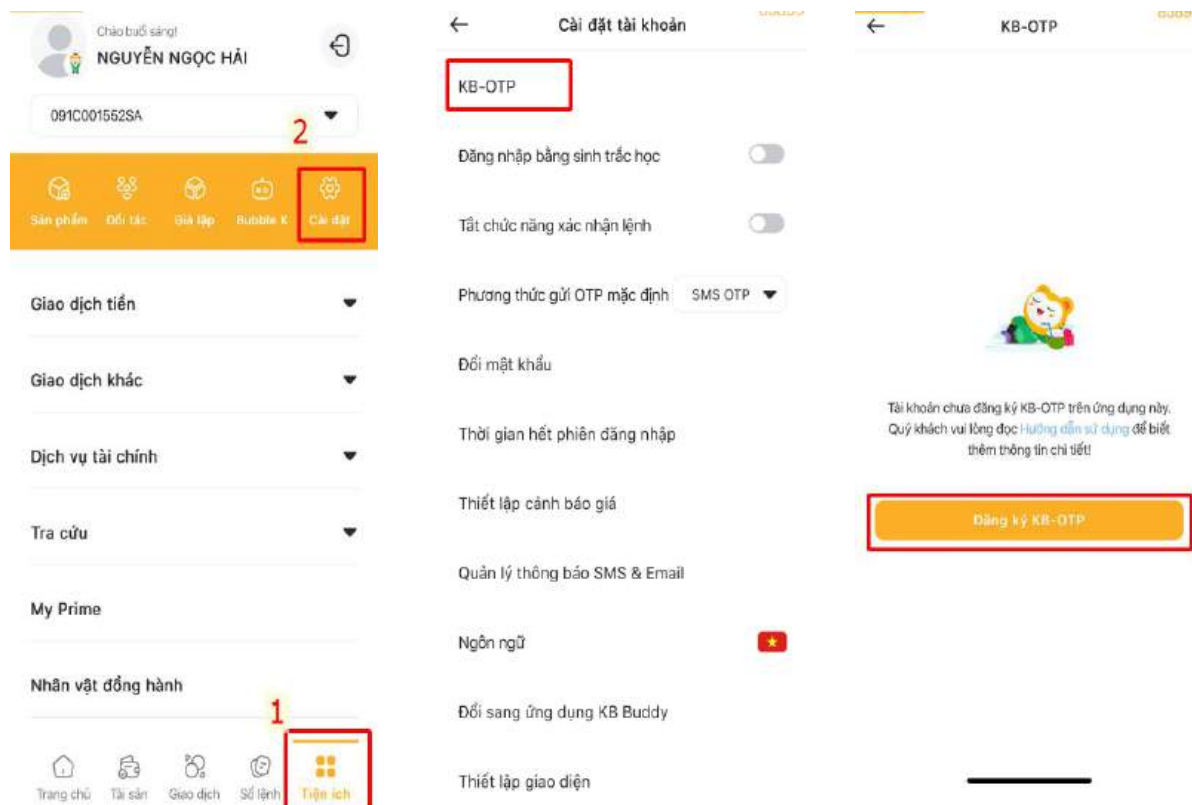


7.1. KB OTP

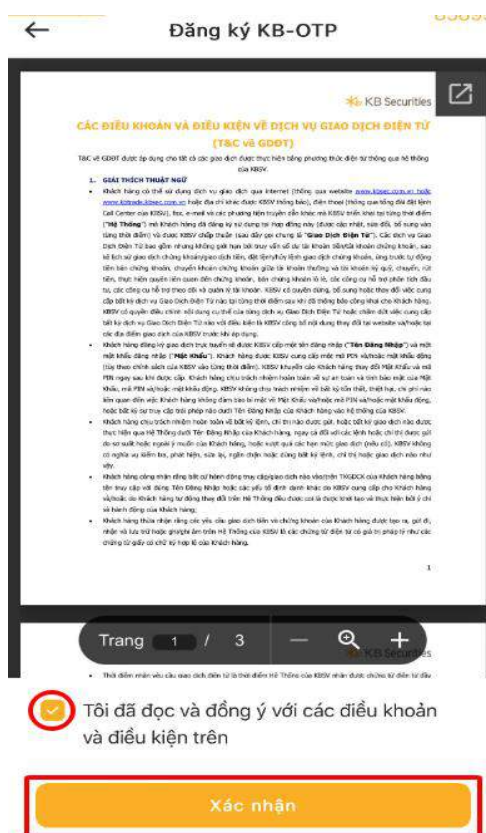
❖ Đăng ký KB-OTP

- **Bước 1.** Đăng nhập vào KB Buddy.
- **Bước 2.** Trong mục "**Tiện ích**", chọn "**KB-OTP**", nhấn **Đăng ký KB-OTP**

[Quay về mục lục](#)



- **Bước 3.** Tích vào ô **"Tôi đã đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện trên"**, chọn **"Xác nhận"**.



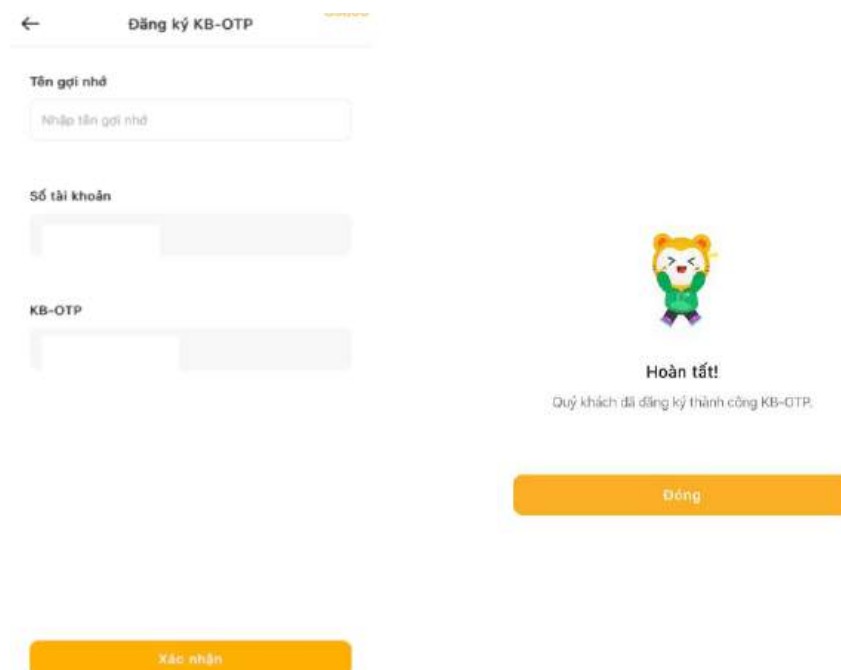
[Quay về mục lục](#)

- **Bước 4.** Nhập mã OTP đã được gửi đến SĐT/Email, nhấn **“Xác nhận”**.

- **Bước 5.** Thiết lập mật khẩu KB-OTP 4 số và nhấn **“Xác nhận”**

[Quay về mục lục](#)

- **Bước 6.** Nhập "**Tên gọi nhớ**" (không bắt buộc), sau đó nhấn "**Xác nhận**", hệ thống hiển thị thông báo đăng ký thành công.



Lưu ý: Quý khách có thể đăng ký nhiều tài khoản trên KB-OTP.

❖ Hướng dẫn lấy mã KB-OTP

- Giao dịch trên cùng một thiết bị

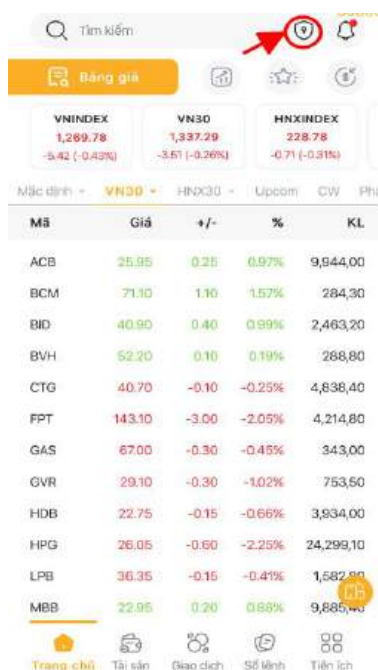
Tại màn hình xác nhận các giao dịch đặt lệnh, chuyển tiền,...nhấn "**Lấy KB-OTP**".



Sử dụng Mật khẩu/Face ID/Vân tay để lấy mã OTP. Hệ thống tự động nhập mã KB-OTP tại màn hình xác nhận giao dịch, nhấn **Xác nhận** để hoàn tất.

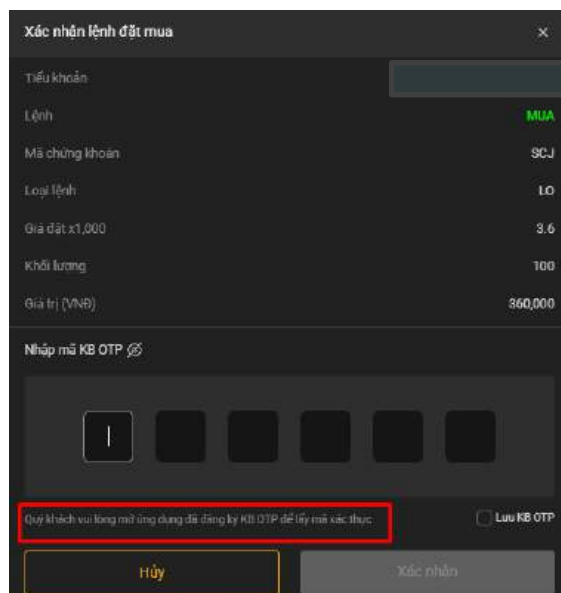
- Giao dịch trên KB Buddy WTS/thiết bị khác

Tại màn hình **Trang chủ**, chọn biểu tượng **"KB-OTP"**



Sử dụng Mật khẩu/Face ID/Vân tay để đăng nhập vào màn hình **Danh sách KB-OTP**.

Nhập mã KB-OTP tương ứng với số tài khoản hoặc chọn biểu tượng  để sao chép mã KB-OTP vào màn hình xác nhận giao dịch trên KB Buddy WTS/thiết bị khác.



❖ Quản lý KB-OTP

- Chỉnh sửa danh sách tài khoản KB-OTP

Tại màn hình Danh sách KB-OTP:

- Nhấn giữ vào dòng muốn di chuyển và kéo thả để sắp xếp thứ tự tài khoản.
- Chọn  để chỉnh sửa Tên gọi nhớ. Nhấn **"Xác nhận"** để hoàn tất thay đổi tên gọi nhớ.

[Quay về mục lục](#)

←

Danh sách KB-OTP

■ ■ ■ ■ ■

📄

✎

🗑

Tên gợi nhớ

Hiệu lực

Mã KB-OTP

00 giây

209828

←

Chỉnh sửa thông tin KB-OTP

Tên gợi nhớ

Số tài khoản

Xác nhận

- Kích hoạt Vân tay/Face ID

Quý khách có thể sử dụng Vân tay/Face ID để thay thế mật khẩu khi lấy mã KB-OTP bằng 1 trong 2 cách

- Cách 1: Tại màn hình nhập mật khẩu KB-OTP, nhấn **"Sử dụng Face ID/vân tay"** sau đó nhập mật khẩu KB-OTP và quét gương mặt/vân tay.
- Cách 2: chọn **Tiện ích/Cài đặt/KB-OTP**, bật tính năng **Kích hoạt sinh trắc học**, sau đó nhập mật khẩu KB-OTP và quét gương mặt/vân tay.

🔍 Tìm kiếm

📊 Bảng giá

VNINDEX

1,267.13

-8.07 (-0.63%)

VN30

1,334.23

-6.57 (-0.49%)

HNXINDEX

228.52

-0.97 (-0.42%)

Mặc định

VN30

HNX30

Upcom

CW

Ph

Nhập mật khẩu KB-OTP

×

Sử dụng Face ID

Quên mật khẩu?

mục yêu thích. Quý khách có thể thêm mã chứng khoán vào danh mục yêu thích tại "Tìm kiếm".

Đầu tư

TÍCH SẢN

Trang chủ

Tài sản

Giao dịch

Số lệnh

Tiện ích

←

KB-OTP

Kích hoạt sinh trắc học

Đổi mật khẩu KB-OTP

Quên mật khẩu KB-OTP

Hủy KB-OTP

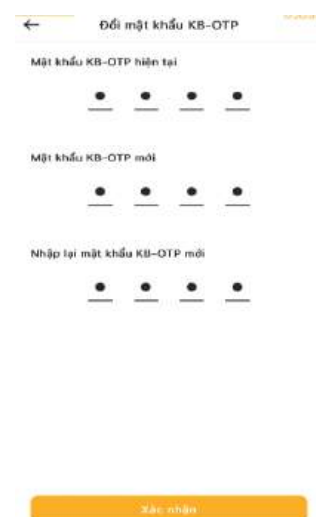
Hướng dẫn sử dụng

- Đổi mật khẩu KB-OTP

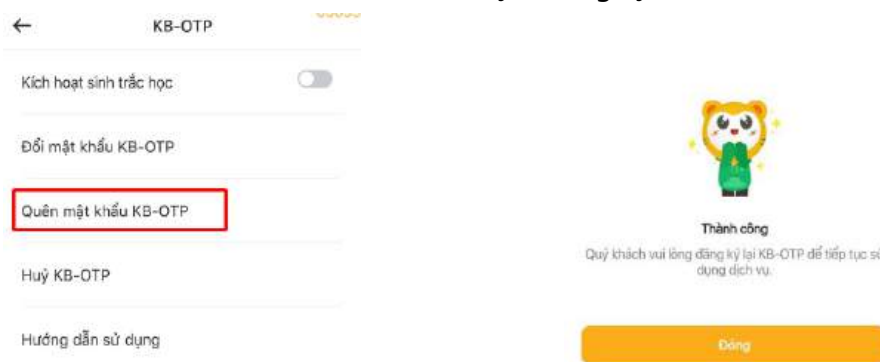
Chọn **Tiện ích/Cài đặt/KB-OTP**, chọn **"Đổi mật khẩu KB-OTP"**.



Nhập mật khẩu KB-OTP hiện tại, nhập mật khẩu KB-OTP mới, nhập lại mật khẩu KB-OTP mới, nhấn **"Xác nhận"** để hoàn tất đổi mật khẩu KB-OTP.



- Quên mật khẩu
 - Tại mục **Tiện ích/Cài đặt/KB-OTP**, chọn **"Quên mật khẩu KB-OTP"**, màn hình hiển thị thông báo *"Chức năng này sẽ xóa toàn bộ tài khoản đã đăng ký KB-OTP. Quý khách có muốn hủy và tiến hành đăng ký lại KB-OTP?"*, nhấn **Hủy & Đăng ký**.



[Quay về mục lục](#)

- Thiết lập mật khẩu KB-OTP mới (4 chữ số), nhập lại mật khẩu KB-OTP, nhấn **"Xác nhận"**, sau đó thực hiện đăng ký lại KB-OTP với mật khẩu KB-OTP là mật khẩu vừa được thiết lập mới.

←
Thiết lập mật khẩu KB-OTP
Quên mật khẩu?

Thiết lập mật khẩu KB-OTP

Nhập lại mật khẩu KB-OTP

☐ Sử dụng Face ID

Mục yêu thích. Quý khách có thể thêm mã chứng

Quên mật khẩu
×

Chức năng này sẽ xoá toàn bộ tài khoản đã đăng ký KB-OTP. Quý khách có muốn huỷ và tiến hành đăng ký lại KB-OTP??

Xác nhận
Đóng
Hủy & Đăng ký

❖ **Hủy đăng ký KB-OTP**

Trong mục "**Tiện ích**", chọn "**KB-OTP**", chọn "**Hủy KB-OTP**" Nhấn "**Xác nhận**" để Hủy đăng ký KB-OTP. Sau khi Hủy thành công, tài khoản của Quý khách sẽ quay lại hình thức xác thực trước đó.

← KB-OTP

Kích hoạt sinh trắc học ☐

Đổi mật khẩu KB-OTP

Quên mật khẩu KB-OTP

Hủy KB-OTP

Hướng dẫn sử dụng

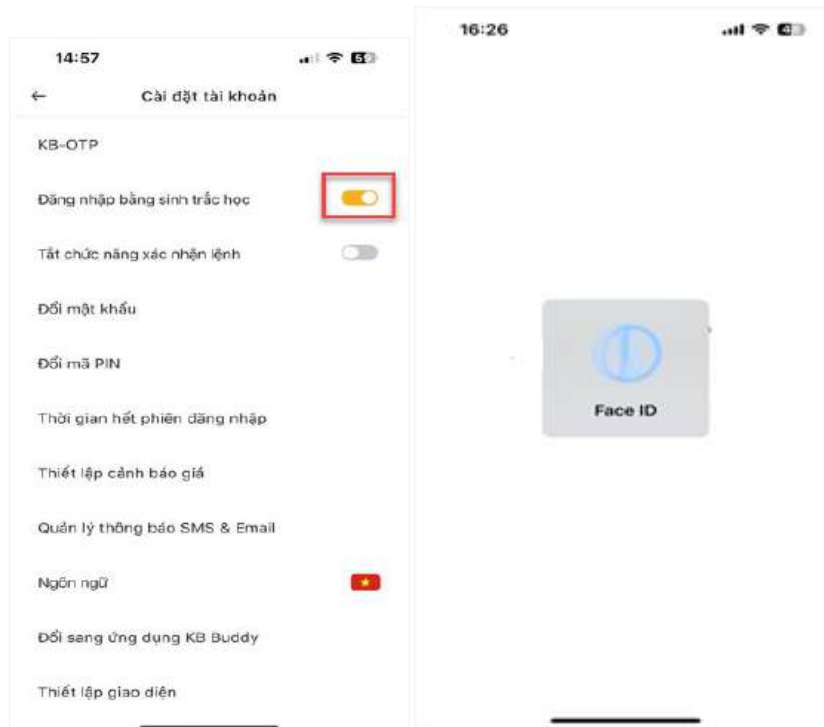
Quay về mục lục

7.2. Đăng nhập bằng sinh trắc học

Khách hàng không cần nhập mật khẩu cho mỗi lần đăng nhập, mà chỉ cần xác minh khuôn mặt/vân tay trên thiết bị sử dụng nhưng vẫn đảm bảo an toàn những dữ liệu trong tài khoản chứng khoán.

Để kích hoạt chức năng đăng nhập bằng sinh trắc học, Khách hàng chỉ cần bật thanh **"Đăng nhập bằng sinh trắc học"** trong mục **"Cài đặt"**.

- **Bước 1.** Tại màn hình **"Cài đặt"**, bật tính năng **"Đăng nhập bằng sinh trắc học"**
- **Bước 2.** Quét vân tay/ hoặc nhận diện khuôn mặt để xác nhận kích hoạt sinh trắc học



7.3. Tắt chức năng xác nhận lệnh

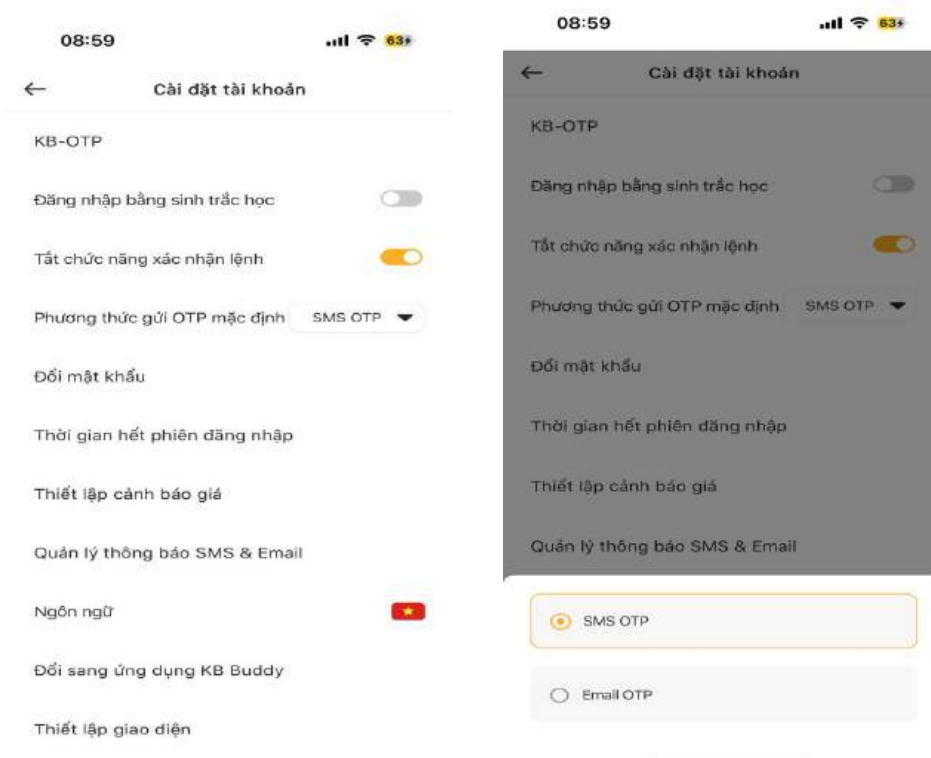
Trong mục **"Cài đặt"**, gạt nút **"Tắt chức năng xác nhận lệnh"** sang màu vàng để thực hiện.



[Quay về mục lục](#)

7.4. Phương thức gửi OTP mặc định

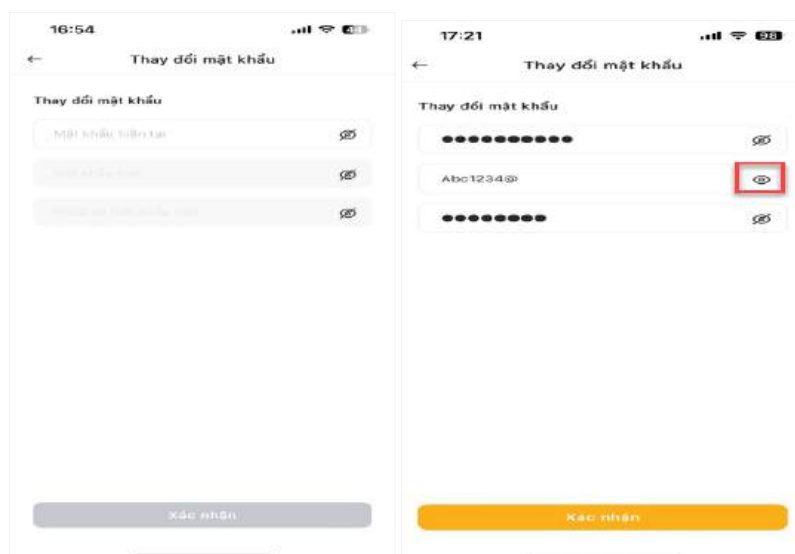
Khách hàng lựa chọn phương thức xác thực OTP qua 2 cách: **SMS OTP hoặc Email OTP**



7.5. Đổi mật khẩu

Khách hàng thực hiện đổi mật khẩu tài khoản theo các bước sau:

- **Bước 1.** Ở mục “Cài đặt”, chọn “Đổi mật khẩu”
- **Bước 2.** Nhập “Mật khẩu hiện tại”
- **Bước 3.** Nhập “Mật khẩu mới”
- **Bước 4.** “Nhập lại mật khẩu mới”

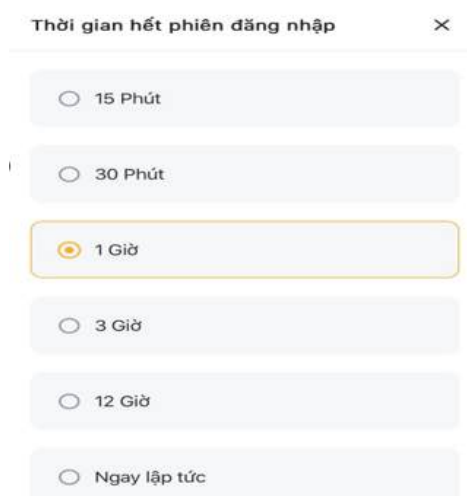


Khách hàng bật icon  nếu muốn hiện các ký tự. Lưu ý: Mật khẩu thay đổi phải chứa ít nhất 7 ký tự bao gồm chữ in hoa, chữ viết thường, chữ số và ký tự đặc biệt.

[Quay về mục lục](#)

7.6. Thời gian hết phiên đăng nhập

Khách hàng có thể thay đổi thời gian hết phiên đăng nhập của tài khoản tại mục **"Cài đặt"**, mục **"Thời gian hết phiên đăng nhập"** và tùy chọn thời gian.



7.7. Thiết lập cảnh báo

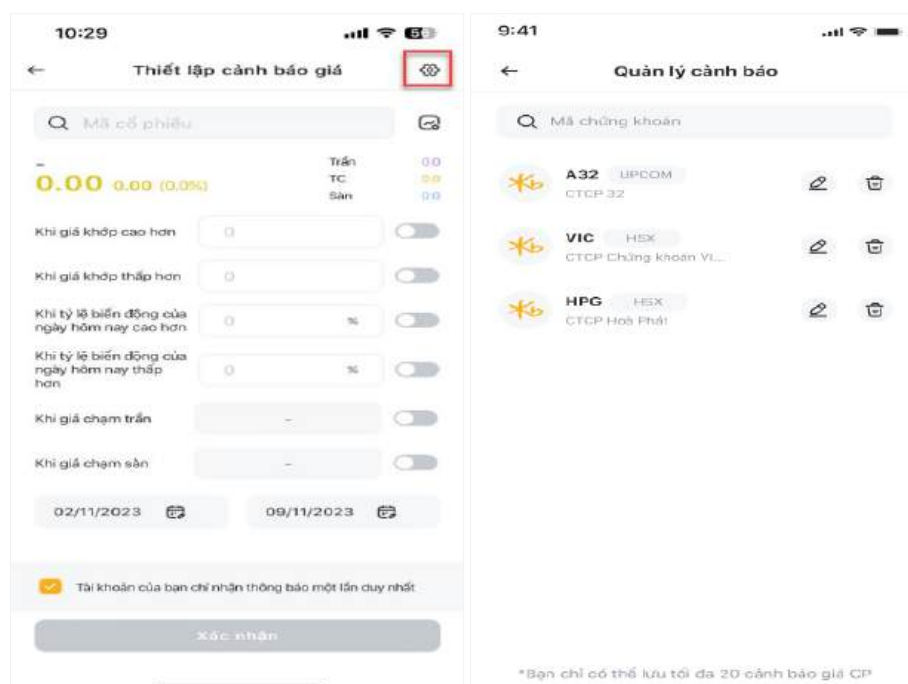
❖ Thiết lập cảnh báo giá

Tại mục **"Cài đặt"**, chọn **"Thiết lập cảnh báo"**, tại màn hình thiết lập cảnh báo giá, lựa chọn mã chứng khoán và các điều kiện cảnh báo

❖ Quản lý cảnh báo

Khách hàng nhấn vào biểu tượng  trong mục **"Thiết lập cảnh báo giá"**. Tại màn hình **"Quản lý cảnh báo"**, các mã chứng khoán đã được thiết lập trước đó đều hiện tại đây. Khách hàng có thể sửa lại thiết lập bằng cách nhấn vào biểu tượng  để sửa, hoặc xóa mã chứng khoán đã thiết lập bằng cách nhấn biểu tượng  để thực hiện.

[Quay về mục lục](#)



[Quay về mục lục](#)

7.8. Quản lý thông báo SMS & Email

Quản lý thông báo SMS & Email cho phép thay đổi các tùy chọn về phương thức nhận thông báo qua SMS và Email.

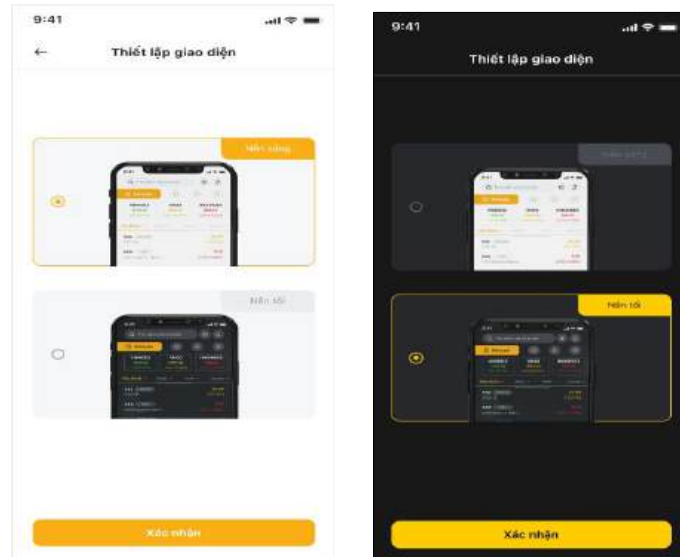
Để thực hiện, Khách hàng gạt nút tại mỗi mục muốn thay đổi.

7.9. Ngôn ngữ

Vào **"Cài đặt"** và chọn **"Ngôn ngữ"** để thay đổi lại ngôn ngữ phù hợp. Ứng dụng KB Buddy cho phép thay đổi theo 02 ngôn ngữ Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.

7.10. Thiết lập giao diện

Vào **"Cài đặt"**, chọn **"Thiết lập giao diện"** để thay đổi tùy chọn **"Nền sáng"** hoặc **"Nền tối"**.

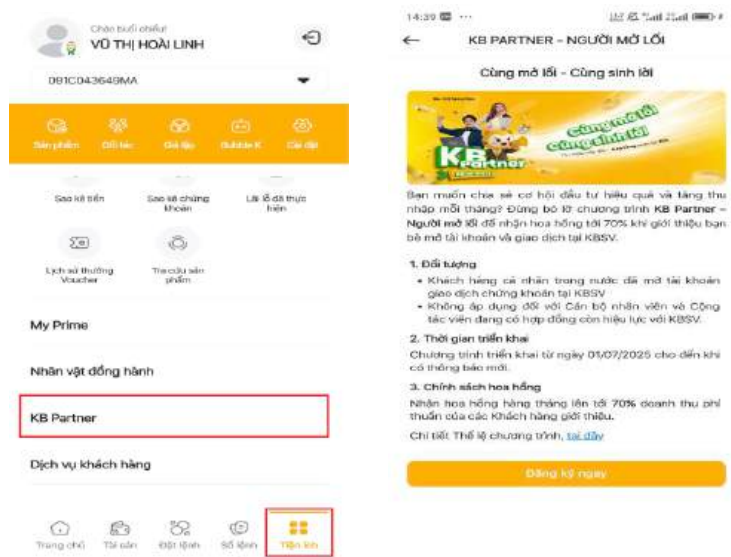


7.11. Thiết lập tiểu khoản mặc định

Để thay đổi tiểu khoản mặc định, Khách hàng chọn **"Thiết lập tiểu khoản mặc định"** tại mục **"Cài đặt"** và lựa chọn tiểu khoản mặc định.

8. KB Partner

Để đăng ký trở thành KB Partner, Khách hàng Đăng nhập vào KB Buddy, trong mục **Tiện ích** chọn **KB Partner**.

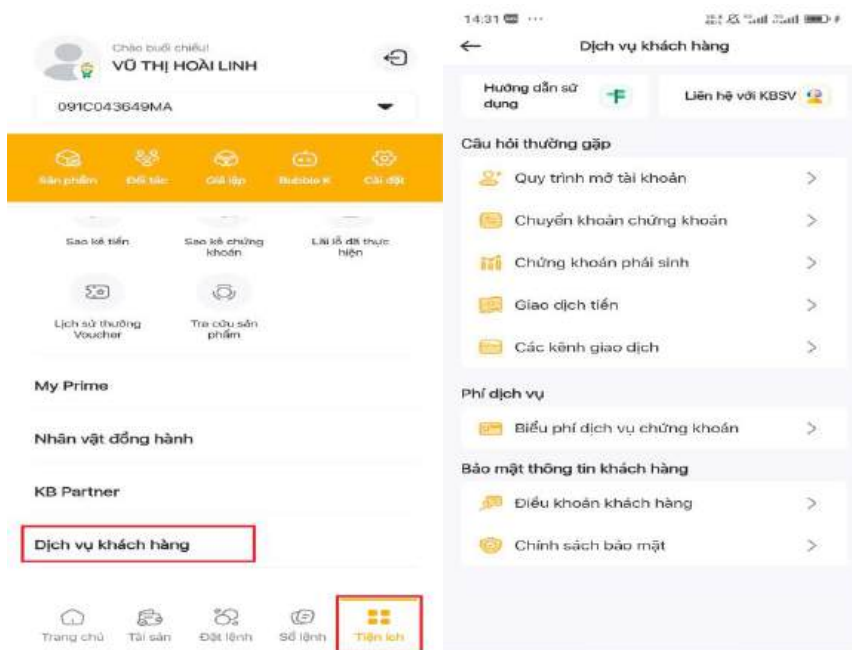


Khách hàng đọc nội dung của chương trình, Bấm **Đăng ký ngay** và làm theo hướng dẫn.

Quay về mục lục

9. Dịch vụ khách hàng

Để biết thêm thông tin về hướng dẫn sử dụng các kênh giao dịch, hướng dẫn giao dịch tiền, chuyển khoản chứng khoán,... khách hàng chọn **Tiện ích**, chọn mục **Dịch vụ khách hàng**.

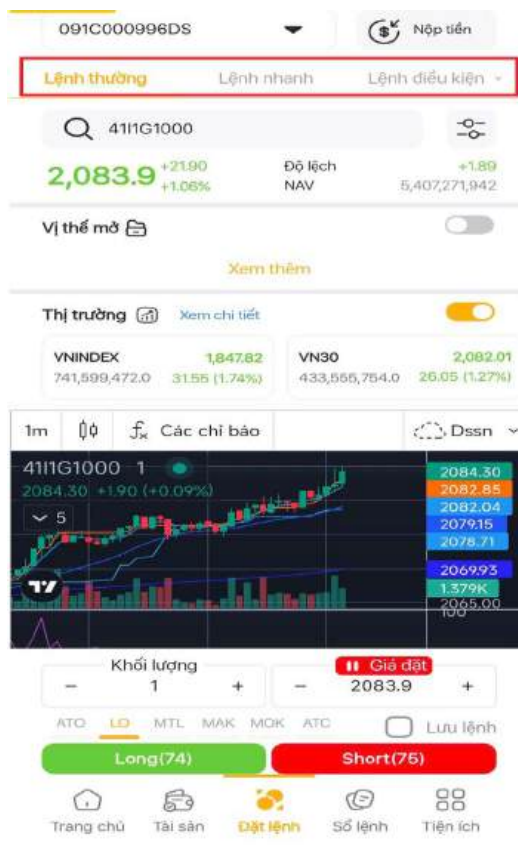


[Quay về mục lục](#)

B. PHÁI SINH

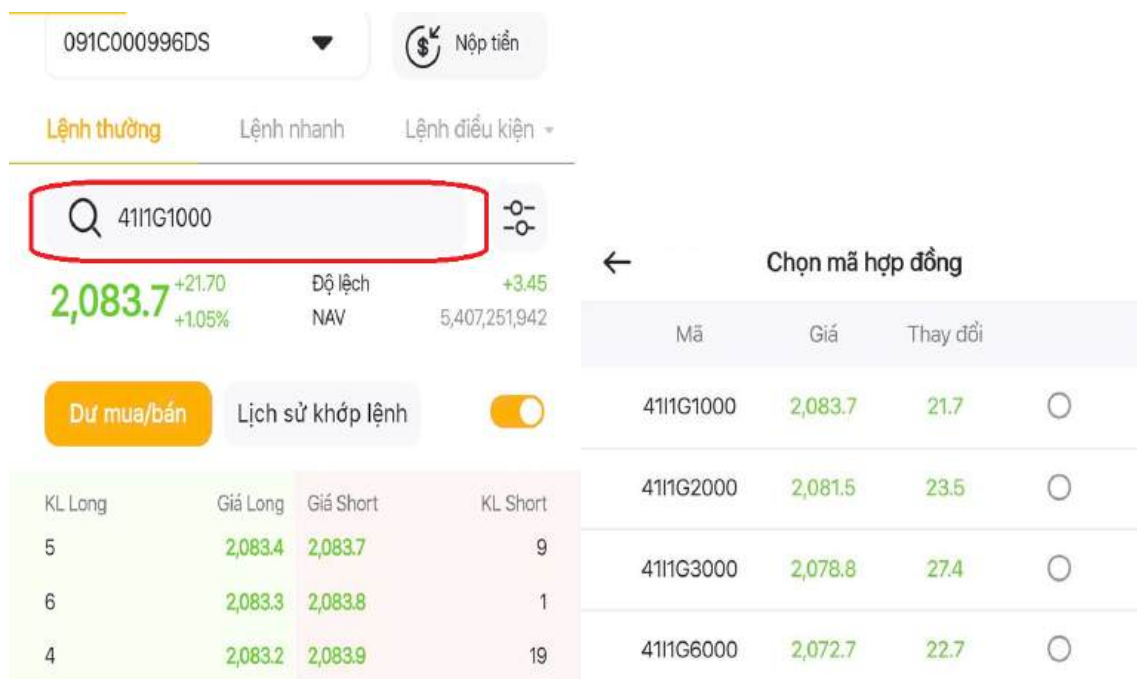
I. GIAO DỊCH

Chọn **Đặt lệnh**, tại màn hình **Đặt lệnh** chọn tiểu khoản phái sinh (tiểu khoản DS). Màn hình đặt lệnh phái sinh bao gồm 03 tab: **Lệnh thường**, **Lệnh nhanh**, **Lệnh điều kiện**



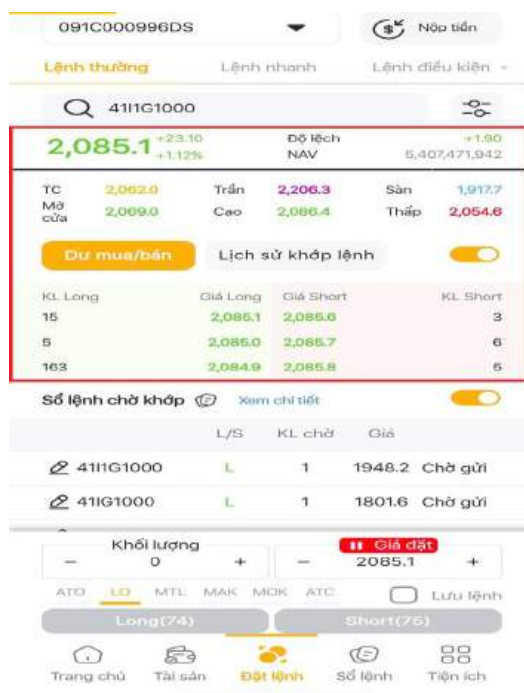
1. Thông tin giao dịch

Tại màn hình **Lệnh thường** nhấn vào khung chọn mã chứng khoán để chọn mã chứng khoán phái sinh để hiển thị thông tin và đặt lệnh.



[Quay về mục lục](#)

Sau khi chọn mã vùng thông tin hiển thị theo mã:



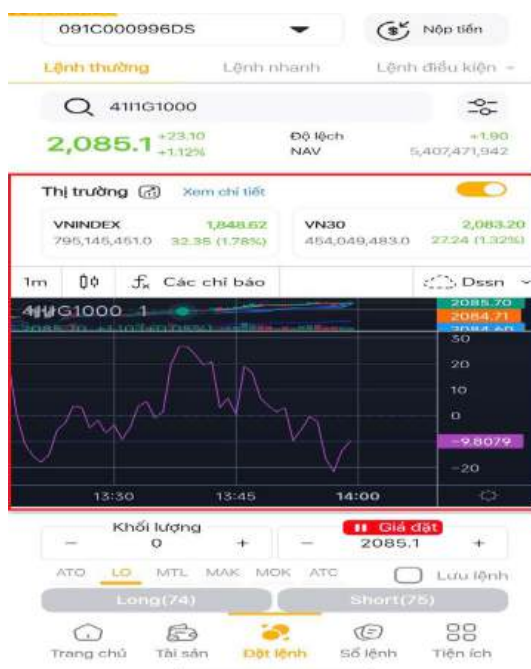
Bao gồm:

- Giá khớp hiện tại, tăng giảm và % tăng giảm giá
- Độ lệch: giá hiện tại so với VN30
- Các mức giá: trần, sàn, tham chiếu, cao, thấp, trung bình của mã chứng khoán trong ngày, Mức giá chờ Long/ Short tốt nhất và khối lượng.

2. Thông tin khác

Tại màn hình **Đặt lệnh** có các màn hình thông tin chuyên sâu: **Biểu đồ**, **Vị thế mở**, **Lịch sử khớp lệnh**

- **Biểu đồ** màn hình tự động hiển thị **Biểu đồ** của mã



[Quay về mục lục](#)

- **Vị thế mở:** Hiển thị các vị thế đang mở của khách hàng

091C000996DS Nộp tiền

Lệnh thường Lệnh nhanh Lệnh điều kiện

4111G1000

2,085.1 +23.10 +1.12% Độ lệch NAV +1.90 5,407,471,942

Vị thế mở

Mã	L/S	KL mở	Lãi/Lỗ	
4111F8000	L	4	0	Đóng
4111FA000	S	-3	0	Đóng
4111G3000	L	1	27,410,000	Đóng

Xem thêm

Thị trường Xem chi tiết

VNINDEX 1,848.62 795,145,451.0 32.35 (1.78%) VN30 2,083.20 454,049,483.0 27.24 (1.32%)

1m Đồ Các chỉ báo Dssn

Khối lượng 0 Giá đặt 2085.1

ATO LO MTL MAK MOK ATC Lưu lệnh

Long(74) Short(75)

Trang chủ Tài sản **Đặt lệnh** Sổ lệnh Tiện ích

- **Lịch sử khớp lệnh**

091C000996DS Nộp tiền

Lệnh thường Lệnh nhanh Lệnh điều kiện

4111G1000

2,085.1 +23.10 +1.12% Độ lệch NAV +1.90 5,407,471,942

Dự mua/bán **Lịch sử khớp lệnh**

Thời gian	+/-	Giá	Khối lượng
14:04:57	22.5	2084.5	20
14:04:56	22.2	2084.2	7
14:04:56	22.3	2084.3	1
14:04:55	22.7	2084.7	1
14:04:54	22.3	2084.3	1
14:04:54	22.7	2084.7	1

Sổ lệnh chờ khớp Xem chi tiết

	L/S	KL chờ	Giá	
4111G1000	L	1	1948.2	Chờ gửi
4111G1000	L	1	1801.6	Chờ gửi

Khối lượng 0 Giá đặt 2085.1

ATO LO MTL MAK MOK ATC Lưu lệnh

Long(74) Short(75)

Trang chủ Tài sản **Đặt lệnh** Sổ lệnh Tiện ích

[Quay về mục lục](#)

3. Lệnh thường

3.1. Đặt lệnh

Tại màn hình **Lệnh thường** để đặt lệnh Long/ Short chứng khoán phái sinh Khách Hàng thực hiện theo các bước sau

- Bước 1: Chọn mã chứng khoán phái sinh muốn đặt lệnh.
- Bước 2: Nhập khối lượng
- Bước 3: Nhập/ chọn giá đặt
- Bước 4: Chọn loại lệnh
- Bước 5: Nhấn nút Long/ Short, hệ thống chuyển sang màn hình **Xác nhận lệnh**

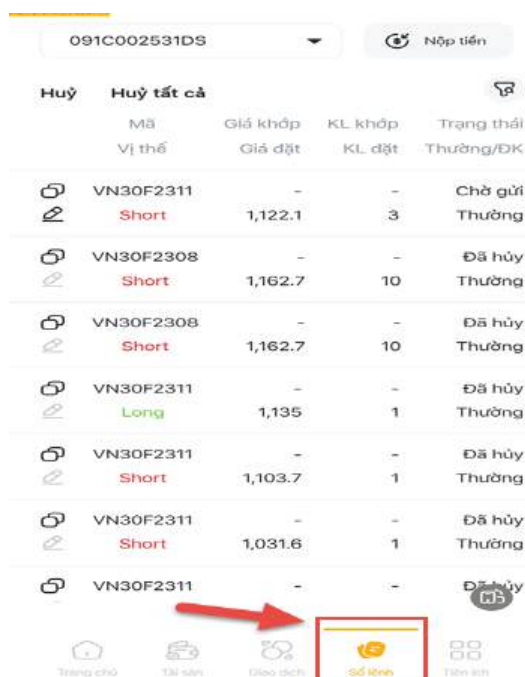
- Bước 6: Nhập mã OTP để hoàn thành đặt lệnh

- Bước 7: Lệnh đặt thành công màn hình xuất hiện thông báo:

[Quay về mục lục](#)

3.2. Huỷ/ sửa lệnh

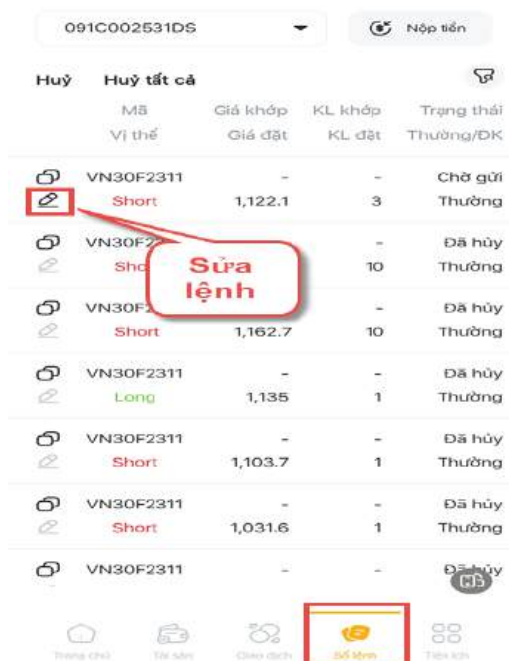
Khách hàng có thể theo dõi thông tin trạng thái lệnh đặt trong ngày và **Huỷ/ sửa lệnh** tại màn hình **Sổ Lệnh**.



Huỷ	Huỷ tất cả	Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái
		Vị thế	Giá đặt	KL đặt	Thường/ĐK
		VN30F2311 Short	- 1,122.1	- 3	Chờ gửi Thường
		VN30F2308 Short	- 1,162.7	- 10	Đã hủy Thường
		VN30F2308 Short	- 1,162.7	- 10	Đã hủy Thường
		VN30F2311 Long	- 1,135	- 1	Đã hủy Thường
		VN30F2311 Short	- 1,103.7	- 1	Đã hủy Thường
		VN30F2311 Short	- 1,031.6	- 1	Đã hủy Thường
		VN30F2311	-	-	Đã hủy

❖ Sửa lệnh:

- Bước 1: vào màn hình **Sổ Lệnh**, chọn lệnh muốn sửa và nhấn biểu tượng sửa lệnh chuyển sang tab **Đặt lệnh** màn hình xuất hiện thông tin lệnh **Sửa**
- Bước 2: Nhập thông tin lệnh **Sửa** để Sửa lệnh, sau khi sửa thông tin nhấn nút **Sửa** xuất hiện màn hình xác nhận lệnh **Sửa**.
- Bước 3: Nhập mã PIN/OTP và nhấn xác nhận



Huỷ	Huỷ tất cả	Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái
		Vị thế	Giá đặt	KL đặt	Thường/ĐK
		VN30F2311 Short	- 1,122.1	- 3	Chờ gửi Thường
		VN30F2308 Short	- 1,162.7	- 10	Đã hủy Thường
		VN30F2308 Short	- 1,162.7	- 10	Đã hủy Thường
		VN30F2311 Long	- 1,135	- 1	Đã hủy Thường
		VN30F2311 Short	- 1,103.7	- 1	Đã hủy Thường
		VN30F2311 Short	- 1,031.6	- 1	Đã hủy Thường
		VN30F2311	-	-	Đã hủy

- Bước 4: lệnh sửa thành công màn hình xuất hiện thông báo:

✓ Quý khách đã sửa lệnh thành công.

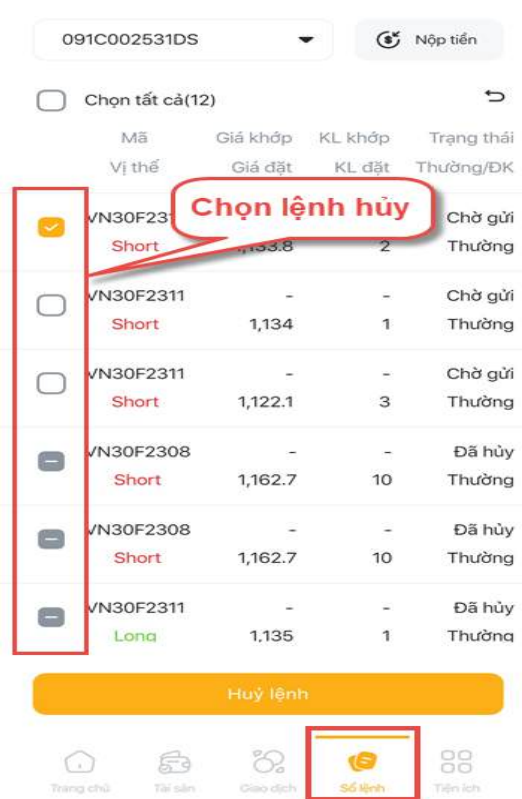
[Quay về mục lục](#)

❖ Hủy lệnh:

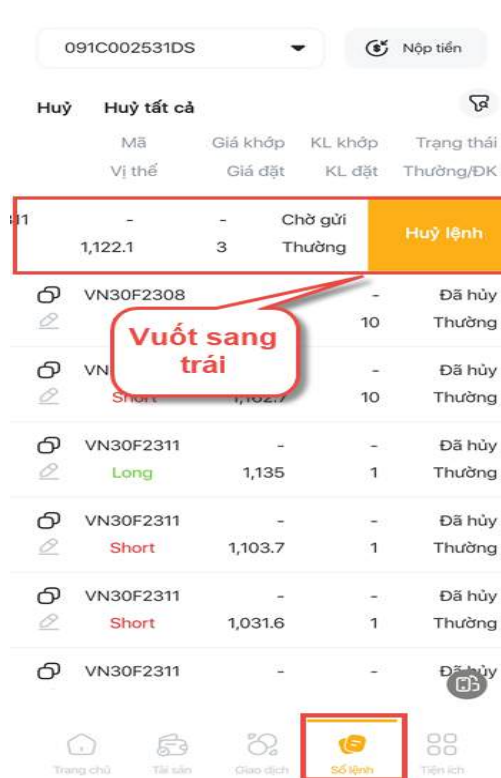
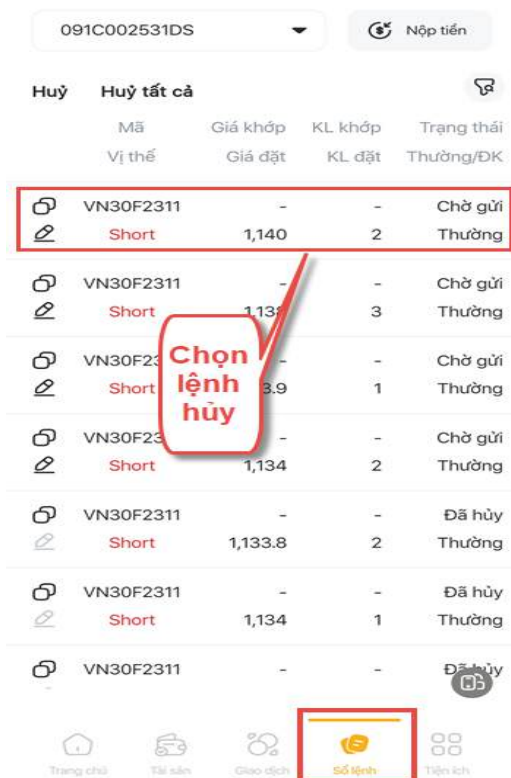
- Hủy từng lệnh

➢ Bước 1: Chọn lệnh muốn hủy: có hai cách chọn lệnh để hủy:

✓ Tại màn hình **Sổ lệnh** nhấn vào nút **Hủy** chuyển sang màn hình chọn lệnh để hủy



✓ Hoặc tại màn hình **Sổ lệnh** chọn lệnh muốn hủy vuốt sang trái xuất hiện nút **Hủy lệnh** tại dòng lệnh muốn hủy



[Quay về mục lục](#)

- Bước 2: Nhấn nút **Hủy lệnh** chuyển sang màn hình xác nhận hủy lệnh
- Bước 3: Nhập mã OTP và nhấn xác nhận

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định: SMS OTP

● ● ● ● ● ●

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giấy lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP Gửi Email OTP Lưu OTP

Xác nhận

- Hủy tất cả lệnh:

- Bước 1: Tại màn hình **Sổ lệnh** nhấn nút **Hủy tất cả**; hoặc nhấn nút **Hủy** chuyển sang màn hình chọn lệnh hủy (nhấn nút **Chọn tất cả**) và nhấn nút **Hủy lệnh**

091C002531DS

Nộp tiền

Hủy

Hủy tất cả

Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái
Vị thế	Đặt	KL đặt	Thuồng/ĐK
VN30F2311	Short	-	Chờ gửi
VN30F2311	Short	1,138	3
VN30F2311	Short	1,133.9	1
VN30F2311	Short	1,134	2
VN30F2311	Short	1,133.8	2
VN30F2311	Short	1,134	1
VN30F2311	Short	-	Đã hủy

Chọn nút Hủy tất cả

Sổ lệnh

091C002531DS

Nộp tiền

Chọn tất cả(16)

Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái
Vị thế	Đặt	KL đặt	Thuồng/ĐK
VN30F2311	Short	-	Chờ gửi
VN30F2311	Short	1,138	3
VN30F2311	Short	1,133.9	1
VN30F2311	Short	1,134	2
VN30F2311	Short	1,133.8	2
VN30F2311	Short	1,134	1
VN30F2311	Short	-	Đã hủy

Chọn tất cả các lệnh

Hủy lệnh

Sổ lệnh

- Bước 2: Chuyển sang màn hình xác nhận hủy lệnh
- Bước 3: Nhập mã OTP và nhấn xác nhận

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định: SMS OTP

● ● ● ● ● ●

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giấy lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP Gửi Email OTP Lưu OTP

Xác nhận

[Quay về mục lục](#)

4. Lệnh nhanh

Tại tab **Giao Dịch** chọn tab **Lệnh nhanh** chuyển sang màn hình **Lệnh nhanh** với khung đặt lệnh nhanh và thông tin mã chứng khoán phái sinh:

091C002531DS

Nộp tiền

Lệnh thường

Lệnh nhanh

VN30F2311

1,134.0 +14.00 +1.25%

Độ lệch +2.10
Vị thế mở (L) 3

TC 1,120.0 Trần 1,198.4 Sàn 1,041.6
Mở 1,141.0 Cao 1,151.8 Thấp 1,133.0

Long	KL	Giá	KL	Short
Long		1,134.30	1	Short
Long		1,134.20	3	Short
Long		1,134.10	9	Short
Long	100	1,134.00		Short
Long	284	1,133.90		Short
Long	130	1,133.80		Short

Khung đặt lệnh nhanh

Trang chủ Tài sản **Giao dịch** Số lệnh Tiện ích

Để đặt lệnh Long/ Short chứng khoán phái sinh tại màn hình **Lệnh nhanh** Khách Hàng thực hiện theo các bước sau

- Bước 1: Chọn mã chứng khoán phái sinh muốn đặt lệnh.

091C002531DS

Nộp tiền

Lệnh thường

Lệnh nhanh

VN30F2311

1,134.0 +14.00 +1.25%

Độ lệch +2.10
Vị thế mở (L) 3

TC 1,120.0 Trần 1,198.4 Sàn 1,041.6
Mở 1,141.0 Cao 1,151.8 Thấp 1,133.0

Long	KL	Giá	KL	Short
Long		1,134.30	1	Short
Long		1,134.20	3	Short
Long		1,134.10	9	Short
Long	100	1,134.00		Short
Long	284	1,133.90		Short
Long	130	1,133.80		Short

Chọn mã

Chọn mã hợp đồng

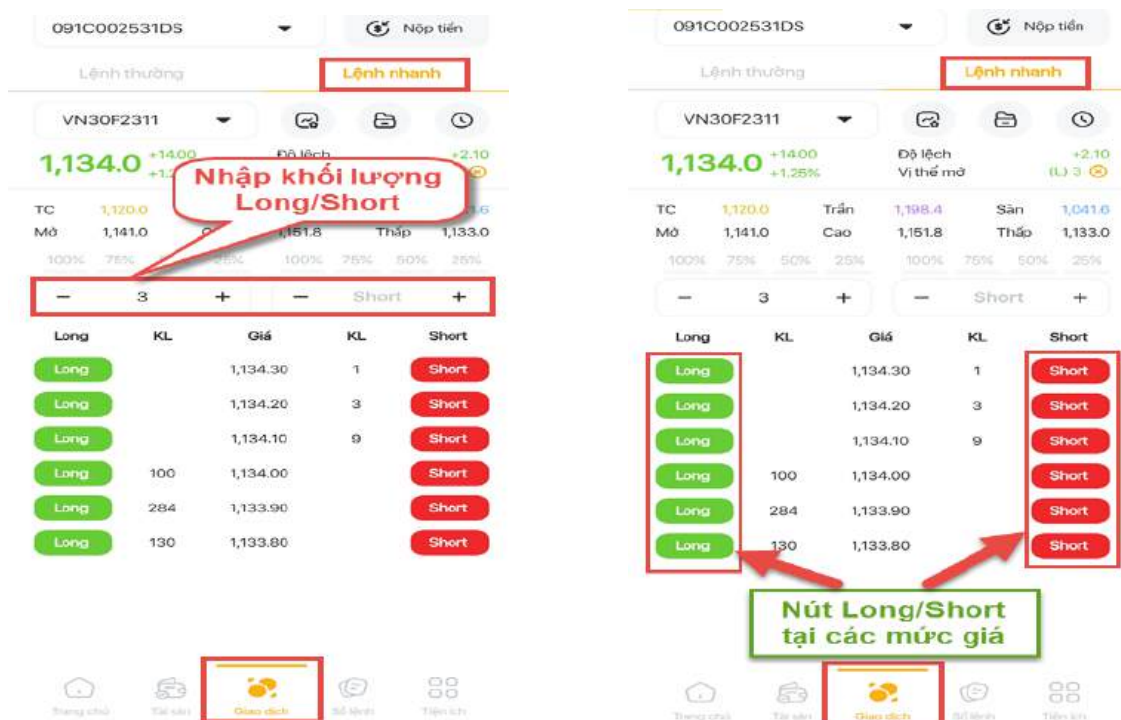
Mã	Giá	Thay đổi
VN30F2311	1117.40	10.4
VN30F2312	1114.50	9.5
VN30F2403	1111.90	9.9
VN30F2406	-	-

Chọn mã

Trang chủ Tài sản **Giao dịch** Số lệnh Tiện ích

- Bước 2: Chọn loại lệnh Long/Short và nhập khối lượng
- Bước 3: Chọn mức giá muốn đặt lệnh trên khung hiển thị

[Quay về mục lục](#)



- Bước 4: Nhấn nút Long/ Short tại mức giá muốn đặt lệnh, chuyển sang màn hình **Xác nhận lệnh**



- Bước 5: Nhập mã OTP để hoàn thành đặt lệnh

5. Lệnh điều kiện

Trên tab **Giao dịch**, chọn tab **Lệnh điều kiện** để chuyển sang màn hình nơi bạn có thể đặt lệnh có điều kiện với khung lệnh có điều kiện và thông tin của ký hiệu đó:



[Quay về mục lục](#)

Để đặt lệnh Long/Short trên màn hình lệnh có điều kiện, có thể làm theo các bước sau:

- Bước 1: Chọn loại lệnh có điều kiện

Chọn loại lệnh điều kiện

☒ Stop Order
 ☐ Trailing Buy
 ☐ Trailing Sell
 ☐ OCO
 ☐ Bull & Bear

- Bước 2: Chọn mã cần đặt lệnh
- Bước 3: Điền vào các trường thông tin trong khung
- Bước 4: Chọn nút Long/Short bên cạnh mức giá bạn muốn đặt lệnh để chuyển sang màn hình xác nhận

091C123456DS

Nộp tiền

lệnh thường

Lệnh nhanh

Stop Order

VN30F2306

1,087.8

+10.20

+1.48%

Tổng KL

150,000

Độ lệch

+15.34

TC

1,095.3

Trần

1,171.9

Sàn

1,018.7

Mở

1,092.8

Cao

1,098.6

Thấp

1,091.2

60.55%

39.45%

KL mua

Giá mua

Giá bán

KL bán

89

1093.90

1094.10

47

13

1093.80

1094.00

73

131

1093.70

1093.90

198

Giá kích hoạt

≥

0

+

Giá đặt

0

+

Khối lượng

0

+

KL tối đa

20

0

Long

Short

Trang chủ

Tài sản

Đặt lệnh

Số lệnh

Tiện ích

9:41

Chọn mã hợp đồng

Mã	Giá	Thay đổi	
VN30F2306	1,108.3	13.00	☒
VN30F2307	1,105.8	15.30	☐
VN30F2309	1,092.0	10.50	☐
VN30F2312	1,085.6	-10.70	☐
GB05F2306	-	-	☐
GB05F2309	-	-	☐
GB05F2312	-	-	☐

[Quay về mục lục](#)

89

9:41

091C123456DS

Nộp tiền

ình thưởng Lệnh nhanh Stop Order

VN30F2306

1,087.8 +10.20 +1.48%

Tổng KL 150,000 Độ lệch +15,34

TC 1,096.3 Trần 1,171.9 Sàn 1,018.7
Mở 1,092.8 Cao 1,098.6 Thấp 1,091.2

60.55% 39.45%

KL mua	Giá mua	Giá bán	KL bán
89	1093.90	1094.10	47
13	1093.80	1094.00	73
131	1093.70	1093.90	198

Giá kích hoạt ≥ 0 +

Giá đặt 0 +

Khối lượng 0 +

KL tối đa 20 | 0

Long Short

Trang chủ Tài sản Đặt lệnh Sổ lệnh Tiện ích

Xác nhận lệnh X

Tiểu khoản 091C123456DS

Mã VN30F2306

Vị thế LONG

Lệnh điều kiện Stop Order

Loại lệnh LO

Điều kiện kích hoạt ≥

Giá kích hoạt 1,087.7

Giá đặt 1,086.5

Khối lượng 10

Nhập mã OTP

Quý khách vui lòng nhấn nút "Lấy KB OTP" để lấy mã xác thực

Lấy KB OTP Lưu OTP

Xác nhận

➤ Bước 5: Nhập mã OTP để hoàn thành đặt lệnh

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định SMS OTP

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP Gửi Email OTP Lưu OTP

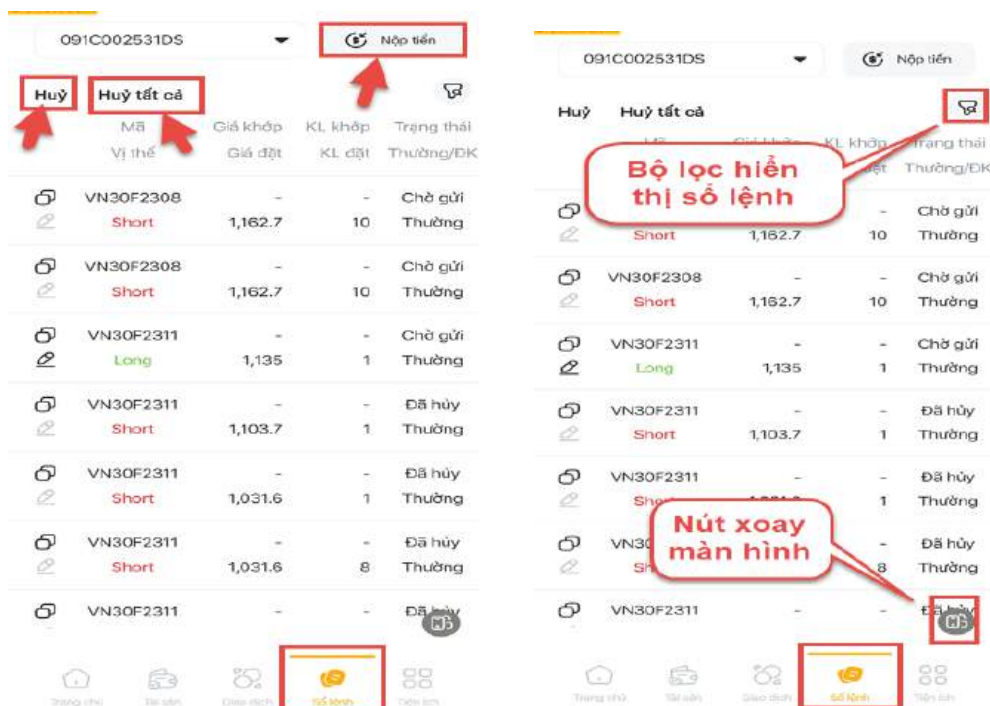
Xác nhận

II. SỔ LỆNH

Tại thanh Menu chọn Tab **Sổ lệnh** thông tin màn hình sổ lệnh. Màn hình chính tab **Sổ lệnh** bao gồm các mục:

- Nút **Nộp tiền**
- Nút **Hủy/ Hủy tất cả**
- Nút hiển thị bộ lọc của sổ lệnh
- Chi tiết các lệnh đặt trong ngày
- Nút xoay ngang màn hình

[Quay về mục lục](#)



Nhấn vào nút xoay màn hình chuyển sang màn hình số lệnh ngang:

Huỷ	Huỷ tất cả						
		Mã	Giá khớp	KL khớp	Trạng thái	Còn lại	Loại lệnh
		Vị thế	Giá đặt	KL đặt	Thường/ĐK	Đã hủy	Lãi/Lỗ
		VN30F2306	-	-	Đã gửi	300	LO
		Long	1,087.7	1	Thường	0	-
		VN30F2307	1,084.4	1	Đã khớp	300	LO
		Long	1,084.4	1	Thường	0	250,000,000

III. TÀI SẢN

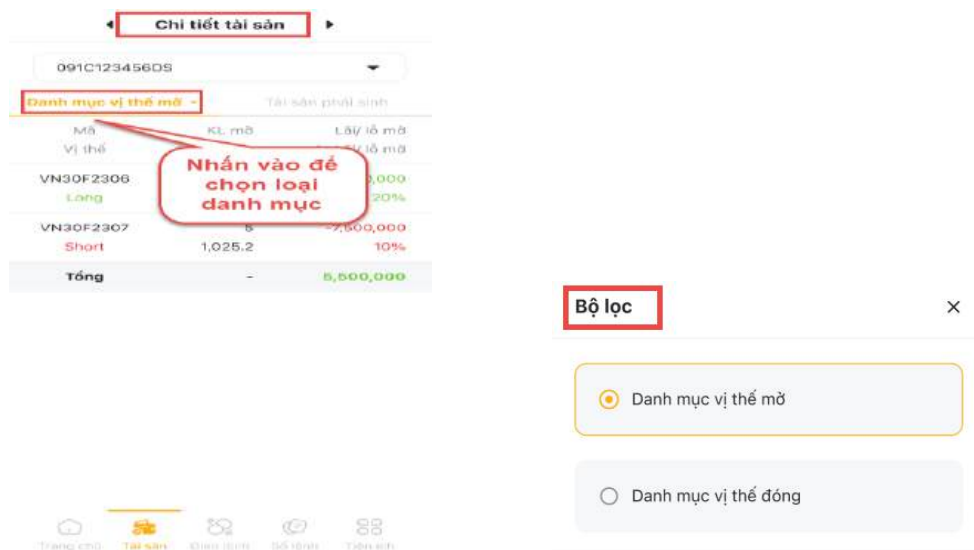
Tại thanh menu chọn tab **Tài sản**, màn hình **Chi tiết tài sản** gồm các tab nhỏ: **Danh mục vị thế mở** và **Tài sản phải sinh**

Chi tiết tài sản	
091C002531DS	
Danh mục vị thế mở -	Tài sản phải sinh
Mã	KL mở
Vị thế	Giá vốn
VN30F2308	10
Long	1250.2
VN30F2309	2
Long	1247
VN30F2311	3
Long	1109.2
Tổng	-

[Quay về mục lục](#)

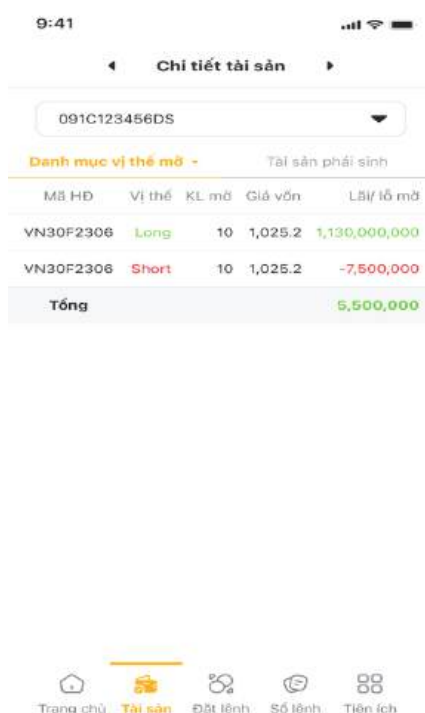
1. Danh mục vị thế

Tại màn hình tab **Danh mục vị thế** có 02 tab nhỏ: **Danh mục vị thế mở** và **Danh mục vị thế đóng**.



1.1. Danh mục vị thế mở

Danh mục vị thế mở là màn hình tổng hợp những vị thế hiện tại đang mở của tiểu khoản phái sinh theo từng mã.



Thông tin vị thế hiển thị trên màn hình **Danh mục vị thế mở** gồm:

- Mã: mã phái sinh
- Vị thế: Long/ Short
- Khối lượng mở: khối lượng vị thế đang mở
- Giá vốn: giá mở vị thế
- Lãi/lỗ mở: Lãi/lỗ của các vị thế đang mở theo giá realtime
- % Lãi/lỗ mở: % Lãi/lỗ của các vị thế đang mở theo giá realtime

[Quay về mục lục](#)

❖ Đóng vị thế

Tại màn hình **Danh mục vị thế mở**, tại mỗi dòng vị thế mở vuốt sang trái sẽ xuất hiện nút **Đóng vị thế**

Chi tiết tài sản

091C123456DS

Danh mục vị thế mở - Tài sản phái sinh

Mã HĐ	Vị thế	KL mở	Giá vốn	Lãi/lỗ mở
B Long	10	1,025.2	1,130,000,000	Đóng
VN30F2306	Short	10	1,025.2	-7,500,000
Tổng				5,500,000

Các bước **Đóng vị thế**:

- Bước 1: Chọn vị thế muốn đóng vuốt sang trái xuất hiện nút **Đóng**
- Bước 2: Nhấn nút **Đóng**
- Bước 3: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận**

Nhập OTP

Phương thức gửi OTP mặc định SMS OTP

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giấy lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

Gửi SMS OTP Gửi Email OTP Lưu OTP

Xác nhận

1.2. Danh mục vị thế đóng

Tại bộ lọc tab **Danh mục vị thế** chọn **Danh mục vị thế đóng**. Màn hình tab **Danh mục vị thế đóng** là màn hình thông tin chi tiết các vị thế đã đóng trong ngày của tiểu khoản phái sinh.

9:41

Chi tiết tài sản

091C123456DS

Danh mục vị thế đóng - Tài sản phái sinh

Mã	Giá Long	Lãi/lỗ đóng
KL đóng	Giá Short	% Lãi/lỗ đóng
VN30F2306	1,025.2	13,000,000
10	1,025.2	20%
VN30F2307	1,025.2	-7,500,000
5	1,025.2	10%
Tổng	-	5,500,000

Bộ lọc

Danh mục vị thế mở

Danh mục vị thế đóng

2. Tài sản phái sinh

Trên màn hình **Tài sản** tiểu khoản phái sinh (DS) chọn tab **Tài sản phái sinh**: Thông tin chi tiết theo từng mục trên tiểu khoản phái sinh của Khách hàng



IV. GIAO DỊCH TIỀN

1. Nộp tiền

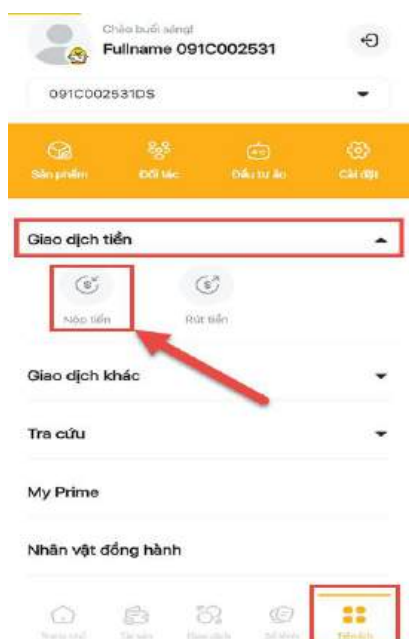
Có 02 cách đi đến màn hình **Nộp tiền** của tiểu khoản phái sinh

- Cách 1: Tại màn hình **Giao Dịch** nhấn vào nút **Nộp tiền** tự động chuyển qua tab **Nộp tiền** của tiểu khoản phái sinh



[Quay về mục lục](#)

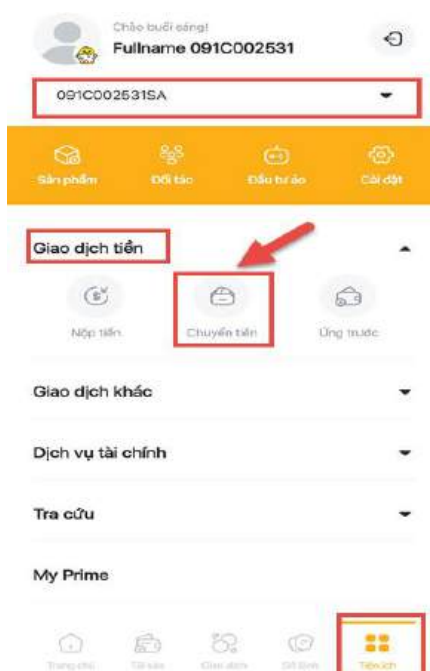
- Cách 2: tại tab **Tiện ích** chọn mục **Giao dịch tiền/Nộp tiền**



2. Nộp tiền vào TKGD

Khách hàng có thể nộp tiền vào TKGD phải sinh bằng 03 cách:

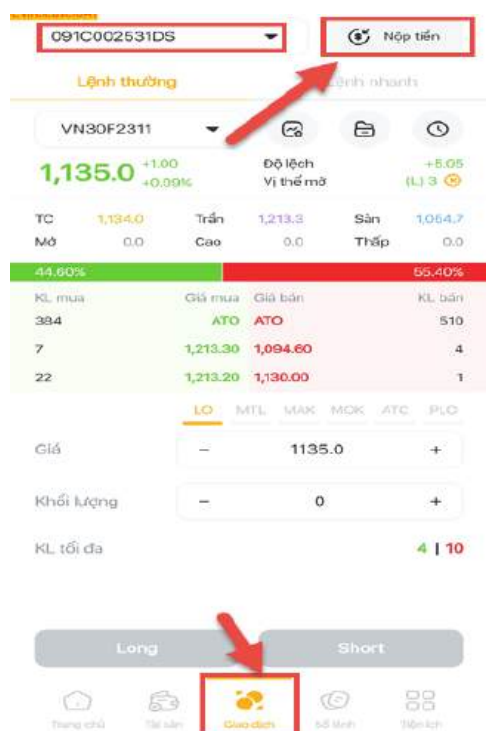
- ❖ Cách 1: Tại mục **Tiện ích** của tiểu khoản SA chọn mục **Giao dịch tiền/ Chuyển tiền/ Chuyển tiền nội bộ**



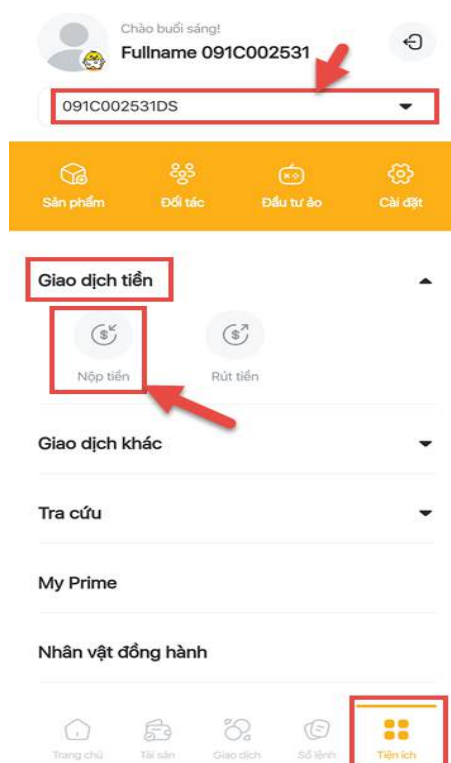
- Bước 1: Tại màn hình **Chuyển khoản nội bộ** (Cơ sở) chọn tiểu khoản chuyển đi là tiểu khoản SA
- Bước 2: Chọn tiểu khoản nhận là tiểu khoản phải sinh (Đuôi DS)
- Bước 3: Nhập số tiền muốn chuyển khoản
- Bước 4: Nhập nội dung chuyển khoản (có thể bỏ qua)
- Bước 5: Nhấn nút **Chuyển tiền**
- Bước 6: Nhập OTP sau đó nhấn nút **Xác nhận**

[Quay về mục lục](#)

- ❖ Cách 2: Tại màn hình tab **Giao dịch** tiểu khoản phái sinh (DS) chọn nút **Nộp tiền**



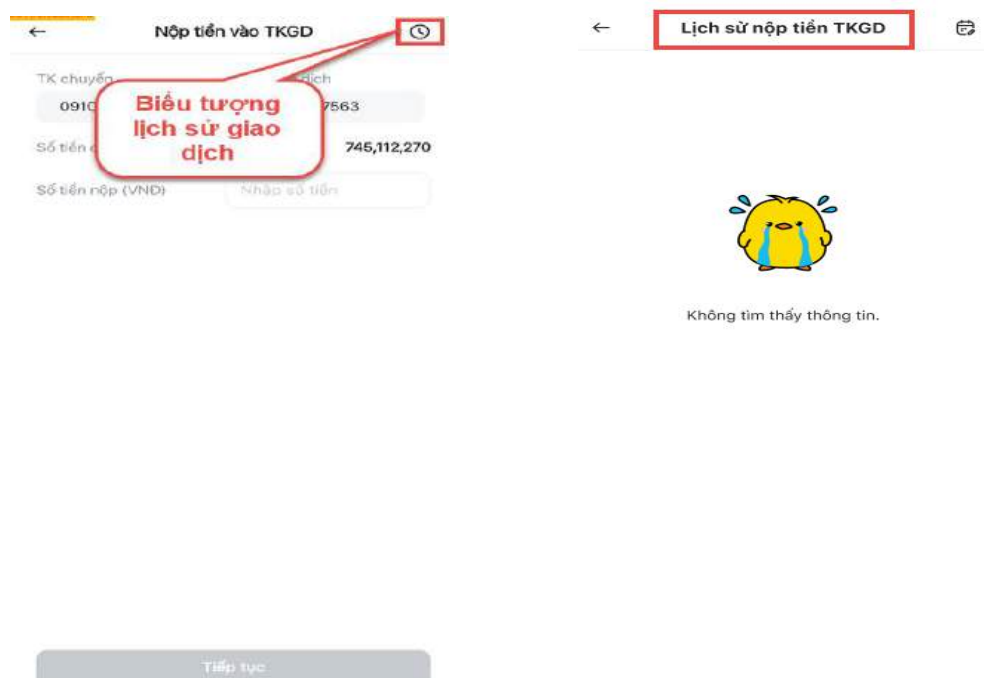
- ❖ Cách 3: Tại màn hình tab **Tiện ích** tiểu khoản phái sinh (DS) chọn **Giao dịch tiền/ Nộp tiền**



- Bước 1: Tại màn hình **Nộp tiền** chọn mục **Nộp tiền vào TKGD** chuyển sang màn hình giao dịch nộp tiền
- Bước 2: Tại màn hình **Nộp tiền vào TKGD** nhập số tiền muốn nộp
- Bước 3: Nhấn nút **Tiếp tục**
- Bước 4: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận**

❖ Lịch sử nộp tiền vào TKGD

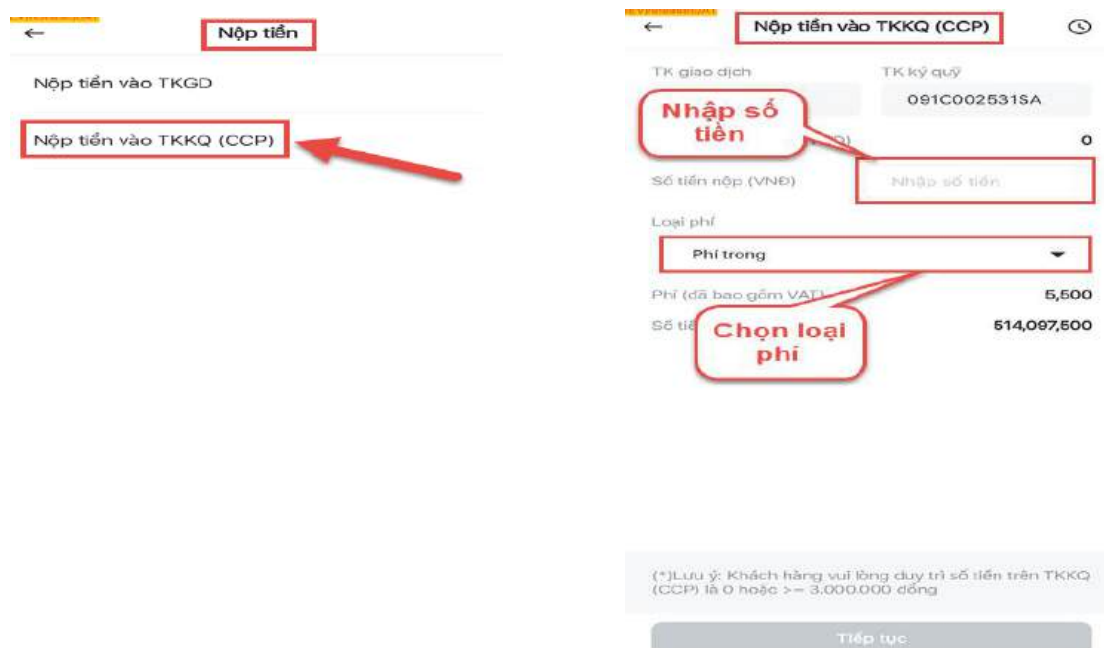
Tại màn hình **Nộp tiền vào TKGD** nhấn vào biểu tượng lịch sử giao dịch để đi đến màn hình **Lịch sử nộp tiền vào TKGD**



3. Nộp tiền vào TTKQ (CCP)

❖ Các bước Nộp tiền vào TTKQ

- Bước 1: Tại màn hình **Nộp tiền** chọn **Nộp tiền vào TTKQ (CCP)**
- Bước 2: Tại màn hình **Nộp tiền vào TTKQ (CCP)** nhập thông tin số tiền nộp và loại phí (Có hai loại phí có thể chọn: Phí trong và Phí ngoài)



- Bước 3: Nhấn nút **Tiếp tục** chuyển sang màn hình xác nhận **Nộp tiền vào TTKQ (CCP)**
- Bước 4: Nhập OTP và nhấn nút **Xác nhận**

[Quay về mục lục](#)

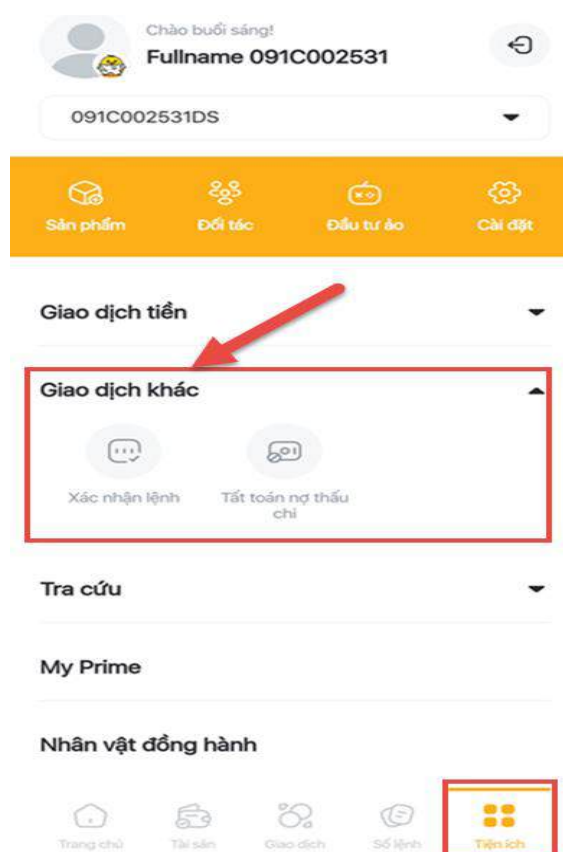
❖ Lịch sử nộp tiền vào TKKQ

Tại màn hình **Nộp tiền vào TKKQ (CCP)** nhấn vào biểu tượng lịch sử giao dịch để đi đến màn hình **Lịch sử nộp tiền vào TKKQ (CCP)**. Khách hàng chọn thời gian để chỉnh sửa khoảng thời gian muốn tra cứu lịch sử nộp tiền

←	Lịch sử nộp tiền TKKQ (CCP)	📅
Nộp tiền vào TKKQ (CCP)		14/06/2023
Ngày hiệu lực: -		
Trạng thái: Đang xử lý		-3,000,000
Nộp tiền vào TKKQ (CCP)		12/06/2023
Ngày hiệu lực: 12/06/2023		
Trạng thái: Hoàn tất		-50,000,000

V. GIAO DỊCH KHÁC

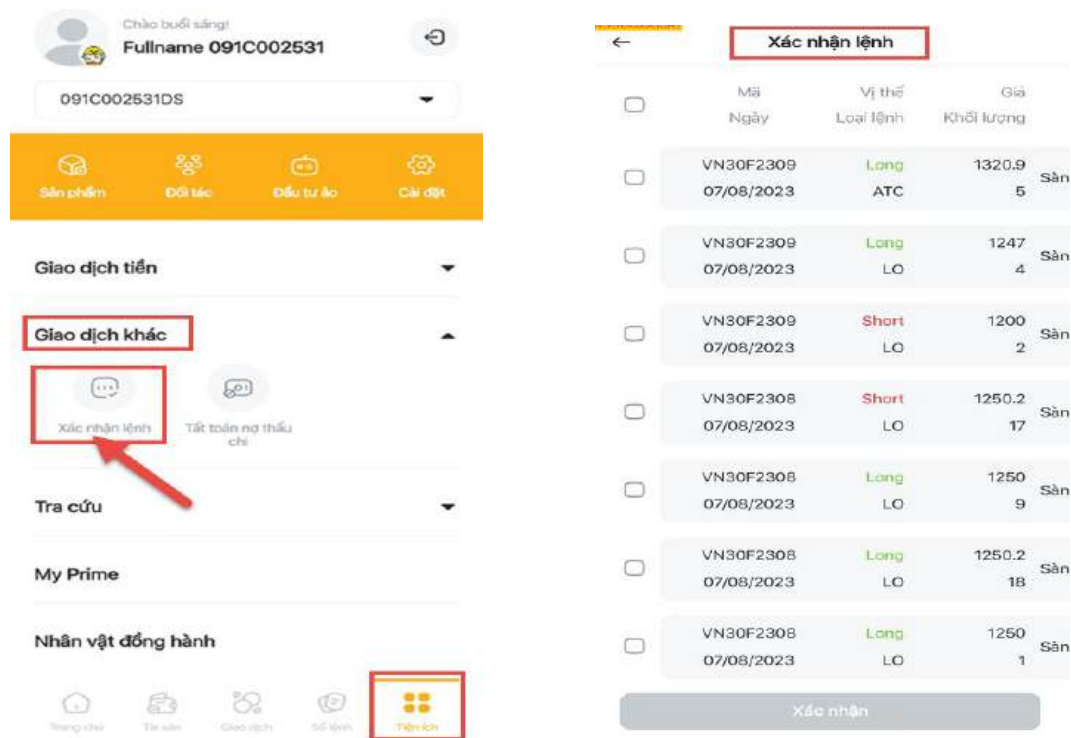
Tại màn hình **Tiện ích** của tiểu khoản phái sinh chọn mục **Giao dịch khác**
Mục **Giao dịch khác** gồm 02 mục **Xác nhận lệnh** và **Tất toán nợ thấu chi**



[Quay về mục lục](#)

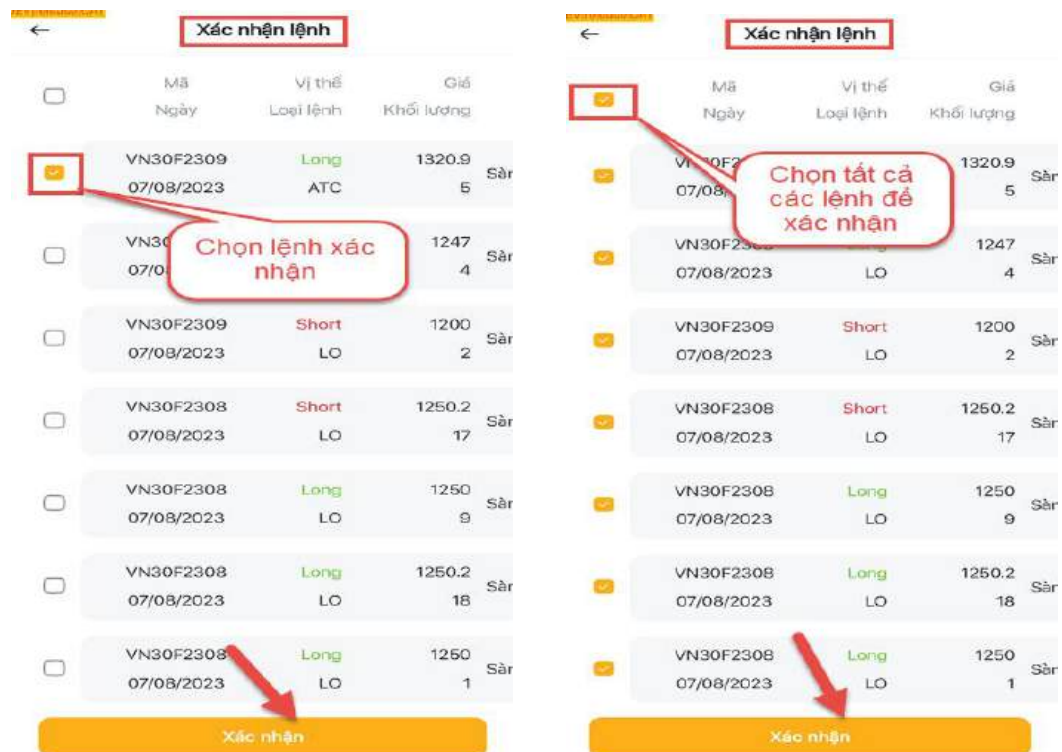
1. Xác nhận lệnh

Tại màn hình **Tiện ích** chọn mục **Giao dịch khác/ Xác nhận lệnh** chuyển qua màn hình xác nhận lệnh



Màn hình **Xác nhận lệnh** hiển thị những lệnh Khách hàng chưa xác nhận. Các bước **Xác nhận lệnh**:

- Bước 1: Tại màn hình **Xác nhận lệnh** chọn lệnh muốn xác nhận hoặc chọn tất cả các lệnh để xác nhận
- Bước 2: Nhấn nút **Xác nhận**
- Bước 3: Nhập OTP để hoàn tất



Quay về mục lục

2. Tắt toán nợ thấu chi

Tại màn hình **Tiện ích** chọn mục **Giao dịch khác/ Tắt toán nợ thấu chi** chuyển qua màn hình xác tắt toán nợ thấu chi.

Các bước **Tắt toán nợ thấu chi**:

- Bước 1: Tại màn hình **Tắt toán nợ thấu chi** nhập số tiền muốn trả nợ thấu chi
- Bước 2: Nhấn nút **Thanh Toán**
- Bước 3: Nhập OTP để hoàn tất

Nhập mã OTP 

Phương thức gửi OTP mặc định **SMS OTP** ▼

● ● ● ● ● ●

OTP sẽ được gửi cho quý khách trong giây lát, nếu không nhận được vui lòng nhấn nút

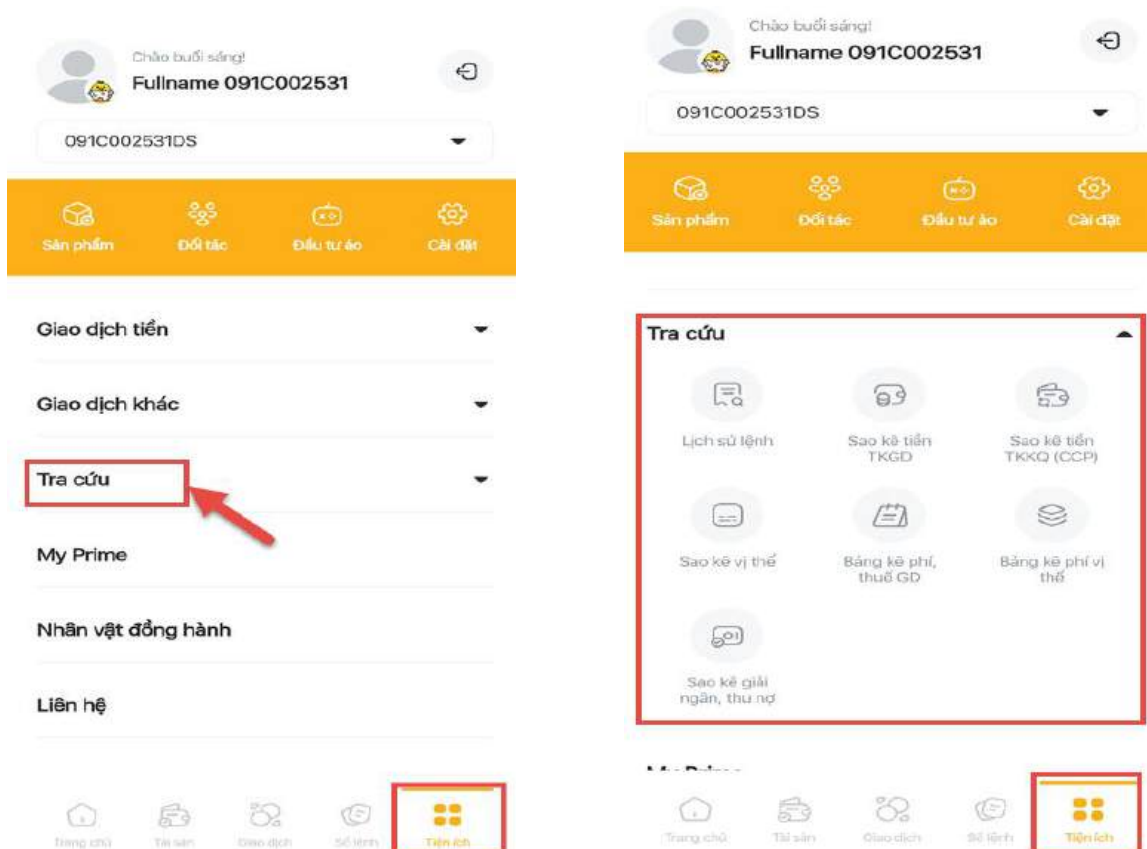
Gửi lại SMS OTP **Gửi lại Email OTP** ☒ **Lưu OTP**

Xác nhận

VI. TRA CỨU

Tại màn hình **Tiện ích** của tiểu khoản phái sinh chọn mục **Tra cứu**

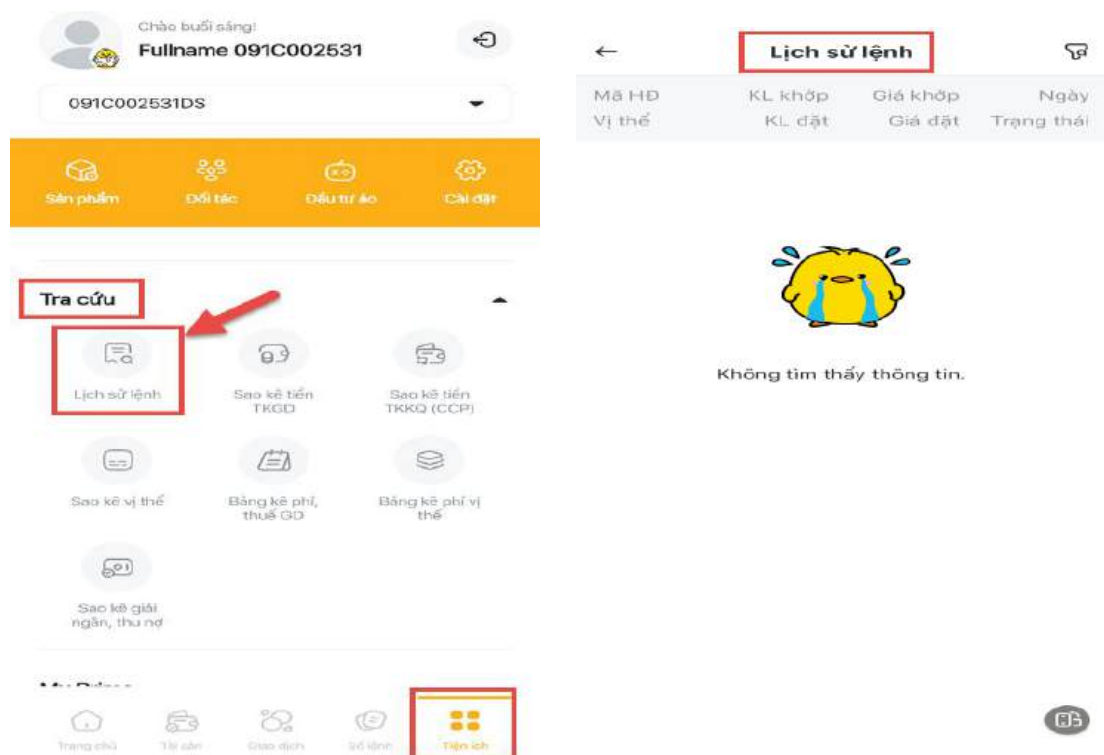
Mục **Tra cứu** gồm các mục: Lịch sử lệnh; Sao kê tiền TKGD; Sao kê tiền TKKQ; Sao kê vị thế; Bảng kê phí, thuế GD; Bảng kê phí vị thế; Sao kê giải ngân, thu nợ.



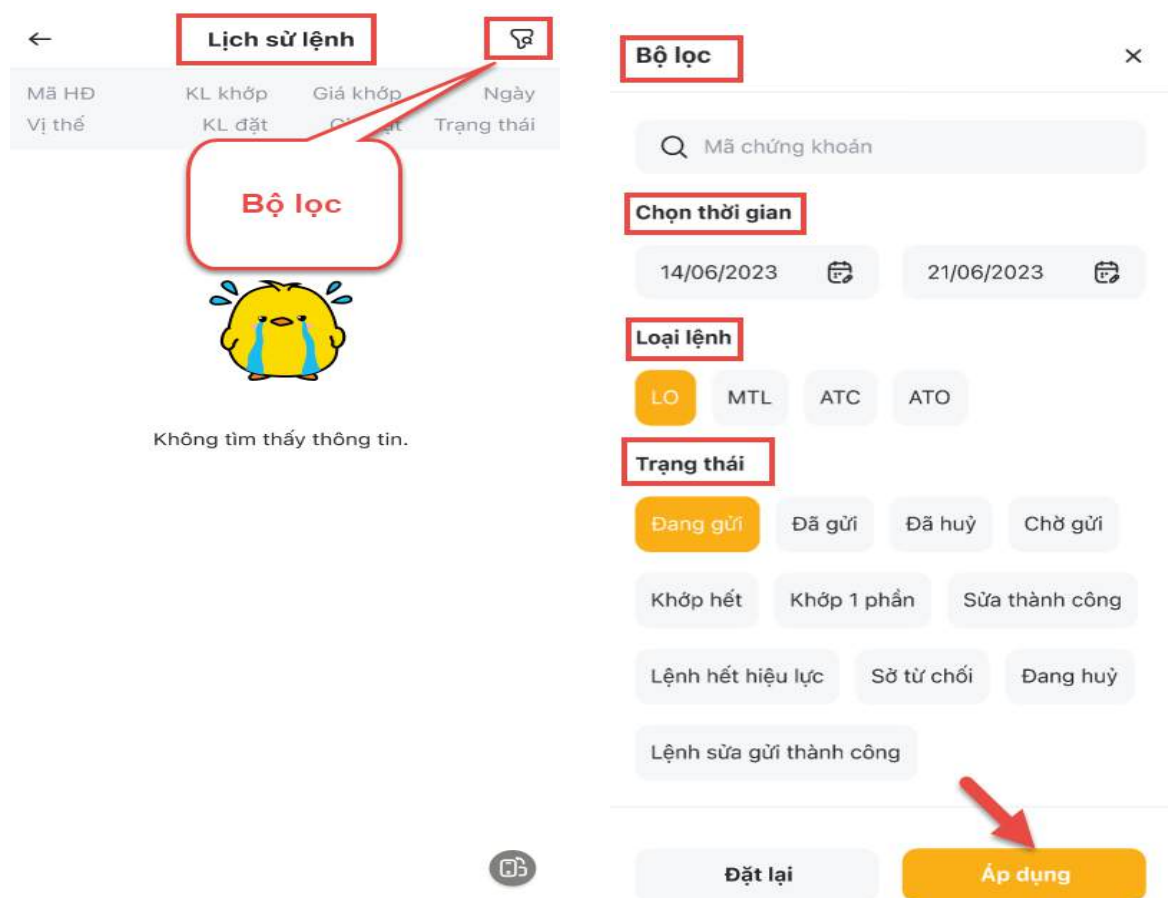
[Quay về mục lục](#)

1. Lịch sử lệnh

Tại màn hình **Tiện ích**, mục **Tra cứu** chọn tab **Lịch sử lệnh** chuyển sang màn hình **Lịch sử lệnh**



Màn hình **Lịch sử lệnh** hiển thị dữ liệu lịch sử thông tin lệnh đặt. Khách hàng có thể tra cứu thông tin lệnh đặt theo nhiều tiêu chí lọc: Thời gian; Loại lệnh; Trạng thái.



[Quay về mục lục](#)

Sau khi chọn tiêu chí lọc và nhấn nút **Áp dụng** chuyển sang màn hình thông tin **Lịch sử lệnh** đã lọc theo tiêu chí:

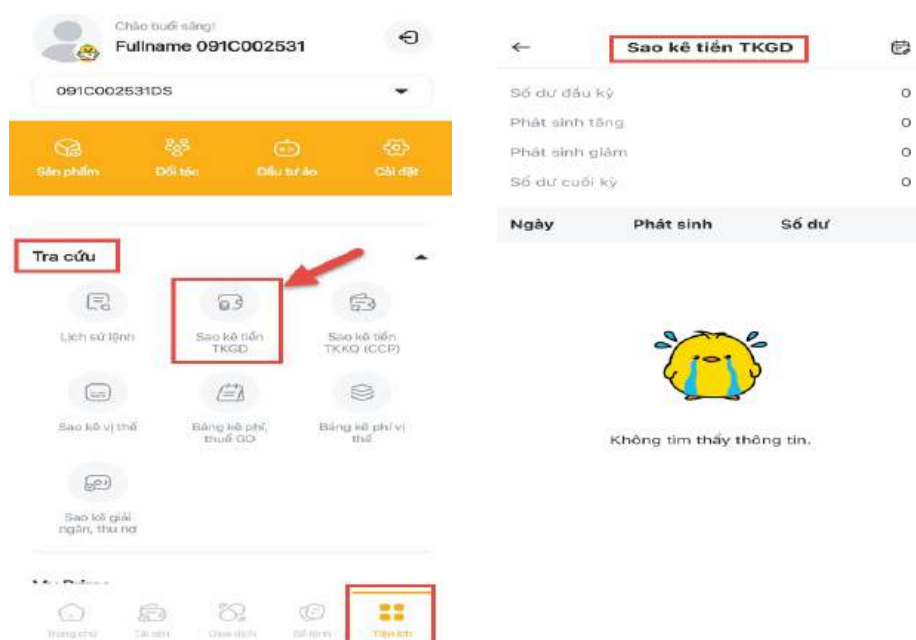


Màn hình ngang **Lịch sử lệnh**:

Lịch sử lệnh							
							Giá: x1000
Ngày Giờ	Mã HD Vị thế	KL khớp KL đặt	Giá khớp Giá đặt	Giá trị khớp Thuế	Thưởng/ DK Loại lệnh	Phí %Phí	Trạng thái Kênh GD
01/06/2023 15:13:20	VN30F2306 Long	- 10	- 1,087.5	200,000,000 200,000	Thưởng LO	100,000 0,05%	Đã gửi KB Buddy
31/05/2023 15:13:20	VN30F2306 Long	10 10	1,087.5 1,087.5	200,000,000 200,000	Thưởng LO	100,000 0,05%	Đã khớp KB Buddy

2. Sao kê tiền TKGD

Tại màn hình **Tiện ích**, mục **Tra cứu** chọn tab **Sao kê tiền TKGD** chuyển sang màn hình **Sao kê tiền TKGD**



[Quay về mục lục](#)

Tại màn hình **Sao kê tiền TKGD** nhấn vào biểu tượng thời gian để chỉnh sửa khoảng thời gian muốn tra cứu

Sao kê tiền TKGD			
Số dư đầu kỳ		1,000,000	
Phát sinh tăng		2,000,000	
Phát sinh giảm		1,000,000	
Số dư cuối kỳ		2,000,000	
Ngày	Phát sinh	Số dư	C
02/07/2023	-1,000,000	2,000,000	C
01/07/2023	+2,000,000	3,000,000	N

3. Sao kê tiền TTKQ (CCP)

Tại màn hình **Tiện ích**, mục **Tra cứu** chọn tab **Sao kê tiền TTKQ (CCP)** chuyển sang màn hình **Sao kê tiền TTKQ (CCP)**

Chào buổi sáng!
Fullname 091C002531

091C002531DS

Sản phẩm | Đối tác | Đầu tư ảo | Cài đặt

Tra cứu

Lịch sử lệnh

Sao kê tiền TKGD

Sao kê tiền TTKQ (CCP)

Sao kê vị thế

Bảng kê phí, thuế GD

Bảng kê phí vị thế

Sao kê giới ngân, thu nợ

Tổng chủ

Tài sản

Giao dịch

Sổ lệnh

Tiện ích

Sao kê tiền TTKQ (CCP)

Số dư đầu kỳ: 0

Phát sinh tăng: 0

Phát sinh giảm: 0

Số dư cuối kỳ: 0

Ngày | Phát sinh | Số dư | C

Không tìm thấy thông tin.

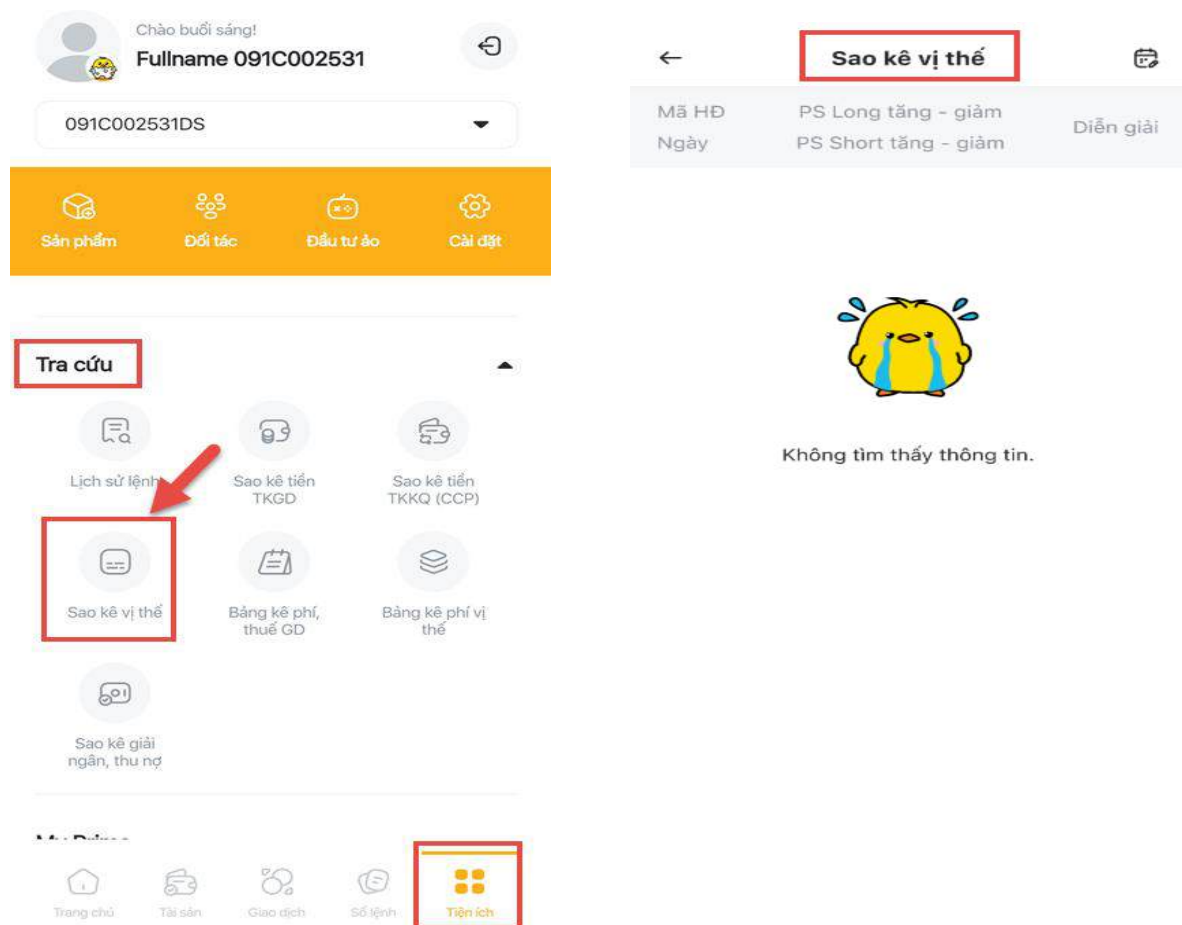
Tại màn hình **Sao kê tiền TKGD** nhấn vào biểu tượng thời gian để điều chỉnh khoảng thời gian muốn tra cứu

Sao kê tiền TTKQ (CCP)			
Số dư đầu kỳ		1,000,000	
Phát sinh tăng		2,000,000	
Phát sinh giảm		1,000,000	
Số dư cuối kỳ		2,000,000	
Ngày	Phát sinh	Số dư	C
02/07/2023	-1,000,000	2,000,000	C
01/07/2023	+2,000,000	3,000,000	N

[Quay về mục lục](#)

4. Sao kê vị thế

Tại màn hình **Tiện ích**, mục **Tra cứu** chọn tab **Sao kê vị thế** chuyển sang màn hình **Sao kê vị thế**



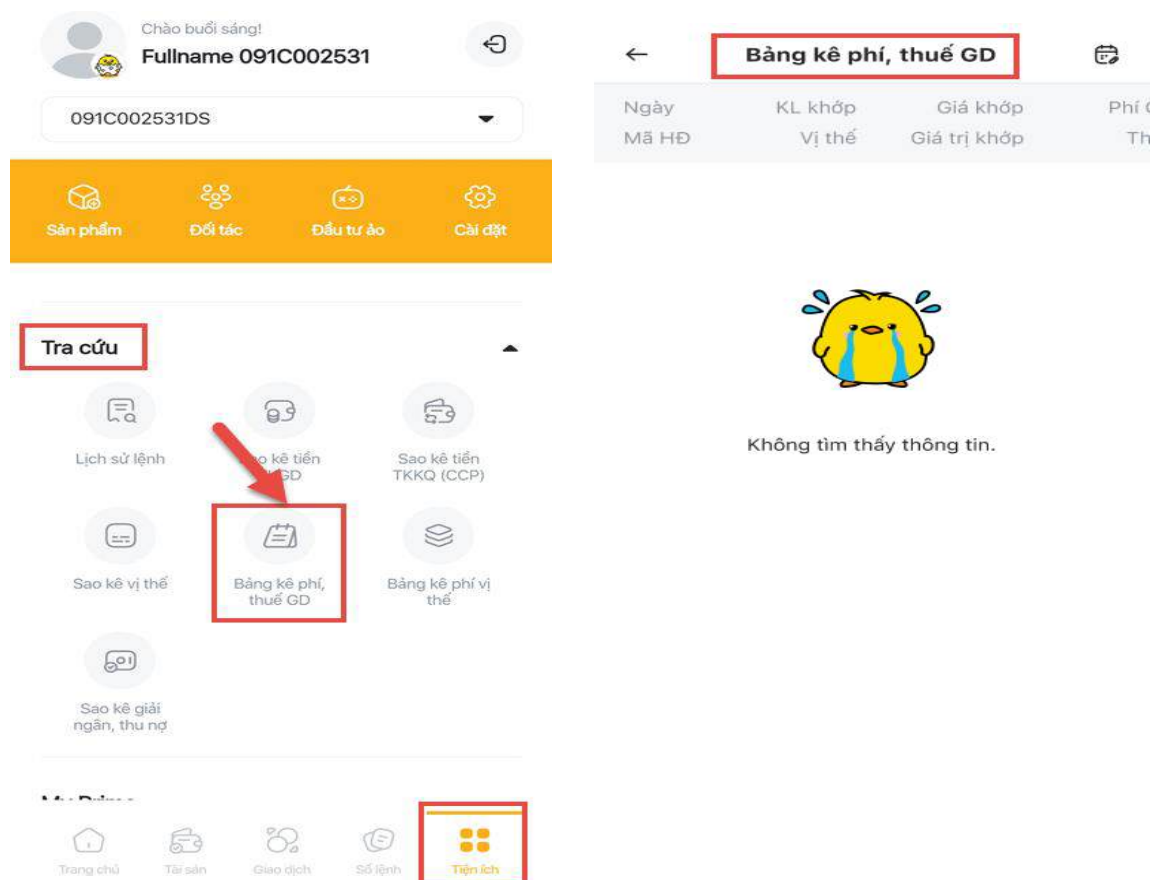
Tại màn hình **Sao kê vị thế** nhấn vào biểu tượng thời gian để điều chỉnh khoảng thời gian muốn tra cứu

Sao kê vị thế		
Mã HĐ	PS Long tăng - giảm	Diễn giải
Ngày	PS Short tăng - giảm	
VN30F2306	0 - 0	Khớp lệnh
13/06/2023	1 - 0	
VN30F2306	0 - 0	Khớp lệnh
08/06/2023	1 - 0	

[Quay về mục lục](#)

5. Bảng kê phí, thuế GD

Tại màn hình **Tiện ích**, mục **Tra cứu** chọn tab **Bảng kê phí, thuế GD** chuyển sang màn hình **Bảng kê phí, thuế GD**



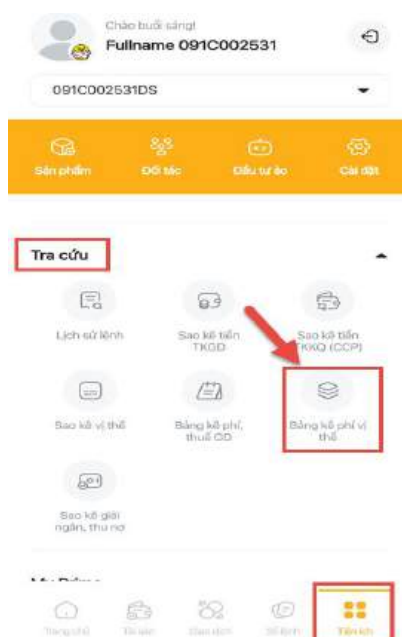
Tại màn hình **Bảng kê phí, thuế GD** nhấn vào biểu tượng thời gian để điều chỉnh khoảng thời gian muốn tra cứu

Bảng kê phí, thuế GD			
Ngày	KL khớp	Giá khớp	Phí
Mã HĐ	Vị thế	Giá trị khớp	Thu
12/06/2023	10	1,098.8	50,00
VN30F2306	Long	1,087,700	2,00
08/06/2023	20	1,087.8	50,00
VN30F2306	Short	2,175,400	2,00

[Quay về mục lục](#)

6. Bảng kê phí vị thế

Tại màn hình **Tiện ích**, mục **Tra cứu** chọn tab **Bảng kê phí vị thế** chuyển sang màn hình **Bảng kê phí vị thế**



Tại màn hình **Bảng phí vị thế** nhấn vào biểu tượng thời gian để điều chỉnh khoảng thời gian muốn tra cứu

Bảng kê phí vị thế			
Ngày	KL vị thế	Phí	
	Mức phí/tháng	Phí cộng dồn	
12/06/2023	5	7,650	
	100,000	17,850	
08/06/2023	5	2,550	
	100,000	10,200	
06/06/2023	5	7,650	
	100,000	7,650	